

Rabindranath Tagore

VỢ TÔI

MỘT TRONG NHỮNG TÁC PHẨM HỮU CẤU HAY NHẤT CỦA TAGORE
TÁC GIẢ CHÂU Á ĐẦU TIÊN ĐOẠT GIẢI NOBEL VĂN HỌC

Tiểu thuyết
Hiếu Tân dịch



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Rabindranath Tagore

VŨ TỬ

Truyện - Hiệu lần dịch



vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

VỠ TỒ

Rabindranath Tagore

Phát hành bởi



Lời giới thiệu của bản tiếng Anh

Cuốn tiểu thuyết ngắn *Vỡ tổ* (tựa tiếng Anh là *The Broken Nest* hay *Nashtanir* theo tiếng Bengal) của Rabindranath Tagore ra mắt lần đầu năm 1901 và được đăng nhiều kì trên tờ tạp chí *Bharati* ^[1]. Năm 1909, ông đưa truyện này vào một tập truyện ngắn chọn lọc, và năm 1926, lần đầu tiên *Vỡ tổ* có mặt trong tuyển tập chính thức các tiểu thuyết ngắn của ông. Bản này là bản dịch tiếng Anh đầu tiên của tác phẩm.

Việc *The Broken Nest* chậm đến với bạn đọc phương Tây như vậy vừa lạ lùng vừa đáng tiếc, vì đây là một trong những tác phẩm hư cấu hay nhất của Tagore. Cuốn truyện lại càng nổi bật hơn nữa vì lần đầu tiên nó xuất hiện bằng tiếng Bengal tại một thời điểm mà truyện ngắn hiện đại như một hình thức văn học đặt ra những câu hỏi sâu xa mà không nhất thiết đưa ra câu trả lời, một thể loại tương đối mới cả ở Ấn Độ lẫn phương Tây. Trong lúc đó, tiếng Bengal đang có nguy cơ thất bại trong cuộc đấu tranh để được thừa nhận như một phương tiện ngữ ngôn văn học nghệ thuật nghiêm túc.

Giải thích lí do cho cuộc đấu tranh này và vai trò của Tagore trong đó sẽ cho thấy rõ ý nghĩa văn học và lịch sử của *The Broken Nest*. Vào đầu thế kỉ 19, văn xuôi Bengal thực ra không tồn tại. Tiếng Bengal chắc chắn là ngôn ngữ nói hằng ngày ở Bengal, nhưng nó không được xem trọng cả trong đời sống lẫn văn học. Người Thổ Nhĩ Kỳ xâm lược Ấn Độ vào cuối thế kỉ 12 đã mang theo họ tiếng Ba Tư, mà người Ấn thấy dễ học hơn tiếng Ả Rập. Cho đến năm 1834, khi tiếng Anh chính thức thay thế, tiếng Ba Tư vẫn là ngôn ngữ chính của chính phủ và bộ máy hành chính.

Thực ra sau năm 1800, Sankrit, tổ tiên của tất cả các ngôn ngữ Ấn Âu, không có đối thủ nào đáng kể ở Bengal, trở thành một phương tiện có uy tín để biểu đạt văn học, triết học và tôn giáo. Tuy nhiên năm 1801, một nhà truyền giáo người Anh tên là William Carey đã đề xuất một chương trình ngôn ngữ tại trường Cao đẳng Fort ở Calcutta, một trung tâm đào tạo nhân

viên cho công ty Đông Ấn Độ, nhà cai trị trên thực tế ở Ấn Độ. Chương trình của Carey ban đầu không có ý định dạy tiếng Anh cho người Bengal, mà dạy tiếng Bengal cho những người Anh được bổ nhiệm điều hành công việc tại các công ty ở những vùng xa xôi hẻo lánh. Vì lợi ích của các học sinh này - những thường dân được huy động từ London và Edinburgh, các thành phố công nghiệp ở miền Trung và các làng mạc miền Nam nước Anh, Carey và những cộng sự người Bengal của ông đã sử dụng trong một quá trình thử và sai thô sơ nhưng hiệu quả những công cụ này cho một thứ văn xuôi-viết tiếng Bengal đã được chuẩn hóa: những cuốn sách ngữ pháp, tự điển, những qui tắc cú pháp và một hệ thống chấm câu thống nhất.

Việc giáo dục văn học Anh không phải là một phần dự tính trước của chương trình này. Các tác phẩm mà Carey và các cộng sự của ông chọn ban đầu để dịch sang tiếng Bengal vì nội dung đạo đức và mô phạm hơn là những giá trị cổ điển của chúng về văn chương. Nhưng những thanh niên Bengal này, và nhiều người khác giống như họ, đang theo học ở những trường như Cao đẳng Hindu ở Calcutta, đã bắt đầu cảm thấy họ bị cách biệt quá lâu khỏi phần còn lại của thế giới. Vì vậy, họ thôi thúc các đồng sự người Anh nói về văn học Anh, dạy họ về lịch sử của nền văn học này, bày cho họ cách viết những bài xon-nê và những tiểu thuyết lịch sử. Đối thủ chính đầu tiên của Sankrit đã xuất hiện.

Cuộc cạnh tranh này có những khía cạnh tâm lý và văn chương. Năm 1835, Thomas Babington Macaulay xoay được một quyết định của chính phủ, chấp thuận việc dùng tiếng Anh để giảng dạy trong các trường học ở Ấn Độ. Sau năm 1844, chính phủ qui định Anh ngữ là điều kiện cần thiết trong việc tuyển dụng người Bengal. Nhiều người trong số những người Bengal này kết luận rằng việc tinh thông ngôn ngữ và cung cách của người Anh là những nấc thang đến thành công, và họ bắt đầu vứt bỏ một cách hệ thống tất cả những gì của Bengal, kể cả tiếng mẹ đẻ của họ. Kết quả thường là đau xót hơn kích lệ, và những kẻ thực nghiệm chỉ khiến bản thân họ trở thành lỗ bịch trước mắt những người mà họ khao khát gây ấn tượng nhất.

Những người Bengal khác, trong đó có Tagore của Calcutta, không chấp nhận kiểu thích nghi mù quáng với lối sống phương Tây. Trái lại, họ đi tìm những cách có tính xây dựng, thoả mãn để kết hợp cái mới và cái cũ. Họ hiểu biết tường tận văn học cổ điển Sankrit, nhưng họ cũng say sưa với sự huy hoàng và sôi động của văn học cổ điển Anh. Họ thống nhất hai truyền thống đó trong câu trả lời cho sự thôi thúc ngày càng mạnh khi tiến lên thế kỷ phía trước, sự thôi thúc củng cố một bản sắc văn học “không Sankrit” cũng “không Anh”, hiện đại nhưng không giả Anh, một bản sắc độc đáo, nhấn mạnh tinh thần Bengal. Còn có gì gắn bó mật thiết với ý thức về bản sắc cá nhân hơn là tiếng mẹ đẻ? Các nhà văn bị lay động bởi sự thôi thúc mới này bắt đầu dùng tiếng Bengal trong những thí nghiệm của họ với các hình thức văn học mới du nhập từ phương Tây: Tiểu thuyết, truyện ngắn hoạt kê, tiểu luận theo sự kiện, bình luận báo chí.

Lúc này, cuộc đua tranh không phải giữa tiếng Sankrit và tiếng Anh, mà giữa tiếng Anh và tiếng Bengal, và nó hoàn toàn chưa ngã ngũ khi Tagore bắt đầu viết những truyện ngắn đầu tiên của ông, có thể gọi là thật sự hiện đại, vào đầu những năm 1890. Đó là thành quả của những năm ông sống ở miền Đông Bengal, cai quản điền trang của gia đình. Tại đó, lần đầu tiên ông quan sát những *chotoloc*, những người ‘dân quê nhỏ bé’ của Bengal. Những câu chuyện của ông thời kỳ này tràn ngập cảm giác cay đắng về bi kịch của những con người bị lãng quên, thấp cổ bé miệng, vô danh, dưới sự thống trị của những thế lực kinh tế và chính trị cực kì xa cách, khó hiểu. Lấy những tiêu chuẩn ngày nay về phê bình tiểu thuyết để đánh giá thì nhiều truyện ngắn trong số này bị coi là yếu về kết cấu. Cái “tác động duy nhất” mà Edgar Poe nêu lên làm tiêu chuẩn cho một truyện ngắn hay thì thường bị hỏng vì những đoạn lạc đề, những kết thúc lỏng lẻo, và nhiều chỗ tác giả nhảy vào để thuyết giáo. Nhưng nói cho công bằng, những truyện hay nhất của Tagore trong những năm 1890 là một thành tựu tuyệt vời, chúng chứng tỏ rằng tiếng bản xứ Bengal và những sự kiện hằng ngày trong cuộc sống của những người dân vô nghĩa có thể kết hợp để tạo ra những tác phẩm văn chương mang tính nghệ thuật cao.

Những người đàn ông, đàn bà và trẻ con tầm thường vô nghĩa, không phải những nhân vật anh hùng ca, là động lực chính trong các truyện hay nhất của Tagore. Trong tất cả những yếu tố của tiểu thuyết như nhân vật, bố cục, cốt truyện, chủ đề, Tagore nhấn mạnh vào nhân vật. Bằng những gì họ nói và làm, hay những gì họ không nói và không làm, bản thân các nhân vật không chỉ tạo nên những sự kiện bên ngoài, trong những thời gian và địa điểm đã định, mà còn ghi lại những diễn biến không nhìn thấy và thường không ngờ tới, trong trí óc và tâm hồn họ.

Sự chú ý này đến các chi tiết tâm lí làm cho *The Broken Nest* thành một tiểu thuyết ngắn hiện đại. Đó là câu chuyện về mối quan hệ phức tạp của ba nhân vật: Bhupati - một người Bengal tuổi trung niên, Charulata - vợ anh, và Amal - em họ anh. Họ là những cư dân giàu có, nhà rỗi của Calcutta, thành viên của *Bhadralok*, “những người có văn hóa” của Bengal, bắt kịp theo dòng ảnh hưởng của phương Tây; bắt kịp, nhưng theo sự phân tích cuối cùng là kém hiểu biết. Sự kém hiểu biết của họ là nguyên nhân chính của thế lưỡng nan về lịch sử, và cảm xúc của ba nhân vật này cũng là của toàn Ấn Độ trong bước ngoặt thế kỉ 19. Tagore đã cho chúng ta một bức tranh có tính giai đoạn nhưng đồng thời là phi thời gian, vì câu chuyện của Bhupati, Charu và Amal là câu chuyện về phản ứng của con người trước những biến động xã hội và trước sự khám phá đột ngột những thế giới mới của tưởng tượng.

Bối cảnh của *The Broken Nest* là một ngôi nhà chung của nhiều gia đình, tương tự với ngôi nhà mà ở đó Tagore đã lớn lên. Ông biết tất cả những cái hay cái dở của kiểu nhà như thế, bao gồm nhiều nhánh của một gia tộc sống dưới một mái nhà, dưới quyền hành và sự bảo trợ của người cha hoặc người anh cả. Hệ thống này có vẻ cổ lỗ và tỏ ra khó đứng vững trong một thời đại thành thị hóa nhanh chóng, nhưng trong thế kỉ 19, nó giúp củng cố cơ cấu xã hội và thường cách xa điểm tan vỡ khi thực dân phương Tây đổ vào Ấn Độ qua ngã Bengal. Các gia đình duy trì những kiểu nhà như thế nhằm tìm kiếm một sự an toàn thật sự, cả về tài chính và tâm lí.

The Broken Nest là một bi kịch gia đình, nhưng hiện thực chính trị bao trùm lên toàn bộ câu chuyện. Ngay ở câu thứ hai, Tagore đã ám chỉ một cách hóm hỉnh thực tế này khi ông nhận xét rằng Bhupati không phải làm việc để kiếm sống vì anh có nhiều tiền và vì anh sống ở một xứ nóng. Có lẽ những người sống ở xứ nóng sống được vì dễ dàng nhặt quả chín từ những cái cây gần nhất, nhưng phía sau đó mĩa mai, nhắc nhở đến việc hành nghề báo chí của Bhupati có tham dự vào chính trị, cho thấy bầu không khí chính trị của Ấn Độ cũng nóng như khí hậu vậy.

Đảng Quốc dân Đại hội Ấn Độ được tổ chức năm 1885, và các lãnh đạo của Đảng đại diện cho các tầng lớp trung lưu mới, hướng theo những tư tưởng phóng khoáng của Anh. Vào thời gian Đại hội lần thứ ba họp năm 1887, thấy rõ tinh thần phục hưng đạo Hindu đang lớn dần lên chống lại ảnh hưởng của Anh. Các nhà cai trị quen nghĩ về Ấn Độ như một đất nước bị đúc khuôn bởi nền văn hóa Mughal [2]. và về đạo Hindu như một tôn giáo tiêu cực nếu không phải là lỗi thời, sẽ giết mình khi thấy họ đứng trước một con phượng hoàng vươn lên từ đống tro tàn chưa bao giờ nguội lạnh. Cả những người ôn hoà trong Đảng Quốc Đại lẫn những nhà cai trị người Anh đều hoảng hồn vì những tổ chức khủng bố bí mật nổi lên ở Bengal và nhiều nơi khác tại Ấn Độ. Các quan chức vội vàng áp dụng những biện pháp hạn chế, nhưng đó chỉ là những vận động thử cho mưu đồ của phó vương Lord Curzon, nhằm chia tách Bengal vào năm 1905. Thực ra, việc chia tách đã là một vấn đề nóng bỏng trong vài năm trước thời điểm 1901, vì tình này quá rộng để cai trị một cách hiệu quả. Vấn đề của chia tách là chính sách biên giới đang “nổi lên dữ dội” mà Bhupati, nhân vật chính của Tagore phải lo lắng trong phần đầu của câu chuyện. Khi *Nashtanir* được xuất bản năm 1909, sự phản đối chống lại sắc lệnh năm 1905 của Curzon không hề giảm xuống, và tính thời sự của câu chuyện vẫn còn nóng hổi.

Có lẽ Lord Curzon chắc chắn đã hi vọng đóng vai Hercules và phá hoại tinh thần dân tộc bằng cách chia tách. Ông ta đã không thành công như Hercules, vì dùng chia tách để kiềm chế sự bất bình của những người Bengal khác nào dùng những lời chửi bới thô tục để chinh phục Hydra [3].

và có một thời gian phe Ôn hòa và phe Quá khích đã đoàn kết về vấn đề này. Một dòng thác lũ ngôn từ, thật đúng vậy, đã giúp cho Bengal trở thành chướng ngại và phiền hà hơn với người Anh. Những người dân tộc chủ nghĩa Bengal và Ấn Độ đã nhanh chóng nhận ra rằng việc Macaulay năm 1835 ủng hộ giảng dạy tiếng Anh ở Ấn Độ đã tặng cho họ một phương tiện lý tưởng để vượt qua các hàng rào ngôn ngữ trong nước. Từ Cape Comorin đến Himalaya, người Ấn Độ nỗ lực sử dụng tiếng Anh trong các cuộc mít-tinh, trong phát biểu ý kiến và trong ấn phẩm báo chí.

Trong *The Broken Nest*, sự nghiệp báo chí của Bhupati phần nào biểu lộ thứ tình cảm dân tộc mới này. Nhưng tính khí và học vấn của anh chàng Bhupati ngây thơ, tốt bụng ít thích hợp hơn ai hết để đối phó với thực tế của báo chí chính trị. Tờ báo của anh là một thứ đồ chơi của anh. Tagore nhân từ đã không để độc giả thường thức những mẫu văn xuôi làm báo của Bhupati, nhưng có thể suy đoán mà không sợ sai rằng Chính phủ Ấn Độ chẳng hề thấy trong đó có mối đe dọa nào cho Đế quốc.

Việc Bhupati dính với tiếng Anh gắn liền với một khía cạnh khác của mối quan hệ văn hóa giữa Ấn Độ và Anh quốc: Đó chính là sự hồ hởi thật sự và cảm giác tự do đến từ cái nhìn lướt qua thế giới mới của một ngoại ngữ. T.S Eliot đã nói về nhân cách bổ sung mà chúng ta có được nhờ học một ngôn ngữ khác, thậm chí chỉ cần nắm được kết cấu và ngữ điệu của nó là đủ, và những xúc cảm mà thơ ca của nó chuyên chở [4]. Nhiều người Ấn Độ đã học để đọc được, tuy chưa hoàn thiện. Shakespeare và Shelley, Byron và Browning, đã say mê với tinh thần Tây phương mà trước đó họ chưa có trải nghiệm gì. “Nó đã đánh thức chúng tôi,” - Tagore nhớ lại, “và làm cho chúng tôi sống động hơn.” [5]

Mặc dầu tiếng Bengal chưa đạt được đến tầm văn học, nhưng nghiên cứu văn học đã có uy tín ở Bengal trong nhiều thế kỉ. Những người thông thạo văn học cổ điển và các qui tắc tu từ được coi như những người canh giữ văn hóa quan trọng của Bengal. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi cho rằng

người Bengal đã lĩnh hội các tài liệu văn học Anh một cách dễ dàng và nhiệt tình, nếu không muốn nói là luôn luôn tuyệt đối chính xác.

Trong truyện, Tagore đã châm biếm một cách sâu cay sự yếu kém về kiến thức văn học của họ bằng cách nhắc đến một nhà phê bình văn học Bengal khi gọi Amal là “Ruskin của Bengal.” Bất kì ai đưa ra một sự so sánh như thế rõ ràng là biết quá ít về các tác phẩm của Ruskin, tuy có nắm được những khái niệm của Ruskin. Cảm giác của ông về quá khứ có sức kêu gọi mạnh mẽ những người Bengal đang hi vọng tạo nên một dấu ấn mới về bản sắc cá nhân và dân tộc như thời hoàng kim trong quá khứ của Bengal trước khi người Anh đến, trước cả Mughal. Hoàn toàn đúng với tính cách của Bhupati khi anh muốn chuyển từ báo chí sang văn học, đọc Tennyson và Byron đồng thời với đọc Bankimchandra Chatterji, những người đương thời lớn tuổi hơn Tagore, những người đến nay vẫn còn được gọi là Walter Scott của Bengal. Bhupati vẫn chưa hoàn toàn nhận thức được những hệ lụy từ cuộc xâm lăng văn học này của người Anh, nhưng làn gió mới của phương Tây đã khiến anh bồn chồn không yên đồng thời mang đến phương hướng cho cuộc đời vô mục đích của anh.

Nhận xét của Eliot về lợi ích của việc biết ngoại ngữ đi kèm với một lời cảnh báo: người ta không bao giờ được chìm đắm vào một ngôn ngữ khác đến mức mất đi khả năng nghĩ và cảm bằng tiếng mẹ đẻ. Việc Bhupati mê đắm tiếng Anh đã khiến anh lơ là việc nhà và những gốc rễ văn hóa. Anh đã bỏ rơi cả người vợ lẫn tiếng mẹ đẻ và sau đó phát hiện ra rằng anh lênh đênh trôi dạt đến mức không thể tìm đường trở về với một trong hai điều đó. Anh chưa học đủ để theo chân những người tìm nơi trú ẩn trong Sankrit cổ điển, và anh không có đủ trí tưởng tượng để nối gót những người, giống như Tagore, quay trở về với việc mô tả hiện thực Bengal hoặc bất cứ thứ gì họ quan sát thấy trong cuộc sống hằng ngày.

Amal và Charulata thì may mắn hơn, ít nhất ở khía cạnh này. Khi họ bắt đầu theo đuổi văn chương, Amal bắt chước những nhà văn cổ điển tiếng Sankrit. Tu từ của cậu quá lố và những ẩn dụ của cậu ngớ ngẩn, nhưng ít

nhất, cậu còn cố gắng vay mượn phong cách và những biểu tượng của các nhà văn lớn trong quá khứ. Charu trong sự đơn giản của nàng, vô tình gia nhập vào chủ nghĩa hiện đại và viết bằng ngôn ngữ thông dụng thường ngày những sự việc hằng ngày.

Việc Charu đứng ngang hàng với những người hiện đại là một trong những điều trở trêu của *The Broken Nest*. Sự phụ thuộc của nàng vào ngôn ngữ thông tục và những sự kiện bình thường là kết quả tự nhiên của vai trò phụ nữ trong một hệ thống gia đình khiến chúng ta ngạc nhiên về bất cứ điều gì ngoài tính hiện đại. Giống như phần lớn những vùng đất phải trải qua một thời kì nào đó trong lịch sử dưới sự thống trị của chính quyền Hồi giáo, Bengal đã áp dụng nhiều qui ước của đạo Hồi, đòi hỏi phụ nữ ở những giai cấp xã hội nhất định phải sống qua tuổi trẻ và tuổi trưởng thành của họ bên trong những căn phòng riêng tách biệt của ngôi nhà. Từ Urdu thông dụng *zenana* vẫn còn để biểu thị khu vực phụ nữ ở [6]. Tagore dùng từ Bengal *antahpur*, được dịch là “bên trong của ngôi nhà.” Khu vực này được chia thành các phòng hay các nhóm phòng được giao cho các nhánh của gia đình. Đàn ông gặp gỡ vợ mình chỉ trong bữa ăn hoặc ban đêm, việc tiêu quá nhiều thời gian ở đây trong ngày làm sinh ra những sự chỉ trích và ngòi lê đôi mách. Một người phụ nữ không ra khỏi *antahpur*. Nếu cô ta muốn nói chuyện với các thành viên là đàn ông trong gia đình, cô ta sẽ sai một người đầy tớ đưa lời nhắn hoặc thu hút sự chú ý của họ như Charu thu hút sự chú ý của Amal bằng cách vỗ tay hoặc lắc chùm chìa khóa mà họ buộc vào sari cho kêu leng keng.

Một bộ qui tắc hành vi ứng xử được qui định rõ ràng, đặt ra khuôn mẫu cho những mối quan hệ trong những gia đình như thế. Một người vợ Hindu chính thống không bao giờ nói với chồng hoặc nhắc về chồng bằng tên riêng của anh ta, cô nói về anh là “chồng tôi” hoặc dùng dạng kính trọng của đại từ này hoặc dạng tương ứng của động từ. Bhupati gọi vợ là “Charu” nhưng nàng không bao giờ gọi anh là “Bhupati”. Amal là em họ ở quê của Bhupati và là thành viên của gia đình khi theo học trường cao đẳng ở Calcutta, được coi như người con nhỏ trong gia đình. Với cương vị như thế,

cậu có thể đến và đi khỏi *antahpur* một cách tự do, tại đó cậu được những người phụ nữ bà con nuông chiều hết mức. Chị dâu và em họ trong lứa tuổi của cậu được phép là những bạn tâm tình. Tuy nhiên không bao giờ Amal gọi Charu bằng tên riêng. Nàng lớn hơn cậu một hoặc hai tuổi và hơn nữa nàng là bà chủ nhà. Cậu gọi nàng là “Chị dâu” hay “Chị”. Cậu cũng không gọi Bhupati bằng tên, cậu gọi “Anh” và dùng từ *d ā d ā* , một từ thương yêu và kính trọng đối với người anh. Việc dùng những tiếng như “anh”, “chị” trong những gia đình hỗn hợp thường làm những người không phải Ấn Độ nhàm lẫn. Một người Bengal khi bắt buộc phải giải thích tại sao con của bà cô có thể là anh em với anh ta, thường trả lời, “À, anh ấy không phải là anh ruột tôi đâu. Anh ấy là anh họ tôi.” Do đó, Bhupati trong quan hệ với Amal là vai anh họ, và Charu là chị dâu (họ).

Qui ước xưng hô này trong tiếng Bengal được điều chỉnh một cách tế nhị. Nó cung cấp những từ ngữ mô tả rõ ràng về xưng hô và sự phân biệt giữa những người họ hàng già hơn hay trẻ hơn, họ nội hay họ ngoại. Nhưng mẫu đời sống thật sự có ý nghĩa đối với những người phụ nữ sống trong ngôi nhà của Bhupati ở Calcutta được thể hiện ở cách Tagore dùng một từ không liên quan gì đến tính trang trọng trong xưng hô. Từ quan trọng ấy là *shangsh ā r* . Nó được dùng lặp lại nhiều lần trong *Nashtanir* . Nó có thể có nghĩa là “thế giới”, “những công việc trần tục, vật chất”, “việc nhà, nội trợ” hay “gia đình” và được dịch bằng nhiều cách khác nhau tùy theo ngữ cảnh. Dù ở ngữ cảnh nào trong câu chuyện này, những nghĩa rộng của từ *shangsh ā r* đều mang sắc thái mỉa mai, vì từ này nhấn mạnh rằng phần của phụ nữ trong một ngôi nhà như thế này là một thế giới nhỏ bé chật hẹp, mà lí do tồn tại của họ là phục dịch và dâng hiến cho những thành viên đàn ông của gia đình. Đối với những phụ nữ như thế, *shangsh ā r* - “thế giới” hoàn toàn tương đương với *shangsh ā r* “nội trợ”. Người phụ nữ có thể đôi khi đột nhập vào thế giới bên ngoài, nhưng ước lệ này đã được qui định chặt chẽ. Khi Charu đến thăm một gia đình khác, nàng phải đi trên chiếc xe ngựa có che rèm kín, và chỉ được vào thăm trong *antahpur*, chơi với phụ nữ của nhà đó. Đám cưới là sự kiện xã hội lớn của những khách phụ nữ, và việc Charu

không đi dự lễ cưới của Amal nhấn mạnh chiều sâu những rối loạn cảm xúc ở nàng trước việc cậu ra đi.

Các gia đình tiến bộ có thể cung cấp cho các thành viên phụ nữ của họ giáo dục sơ yếu thông qua dịch vụ của một “thầy giáo *zenana*”. Chị của Tagore, Svarna Kumari Ghosal, là một nhà văn, một biên tập viên và nhà hoạt động từ thiện tài trợ cho những chương trình đào tạo giáo viên như thế. Nhưng ngay cả với bà, một phụ nữ thông minh và tài năng trong gia đình tiến bộ độc đáo, việc học lên những lớp cao, chính qui cũng không được bàn đến.

Việc Charu theo đuổi văn chương xem ra có vẻ ngây thơ khi nhìn trên một bối cảnh như thế. Thật ra, nàng đã can đảm và có óc sáng kiến khác thường so với những phụ nữ trẻ ở vào thời đại của nàng, địa vị của nàng và tuổi của nàng. Cả Bhupati nữa, cũng thật đặc biệt khi anh sẵn lòng khuyến khích vợ học văn chương, nhiều người chồng Bengal khác chắc không dung tha việc này. Tagore hết sức quan tâm đến những thất bại của những phụ nữ như thế. Năm 1883 ông viết *Cuốn sổ tay* - một câu chuyện khác về một cô vợ trẻ con, đam mê đọc và viết của cô đã bị bóp chết bởi anh chồng hiểu biết lơ mơ và các bà chị chồng vô học ^[7]; mãi đến năm 1914 ông còn viết *Bức thư của một người vợ*, câu chuyện về một người vợ mà những tình cảm phong phú được đánh thức và nuôi dưỡng bởi thơ ca, nhưng đã phải chiến đấu vô vọng chống lại sự phản đối của gia đình và việc chồng nàng không nhìn nhận nàng như một nhân cách ^[8]. Bên cạnh những người chồng như thế thì Bhupati, với tất cả sự chậm hiểu những nhu cầu tri thức và tình cảm của Charu, là mẫu mực của một tâm hồn rộng lượng. Đáng tiếc là sự bao dung của anh lại bắt nguồn từ việc anh đắm chìm trong tờ báo của anh và việc anh dễ dàng chấp nhận “niềm tin phổ biến rằng một người đàn ông luôn có sẵn những gì cần đòi hỏi ở người vợ của mình.”

Tagore không nói đến tuổi của Charu và Bhupati. Sẽ hợp lí nếu giả sử rằng Bhupati bắt đầu làm tờ báo của anh khi hai mươi tuổi và lấy vợ vào tuổi hai lăm. Charu có thể mười ba tuổi khi lấy chồng. Từ đó suy ra Bhupati

ba mươi hai khi câu chuyện bắt đầu, và Charu hai mươi ^[9]. Trong những gia đình Bengal tương đối tiến bộ ngày nay, Charu dễ dàng có học vấn đại học và tiền đồ của nàng cũng rộng mở một cách tương ứng, nhưng với Charu của năm 1901, phạm vi bên ngoài *antahpur*, trong đó Bhupati sống thế nào nàng không hề hay biết, *shangshār* là toàn bộ thế giới. Thật ra, Bhupati bị hạn chế bởi lòng tin ngây thơ vào người khác, bởi cái chất tình lẻ và trí tưởng tượng vụng về của anh cũng như Charu bị hạn chế trong những chấn song cửa sổ và luật lệ xã hội thịnh hành.

Tagore chọn những cái tên cho nhân vật của ông hoàn toàn có chủ ý. Tên đầy đủ của Charu là Charulata. Trong tiếng Bengal *cārū* có nghĩa là đẹp, và *lātā* có nghĩa là dây leo trong rừng, một thứ nho leo. Phong tục xã hội và cái nhìn của Bhupati về vợ anh như một đồ vật yêu quý trong tài sản đã làm tê liệt ở nàng sự hiểu biết vững vàng về những tài năng của nàng. Hoàn cảnh của nàng càng phức tạp, nàng càng ít khả năng đối phó với nó. Trong sự thiếu vắng hoàn toàn những mối tiếp xúc xã hội mới và thiếu sự hiểu biết của Bhupati sau khi Aman ra đi, Charu ngày càng lẩn sâu dưới cái bóng những kí ức của nàng. Tính không thực của chúng càng được tôn lên bởi sự tương phản ngầm với đời sống của Aman ở Anh, vì cậu đang thật sự trải nghiệm *shangshār* như một thế giới rộng lớn – cái thế giới mà lịch sử đang kéo Ấn Độ vào. Quan hệ của Aman và Charu với truyền thống văn học Bengal bây giờ bị đảo ngược. Aman đã vứt bỏ văn học cổ điển và bây giờ đang đắm mình trong lối sống *Tân Thời*, trong đó cậu hi vọng tìm thấy chỗ đứng của mình như một luật sư. Trong khi đó thì Charu rút lui về *Thời Hoàng kim* của Ấn Độ và cố gắng sống với lí tưởng anh hùng ca của mọi người vợ, như một nàng Sita giữ cho ngọn đèn đêm cháy sáng đợi Rama ^[10] của nàng trở về. Nhưng *Thời Hoàng kim* ấy đã qua rồi, như Charu phát hiện cho nỗi buồn của nàng; chỉ lí tưởng không thôi thì không thể nâng đỡ một tâm hồn khao khát tình yêu.

Bhupati, người không phân biệt được nhu cầu yêu đương với tình yêu văn chương – đúng như anh không phân biệt được văn chương hay với văn chương dở, là một chỗ dựa tồi cho Charulata. Lòng tốt không phân biệt của

anh biến anh thành một thứ anh hùng, nhưng nhược điểm chủ yếu của anh là cứ luôn luôn đặt sự hào phóng của anh nhầm chỗ. Trên cơ sở truyền thống xã hội và các lí tưởng tôn giáo, anh cho rằng sự ổn định của gia đình là điều khoản của một học thuyết vững vàng. Giả định của anh vỡ tan khi đụng độ với những thực tế về nhu cầu tình cảm - của bản thân anh và của Charu. Chữ *bhupati* có nghĩa là “cột trụ xã hội” nhưng cho đến cuối cùng anh chàng Bhupati lơ lửng trên mây vẫn không hiểu được nguyên nhân thảm họa gia đình anh. Đã có lúc động lực muốn nâng đỡ Charu thẳng thẽ, nhưng bản năng tự bảo toàn mạnh hơn. Thời khắc ấy qua đi, để lại Bhupati và Charu đối mặt với một tương lai trống rỗng.

Chữ *amal* có nghĩa là “trong trắng”, “tinh khiết”. Liệu hạnh kiểm của Aman có thể được coi là hoàn toàn trong trắng được không? Cậu tầm thường và phù phiếm, vô tâm và non nớt, chưa trưởng thành. Nhưng sự non nớt của cậu không đáng trách trừ phi nó được làm thành công cụ phá hoại. Trong ba người của tam giác này, Aman là người đi gần nhất đến con đường hiểu được tình thế, và trong khoảnh khắc loé sáng nhìn rõ bản chất sự vật, dù chỉ một phần, cậu bắt đầu trưởng thành. Đối với một thanh niên dẫn mình vào lối sống *Tân Thời*, việc chấp nhận một cô dâu chưa biết mặt mà không hề băn khoăn thắc mắc có thể cũng đáng trách như việc cậu không thấy trước những trò chơi văn chương nuôi dưỡng tính tự phụ nơi cậu làm nổi cô đơn nơi Charu nặng thêm khi nuôi dưỡng trí tưởng tượng của nàng. Tuy nhiên, căn cứ vào địa vị xã hội, cuộc hôn nhân của cậu có thể được hiểu như một hành động danh dự. Nhiều cuộc hôn nhân ở Ấn Độ đã và vẫn đang là sắp đặt, và khi nước Anh còn là bí ẩn đối với nhiều người Ấn hơn ngày nay, luôn luôn có hi vọng một người vợ kiên nhẫn chờ chồng ở nhà sẽ là bảo đảm chắc chắn để người trai trẻ trở về, “vượt qua những đại dương xa thẳm”. Aman đã làm một cuộc vượt thoát khỏi tình thế khó xử được xã hội chấp nhận và minh chứng cho hành động của cậu bằng quyết định trở về giúp Bhupati, người có hình ảnh như một người cha trong đời cậu.

Có thể nào ba người này không biết gì về những tình cảm của mình lâu đến thế? Một lần nữa, căn cứ vào hoàn cảnh xã hội và những nhánh tâm lí của nó, sự mù quáng rõ ràng của ba nhân vật chính có thể hiểu được thông qua việc họ dần dần gắn mình vào những biến động xã hội to lớn đang diễn ra. Báo chí hiện đại lọt vào Bengal một cách tình cờ, thậm chí nếu Bhupati thật sự có tài năng trong nghề, thì anh vẫn chưa tiếp cận đến những bí thuật của nó. Việc Charu tiếp xúc với những trào lưu mới trong văn học phải được thực hiện thông qua người khác, và được hưởng trong hoàn cảnh tương đối cách biệt. Amal là một cậu bé nhà quê tình cờ lọt vào xã hội thượng lưu trí thức của Calcutta. Trong ba người không ai có hình ảnh đầy đủ về hoàn cảnh sống của hai người kia. Mỗi người trong trạng thái bị kìm hãm trưởng thành; hoàn cảnh này góp phần vào thế lưỡng nan của họ và là một chủ đề chính của *The Broken Nest*. Bhupati, Charulata, và Aman lơ lửng trong trạng thái bối rối chung diễn ra trước khi những cơ hội mới có thể dạy họ những bốn phận mới.

Tagore đã điều hòa giọng điệu của câu chuyện cho hợp với sự tiến triển mà tại đó họ bắt đầu ngờ ngợ, nếu không phải là hiểu rõ, rằng họ sắp đối mặt với những bốn phận mới. Giọng điệu bắt đầu thay đổi khi Aman nhận ra tình cảm của Charu đối với cậu. Những chuyện trò thơ mộng kiểu trẻ con nhường bước cho xung đột cảm xúc nghiêm trọng không tránh khỏi cũng như khu vườn không thực tế của họ nhường bước trước thực tế về kinh tế. Đã rõ rằng những ghen tuông của họ chẳng dính gì mấy đến văn chương, rằng những mưu mẹo vô lí nhưng lỗi đời của Manda, chị dâu của Charu, sẽ có những hậu quả nguy hiểm, và rằng lòng tốt không phân biệt của Bhupati sẽ đem lại những kết quả chẳng có gì tốt đẹp.

Những đụng độ đầu tiên của Bhupati và Aman với thực tế diễn ra ở nhịp độ nhanh chóng. Một tai nạn bên ngoài ngôi nhà của anh đã khiến Bhupati sững lại, và bộc lộ cho anh thấy anh kém phù hợp như thế nào với vai trò mà anh định mang là một con người của xã hội. Khi anh bạn Motilal của anh giả vờ không biết gì về những món nợ chưa trả, Bhupati theo bản năng chạy về nhà, “giống như một người sợ hãi trước trận lũ đột ngột, tìm một

mô đất cao và lao đến đó.” Nhưng về tình hình ở nhà anh vẫn chưa biết chút gì, dù sao chẳng nữa, anh cũng không thể đối mặt với nó một cách dứt khoát, thậm chí sau cú đụng độ thứ hai của anh với thực tế dưới dạng âm mưu thống thiết của Charu để liên lạc với Aman ở Anh.

Lòng kính trọng và tình thương thật sự của Aman đối với Bhupati là tác nhân để cậu hiểu rằng nguy hiểm đã gần kề. Một chớp loé nhận thức cho cậu thấy Charu hoàn toàn không biết gì về những rắc rối tài chính của Bhupati cũng như về những tình cảm của nàng. Ngay khi Aman nhận ra vai trò của mình, cậu cố gắng rũ bỏ nó.

Thậm chí sau khi Charu nhận ra rằng sự thiếu vắng Aman là nguyên nhân nỗi đau khổ của nàng, nàng đã hợp lí hóa cảm xúc của mình bằng cách buồn rầu về sự kiện dường như cậu đã ra đi trong giận dữ. Sự hiến mình thờ phụng chồng là hành động duy nhất mở ra cho nàng phương kế xua đuổi nỗi đau buồn. Nói rằng mặc cảm tội lỗi trong lương tâm nàng cũng cần xua đuổi là nói quá; nàng chẳng biết đường nẻo nào trong cuộc đời cũng như những hoạt động của trái tim nàng. Nàng đã sống trong một thế giới tưởng tượng. Nàng đã “quyết định”, nàng đã “nhất quyết”, nàng đã “hình dung” Aman hay Bhupati hành động theo những vai trò mà nàng phân cho họ. Cả họ nữa, cũng đã phân nàng vào một vai định trước. Khi không biết tại sao và như thế nào nàng không sắm được vai trò đó, họ bỏ mặc nàng. Việc Bhupati từ bỏ địa vị gia trưởng hầu như chắc chắn có nghĩa là Charu sẽ mất chút tự do mà nàng đã có. Những ông chú đến ở trong nhà sẽ mang theo vợ con của họ, người phụ nữ lớn tuổi nhất trong số họ sẽ là bà chủ ngôi nhà.

The Broken Nest không phải là câu chuyện của Aman, cậu chỉ là chất xúc tác cho một thảm họa mà những yếu tố của nó đã từ lâu là một phần kết cấu xã hội. Việc nó là câu chuyện của Charu hay của Bhupati phụ thuộc vào thiên hướng của độc giả. Tagore không nói ông có ý định cho nó là câu chuyện của ai. Ông không nói ông có ý định chỉ ra một đạo đức trong những ngẫu nhiên của cuộc đụng độ văn hóa, hoặc văn chương tầm thường là thứ nguy hiểm. Ông đặt các nhân vật ra trước độc giả, Bhupati, Charu và

Aman sống qua một giai đoạn không thể đảo ngược và không có cách khắc phục có thể thấy trước. “Cái tổ bị vỡ” không phải là lỗi của ai mà là bi kịch của mọi người, một bi kịch của những tình thương lạc lối và những tài năng chưa phát triển.

Như vậy, Tagore đã đặt ra một câu hỏi chi phối nhiều truyện ngắn của ông: liệu Ấn Độ có biết nó đang bỏ phí một kho tàng vô giá như thế nào không? Ông đặt câu hỏi liên hệ với những tài năng và những tình cảm phong phú của phụ nữ đặt Charu ngang hàng với những phụ nữ nổi bật trong văn học phương Tây: Emma Bovary trong *Bà Bovary* của Flaubert, Dorothea Brooke trong *Middlemarch* của George Eliot, và Nora Helmer trong vở kịch *Nhà búp bê* của Ibsen. Với *The Broken Nest*, Tagore mang tiểu thuyết Bengal hiện đại đầy đủ vào cuộc thảo luận về một đề tài đã và vẫn là một ưu phiền nhức nhối cho các xã hội hiện đại ở khắp nơi. Ông cũng không tụt lại đằng sau các nhà văn Anh trong việc nhận thức và xử lý chủ đề này. Năm 1906 nhân vật đáng nhớ Irene Forsythe trong *Một người đàn ông giàu có* của John Galsworthy có tính cách táo bạo, hành vi vượt ra khỏi lối sống xã giao kiểu cách của Irene thật sự gây choáng váng. Một người phụ nữ vẫn bị coi là bất nhã và không xứng đáng là một quý bà nếu cô ta dám nói lên những khao khát một điều gì đó vượt ra ngoài mái ấm gia đình. Charu không nói lên những khao khát của nàng, thậm chí không ý thức về chúng một cách rõ rệt, nhưng chúng có sức mạnh như một cái cây đang lớn lên cuối cùng làm nứt toác nền đá rắn.

Tagore hết sức can đảm khi viết *The Broken Nest* và đã bị phê bình gay gắt về nó. Câu chuyện dường như là một âm mưu làm xói mòn hòn đá tảng trên đó thiết lập xã hội Bengal: gia đình. Vào năm 1901 những bất đồng về lối sống hiện đại đã chia lìa nhiều gia đình Bengal. Tagore để ngỏ cái kết câu chuyện làm nhiều độc giả hoang mang và phẫn nộ, vì ông cho thấy quá rõ rằng nếu có cách nào đó để sửa chữa cái tổ bị vỡ, thì Charu và Bhupati (và, nói rộng ra, cái xã hội mà trong đó họ sống) không biết cách nào tìm ra nó. Nhiều bạn đọc cảm thấy không thoải mái nhưng không thể nhầm lẫn những thành tố tạo nên tấn bi kịch tương tự trong cuộc sống của chính họ.

Giống như Bhupati, họ ớn lạnh vì nhận ra sự ổn định của gia đình hoàn toàn không phải là một điều khoản của học thuyết đã được mọi người thừa nhận, mà phải giành lấy thông qua những cố gắng liên tục và có ý thức. Họ không hiểu rằng chủ đề thật sự của Tagore là sự bền vững của gia đình và nhu cầu của các thành viên trong gia đình là được hiểu như một con người, được tạo những cơ hội lớn hơn trong một thế giới đang rộng mở. *The Broken Nest* là tiếng kêu từ trái tim của một nhà văn, bằng cách thay cho những người thấp cổ bé miêng, nói với toàn xã hội.

Mary M. Lago

Tháng 6, 1969

Columbia, Missouri Hoa Kỳ

[1] *Gia đình Tagore ra từ Bhar ā ti năm 1877. Tên tờ tạp chí là tên một nữ thần ăn nói đạo Hindu, và cũng là dạng giống cái của tên Aryan cổ của Ấn Độ, Bharat.*

{Các chú thích trong sách là của bản dịch tiếng Anh, những chú thích có chứa thêm [ND] là của người dịch tiếng Việt.}

[2] Mughal hay Mogul, đế quốc Mông Cổ tại tiểu lục địa Ấn Độ, (1526 - 1857) do Babu - kẻ tự nhận là cháu 6 đời của Genghis Khan (Thành Cát Tư Hãn) lập ra năm 1526. Các vua Mughal theo đạo Hồi. [ND]

[3] Thần thoại Hy Lạp: Kỳ công thứ 2 của Hercules (Heracles) là giết con mãng xà chín đầu Hydra, cứ chặt một đầu nó mọc ra hai đầu khác. [ND]

[4] T. S. Eliot: “Chức năng xã hội của Thơ” trong “Về Thơ và các nhà thơ” (New York: The Noonday Press, 1961), tr 3 - 16.

[5] Rabindranath Tagore: Hồi ký (London Macmillan and Company Limited, 1917), 182 - 83.

[6] Một từ khác dùng cho phong tục này là purdah, phát âm theo chuyển ngữ từ tiếng Bengal là pardā, là bức màn ngăn cách khu phụ nữ ở với những phần khác của ngôi nhà.

[7] Rabindranath Tagore: The Housewarming and other Selected Writings, Amiya Chakravarty biên tập, Mary Lago và Tarun Gupta dịch ra tiếng Anh, (New York: New American Library, 1965) tr. 29-34

[8] Sđd, tr 125-38

[9] Giả định này không hợp lí lắm vì Bhupati ra tờ báo theo lời khuyên của anh vợ (Umapati)! Ở cuối truyện Bhupati tự trách vì mãi mê làm báo suốt 12 năm mà quên cả nghệ thuật nói chuyện với vợ mình. Vậy khi câu chuyện xảy ra, Charu đã 25 và Aman khoảng 22-23. Bhupati có thể bắt đầu làm báo sau khi cưới vợ ít lâu [ND].

[10] Sita, vợ của anh hùng Rama trong anh hùng ca Ramayana, trải qua nhiều thử thách và thất vọng nhưng không bao giờ bị lay chuyển trong sự tận hiến với chồng nàng.

Nguyên bản tiếng Bengal: Nashtanir

Những người dịch bản tiếng Anh:

MARY M. LAGO

&

SUPRIYA BARI

Người dịch bản tiếng Việt

HIẾU TÂN

Bhupati chẳng cần làm việc. Anh có nhiều tiền, hơn nữa, xứ anh là xứ nóng. Nhưng anh sinh ra dưới những ngôi sao khiến anh thành một người phải làm việc. Do đó, anh thấy mình nhất định phải xuất bản một tờ báo bằng tiếng Anh. Từ đó trở đi anh chẳng bao giờ than phiền là có thời gian mà không biết làm gì nữa.

Từ thuở bé anh đã thích viết và làm những bài diễn văn bằng tiếng Anh. Ngay cả khi không được mời, anh vẫn viết những bức thư gửi đến các tờ báo tiếng Anh, và cho dù anh chẳng có gì đáng nói, nhưng không cuộc tụ tập đông người nào thoát khỏi cảnh để anh phát biểu vài câu. Lòng tự hào về sự thông thạo tiếng Anh của anh được nuôi dưỡng vì các lãnh tụ chính trị không ngớt khen ngợi anh với hi vọng lôi kéo được một người giàu có như anh vào Đảng của họ.

Cuối cùng Umapati, một người anh của Charu làm luật sư, đang chán nản với nghề luật, nói với Bhupati: “Sao chú không xuất bản một tờ báo tiếng Anh? Chú có một tài năng hiếm hoi...” và vân vân.

Bhupati trở nên hăng hái. Chẳng còn cần đến tiếng tăm nhờ những bức thư đăng trên báo của người khác. Ngôi bút của anh sẽ tự do theo đuổi con đường riêng trên tờ báo của chính anh. Bhupati cử ông anh vợ làm trợ lý cho anh, và dù còn rất trẻ anh đã tự phong cho mình chức tổng biên tập.

Niềm say mê công việc làm báo và hoạt động chính trị chiếm lĩnh anh. Nhiều người khác cũng thúc giục anh.

Trong khi anh đang mê man vì tờ báo như vậy thì cô vợ trẻ con của anh cũng dần dần bước vào thời thiếu phụ. Tổng biên tập tờ báo không chú ý đầy đủ đến sự kiện đáng lên mặt báo này. Sự chú ý của anh đang gắn lên chính sách biên giới của chính phủ, lúc này đang nổi lên dữ dội.

Charu chẳng có việc gì để làm trong ngôi nhà giàu có ấy. Suốt cả những ngày đêm dài đặc chẳng cần tí cố gắng nào, tất cả những gì nàng phải làm là cứ xinh tươi trong sự thờ ơ hoàn toàn của một bông hoa không ra trái. Nàng chẳng thiếu thứ gì.

Trong tình cảnh như vậy, người vợ thường cuống quít lên với chồng mỗi khi nàng có cơ hội; khi đó chính sách biên giới của hôn nhân phá vỡ mọi luật lệ trong nếp sống gia đình, từ đúng lúc đến không còn đúng lúc nữa, từ nghiêm chỉnh đến chẳng cần nghiêm chỉnh nữa. Charulata không có cơ hội nào như thế. Đối với nàng việc phá vỡ rào cản của tờ báo để chiếm lấy ông chồng thật quá khó khăn.

Nếu có bà nào trong họ rầy la Bhupati và hướng sự chú ý của anh về người vợ trẻ, thì Bhupati như sự tỉnh mộng trong chốc lát và nói, “Ồ đúng đấy. Charu cần có một người bạn gái để tâm tình, cô bé tội nghiệp chẳng có gì để làm cả.”

Anh nói với Umapati: “Sao anh không đưa chị ấy đến nhà chúng tôi. Ở đây chẳng ai có có vợ cùng lứa tuổi Charu cả. Chắc cô ấy cô đơn lắm.”

Tổng biên tập cho rằng Charu buồn chỉ vì thiếu bạn gái tâm tình, và anh thấy nhẹ nhõm khi người chị dâu Mandakini được đưa đến nhà anh ^[1].

Dưới ánh sáng của tình yêu, người chồng và người vợ nhìn nhau trong vẻ huy hoàng lộng lẫy siêu nhiên, vì nó không ngừng được đổi mới. Không ai có thể nói rằng đối với Bhupati và Charu thì khi nào buổi bình minh vàng son ấy của tình vợ chồng sẽ âm thầm trở thành một thứ thuộc về dĩ vãng. Chưa nếm trải cái mới họ đã trở nên thân quen và thuộc về nhau.

Charu bản tính là người siêng năng một cách tự nhiên, với nàng thời gian không trôi đi chậm chạp nặng nề. Nàng cố gắng tự học bằng nhiều mẹo. Amal, em họ Bhupati là sinh viên năm thứ ba nên nàng nhờ cậu giúp nàng đọc sách. Để giành được đặc quyền cậu ta làm cho nàng việc này, nàng đã phải chịu đựng nhiều tính đồng bóng của cậu ta. Thi thoảng nàng phải cấp tiền cho những bữa ăn của cậu ở một khách sạn và trả tiền cậu mua sách về văn học Anh. Đôi khi Amal mời bạn bè về nhà ăn uống; Charu cũng phải gánh luôn khoản đó, coi như một sự hi sinh cho “thầy”. Bhupati không đòi hỏi gì ở Charulata, nhưng đòi hỏi của Amal thì không có giới hạn để đổi lấy một sự giúp đỡ nho nhỏ trong việc đọc sách của nàng. Charu thường giả vờ

giận dữ và nổi loạn. Đối với nàng, được người khác quý trọng và chịu khổ vì tình thương là vô cùng thiết yếu.

Amal nói, “Chị ơi, thằng con rể của Raja đến trường cao đẳng chúng em đi đôi dép rơm nhà làm, đi thẳng từ các khuê phòng ở nhà nó. Em không thể chịu được điều đó, em muốn có một đôi dép rơm. Nếu không, em không còn giữ được địa vị của em nữa.”

“Ồ, thế sao?” Charu trả lời. “Vậy tôi ngồi mòn mỏi ở đây khâu dép cho cậu [2].chắc? Tiền đây, đi ra chợ mua lấy một đôi.”

“Thế không giải quyết được gì cả,” Amal nói.

Charu không biết cách khâu một đôi dép như thế nào, và nàng không muốn thú nhận điều ấy với Amal. Nhưng không ai muốn điều gì ở nàng cả; chỉ có Amal muốn. Trong cái giang sơn mà nàng làm chủ, nàng không thể không trả lời người cầu xin duy nhất này. Khi Amal đến trường, nàng bắt đầu bí mật, nhẫn nại học cách làm dép. Và một buổi tối khi bản thân Amal đã hoàn toàn quên chuyện tỉ thí dép, Charu tặng cho cậu một bất ngờ.

Vào những hôm tiết trời ấm áp, ghế được đưa lên tầng thượng, và chỗ của Amal được xếp ở đấy. Để tránh bụi, một chiếc nắp bằng đồng được đặt lên khay thức ăn. Amal thay bộ quần áo mặc ở trường, rửa mặt, rồi ăn mặc chỉnh tề và đi lên gác.

Cậu ngồi xuống và nhắc cái nắp lên. Cậu thấy một đôi dép len mới khâu đặt trên khay. Charu cười phá lên.

Những mong muốn của Amal càng tăng sau khi cậu có đôi dép. Bây giờ cậu muốn một chiếc cà-vạt. Rồi, một chiếc khăn tay lụa phải được thêu viền ở các mép, và cậu phải có một chiếc bọc ghế thêu để giữ cho ghế khỏi dây dầu mỡ trong phòng khách của cậu.

Trong mỗi dịp này Charu phản đối và cãi cọ, nhưng trong từng dịp nàng cẩn thận, trù mẫn đáp ứng những đòi hỏi từ những sở thích tao nhã của Amal. Đôi khi cậu ta hỏi, “Chị ơi, chị mua hết bao nhiêu?”

Nàng nói dối “Chẳng mất gì cả!” Đôi khi nàng nói, “Tôi quên hết cả rồi.”

Nhưng Amal đâu phải là người dễ rút lui. Hằng ngày cậu ta nhắc nhở và đòi hỏi. Charu thường tỏ vẻ thờ ơ và cãi lại để làm nặng thêm cái tính bạo chúa và dai như đĩa của cậu ta, rồi bỗng nhiên một hôm nàng vui đùa đưa cho cậu ta cái mà cậu đòi.

Charu không có gì để làm cho bất kì ai khác trong cái gia đình giàu có này. Chỉ có Amal buộc nàng phải làm. Tất cả những công việc tầm thường nhưng thích thú này làm nảy nở và làm chín những xúc cảm của nàng.

Những căn phòng bên trong ngôi nhà của Bhupati nhìn ra một mảnh đất mà nếu gọi là một khu vườn thì hơi cường điệu quá. Cái cây lớn nhất ở đây là một cây mận Anh.

Charu và Amal lập một ủy ban để cải thiện cái phần này của thế giới. Một ngày họ cùng nhau phác ra một thiết kế, vạch ra những kế hoạch, và với nhiều nhiệt tình, họ tưởng tượng ra một khu vườn trên mảnh đất ấy.

Amal nói “Chị này, chị phải tự tay tưới nước cho khu vườn của chúng mình như các công chúa thời xưa ấy.”

“Và phải có một cái chuồng nhỏ ở góc đằng tây ấy, hươu nai sẽ sống ở đó.” Charu nói.

“Và phải có một kiểu hồ nhỏ để thiên nga bơi.” Amal nói.

Charu hào hứng với đề nghị đó và nói, “Và chúng ta sẽ có những bông sen xanh. Tôi luôn luôn muốn nhìn những bông sen màu xanh.”

“Chúng ta sẽ bắc một cái cầu trên chiếc hồ đó,” Amal trả lời. “Và có một chiếc thuyền nhỏ xinh bên bờ.”

“Tất nhiên bến sẽ phải bằng đá cẩm thạch trắng.”

Amal lấy bút chì, giấy ra kẻ và lấy một chiếc com pa, với vẻ cực kì trang trọng, cậu vẽ một bản đồ của khu vườn.

Ngày ngày trôi đi, họ gặp nhau và vẽ hai mươi hoặc hai mươi lăm chiếc bản đồ mới khi tưởng tượng ra những thay đổi và cải tiến.

Khi bản đồ đã hoàn chỉnh họ bắt đầu làm dự toán. Một việc được quyết định ngay từ đầu, Charu sẽ xây dựng khu vườn mỗi lần một chút bằng cách tiết kiệm tiền tiêu vặt hàng tháng của nàng. Bhupati không bao giờ để ý chuyện gì xảy ra ở nhà. Khi khu vườn hoàn tất họ sẽ làm anh ngạc nhiên với một bất ngờ. Anh sẽ nghĩ, với sự giúp đỡ từ cây đèn thần của Aladdin, một khu vườn hoàn hảo đã được nhặt và đem từ Nhật Bản về.

Mặc dù dự toán khá khiêm tốn, thu nhập của Charu tỏ ra không đủ. Sau đó Amal ngồi lại và xem xét bản đồ. Cậu nói, “Thôi được, chị ạ, chúng ta thôi không làm hồ nữa.”

Charu nói “Không, không, đơn giản chúng ta không thể không có hồ. Đó là nơi những bông sen xanh của tôi sẽ mọc.”

“Vậy sao chúng ta không bỏ mái ngói trên chiếc chuồng hươu đi? Chỉ cần mái rạ thôi.”

Charu trở nên giận dữ, “Vậy thì bỏ luôn chuồng hươu đi, tôi không cần nó nữa.”

Họ đề nghị đưa về đình hương từ Mauritius, đàn hương từ Karnat, quế từ Tây lan; Charu xịu mặt xuống khi Amal nêu những cây bản xứ tầm thường và những cây nhập khẩu từ thị trường địa phương ở Maniktala để thay thế. Nàng nói, “Vậy tôi không có việc gì để làm với khu vườn của tôi nữa.”

Thế là không còn cách gì để điều chỉnh thêm về bản dự toán được nữa. Không thể nào làm cho Charu giảm bớt mức tưởng tượng của nàng, và những gì Amal đã nói to lên, cậu cũng không thích ý tưởng ấy.

“Vậy thì, chị à,” cậu bảo, “chị nói với anh về khu vườn; chắc anh sẽ cho tiền đấy.”

“Không, nếu tôi nói với anh ấy thì mọi điều thú vị sẽ bay mất. Hai chúng mình sẽ tự làm lấy khu vườn. Anh ấy chắc chắn sẽ thuê một hãng người

Anh xây vườn Địa đàng - vậy còn kế hoạch của chúng ta thì sao?”

Charu và Amal ngồi dưới bóng cây mận và tiếp tục thảo luận kỹ lưỡng những kế hoạch tưởng tượng thú vị và bất khả thi của họ. Vợ của Umapati, Manda, gọi từ trên gác hai: “Các em làm gì trong vườn muộn thế?”

“Chúng em đang tìm mận chín,” Charu trả lời.

“Nếu em tìm được, mang cho chị một ít,” Manda tham lam nói.

Charu cười. Amal cười. Trong toàn bộ cái công trình tưởng tượng này, các kế hoạch đều chỉ là của riêng họ, đó là niềm vui và tự hào của họ. Cho dù Manda có đủ mọi đức hạnh, nhưng chị ấy không có trí tưởng tượng; làm sao chị ấy có thể tán thưởng một kế hoạch như thế? Chị bị loại ra khỏi mọi *ủy ban hai người* như thế này.

Bản dự toán cho khu vườn bất khả thi không giảm, trí tưởng tượng cũng không chịu thừa nhận thất bại ở bất cứ khu vực nào. Ủy ban cây mận họp bàn như vậy một thời gian. Amal đánh dấu những nơi sẽ là một cái hồ, một chuồng hươu, một bàn thờ đá. Dùng một chiếc mai nhỏ cậu đánh dấu nơi bao quanh cây mận khi khu vườn của họ đã hoàn thành, trong khi Charu ngồi dưới bóng cây và nói, “Amal này, nếu cậu biết viết văn thì thật tuyệt.”

“Sao tuyệt?”

“Vì tôi sẽ nhờ cậu viết một câu chuyện mô tả cái vườn của chúng ta. Cái hồ này, chuồng hươu này, cây mận này, tất cả những vật độc đáo sẽ ở trong nó, sẽ không có ai ngoài hai chúng mình hiểu nó, sẽ thật là thú vị. Amal, cậu cố viết đi. Chắc chắn cậu viết được mà.”

“Được rồi. Chị mất cho em cái gì nếu em viết được?”

“Cậu muốn cái gì?”

“Em sẽ vẽ một dây nho lên cái màn. Chị sẽ phải thêu lên đó bằng lụa”

“Thế thì quá nhiều. Bây giờ cậu lại đòi thêu cả lên màn cơ đấy!”

Amal đưa ra nhiều lí lẽ chống lại việc cho phép biến chiếc màn ngăn muỗi thành một nhà tù xấu xí. Cậu nói, “Đa số người trên thế giới này không có cảm giác về cái đẹp, và cái xấu chẳng làm họ đau đớn gì cả. Cái này chứng tỏ điều đó.”

Charu ngay lập tức chấp nhận điều đó cho bản thân nàng, và vui sướng, nàng nghĩ, “Hai thành viên trong ủy ban bí mật này không thuộc về chín mươi lăm phần trăm những người bình thường.”

Nàng nói, “Thôi được. Tốt. Tôi sẽ thêu màn. Cậu viết.”

Amal nói một cách bí hiểm, “Chị nghĩ em không viết được à?”

Hết sức hào hứng, Charu đáp, “VẬY chắc cậu đã viết một cái gì đó rồi. Đưa cho tôi xem.”

“Không phải hôm nay, chị ạ.”

“Không, cậu phải đưa nó cho tôi xem hôm nay – vì Thượng Đế, cậu mang những gì cậu đã viết ra đây.”

Suốt cả thời gian ấy, sự háo hức quá độ đã giữ không cho Amal đọc tác phẩm của cậu cho Charu. Cậu không sao rũ bỏ được sự thiếu tự tin này, vì cậu sợ nàng không hiểu hoặc không thích nó.

Bây giờ cậu mang cuốn sổ tay của cậu ra, hơi đỏ mặt, ho hen đôi chút, và bắt đầu đọc. Charu ngồi tựa vào thân cây mận, duỗi đôi chân trên cỏ, và lắng nghe.

Đầu đề của bài luận là: “Sổ tay của tôi.” Amal đã viết: “Ôi, quyển sổ tay trắng tinh của ta, trí tưởng tượng của ta vẫn chưa chạm đến mi. Mi chưa vấy bẩn. Mi bí ẩn như vầng trán của một đứa bé chưa bị thần số mệnh đánh dấu vào. Cái ngày ta sẽ viết xong dòng cuối cùng của kết luận vào trang cuối của mi mới xa vời làm sao! Hôm nay, ngay cả trong mơ những trang sáng láng tinh khôi của mi cũng không hình dung nổi những lời kết luận được ghi vào bằng mực cho đến muôn đời...” Cậu đã viết thật nhiều với cùng nguồn cảm hứng đó.

Charu ngồi nghe bất động dưới tán cây. Khi đọc hết nàng ngồi im lặng một lúc rồi nói, “Thế mà bảo cậu không viết được!”

Ngày hôm ấy dưới bóng cây lần đầu tiên Amal đã nếm chất rượu vang ngây ngất của văn chương; người bạn của cậu thì trẻ, giọng cậu cũng trẻ, và ánh chiều bí ẩn xuyên qua những cái bóng dài.

Charu nói, “Amal, chúng mình phải hái một ít mật, nếu không, biết nói sao với Manda đây?”

Họ không hề có ý định kể cho Manda gốc gác về việc đọc và thảo luận của họ. Bởi vậy họ phải mang về cho chị ta ít mật.

Amal và Charu không hề nhận ra khu vườn của họ, giống như bao nhiêu việc loại này, đã mất hút từ bao giờ giữa một chuỗi vô tận những tưởng tượng.

Bây giờ việc viết của Amal trở thành chủ đề chính cho những cuộc thảo luận của họ. Cậu đến và nói, “Chị ơi, một ý tuyệt diệu vừa nảy ra trong óc em!”

Charu trở nên hào hứng, nàng nói, “Chúng ta ra hiên phía nam của chúng ta, Manda đến đây bây giờ để tằm trầu.”

Charu ngồi trên một chiếc ghế mây cũ trong hiên nhà, còn Amal thì ngồi đối diện với mép hiên bên dưới chân song và duỗi chân ra.

Chủ đề những trang viết của Amal không phải lúc nào cũng được xác định rõ ràng, rất khó nói cho sáng tỏ. Thật ra chúng là một món hồ lẩn chẳng ai có thể hiểu rõ được. Bản thân Amal nói đi nói lại, “Chị ạ, em không thể giải thích thật rõ cho chị được.”

Charu nói, “Không, tôi hiểu nhiều lắm. Cứ đọc hết đi, đừng ngừng lại.”

Do cứ hiểu chỗ này, không hiểu chỗ khác, tưởng tượng nhiều và bị kích thích vì Amal hăm hở tự thể hiện mình, nàng cố chế ngự nôn nóng trong cái háo hức của nàng và hài lòng với những gì nàng tự dựng lên trong óc.

Một tối nàng hỏi “Cậu viết được bao nhiêu rồi?”

Amal đáp, “Làm thế nào mà viết xong được ngay bây giờ?”

Sáng hôm sau Charu sẽ hỏi, hơi dằn dỗi, “Thế nào, cậu vẫn chưa viết xong à?”

Amal sẽ nói, “Hượm đã, em đang nghĩ thêm chút nữa.”

Charu sẽ giận dữ nói, “Vậy thì hãy quên đi!”

Buổi tối, cơn giận của Charu còn nặng nề hơn, và Charu gần đi đến chỗ không nói chuyện với cậu nữa thì Amal gỡ một mẹo là để thò ra một góc tờ giấy viết khi cậu rút khăn tay ra khỏi túi áo.

Lập tức, Charu phá vỡ sự im lặng của nàng “Đây này cậu đã viết. Cậu đã lừa tôi. Đưa tôi xem!”

Amal sẽ nói, “Em vẫn chưa viết xong mà. Em sẽ đọc cho chị nghe sau khi em viết thêm một ít nữa.”

“Không, tôi phải nghe ngay bây giờ.”

Amal sẽ rất háo hức muốn đọc ngay, nhưng nàng chưa sẵn sàng nghe cho đến khi hai bên đã giăng co thêm một lúc nữa. Rồi cậu sẽ ngồi xuống với tờ giấy trong tay, sắp xếp trang đầu ngay ngắn, lấy ra một cái bút chì, sửa lại chỗ này chỗ kia một chút. Toàn bộ thời gian ấy Charu nghĩ ngợi, rộn ràng và tò mò, lơ lửng trên tờ giấy như một đám mây sũng nước [3].

Bất cứ khi nào Amal viết ra một hay hai đoạn văn, dù ngắn đến mấy, cậu cũng phải đọc cho Charu nghe ngay. Họ thảo luận phần chưa viết và khuấy tung nó lên với những tưởng tượng của họ.

Họ đã tiêu tốn nhiều ngày cùng nhau xây dựng những tòa lâu đài trong không khí; bây giờ họ quên hết mọi thứ khác để cùng nhau vun trồng cánh đồng hoa của thơ ca.

Một hôm khi Amal từ trường trở về nhà, túi của cậu dường như phồng hơn mọi khi. Từ chiếc lỗ nhỏ ở cửa để quan sát bên ngoài, Charu nhận ra

ngay điều này khi cậu vào nhà.

Mỗi khi về nhà Amal thường không chậm trễ đến ngay khu ở của phụ nữ trong ngôi nhà, hôm nay cậu đi ngay về phòng mình với những chiếc túi căng phồng và không có dấu hiệu gì đi đến ngay các phòng bên trong.

Charu đi đến ranh giới của các phòng bên trong và vỗ tay nhiều lần, nhưng không ai nghe. Nàng hơi giận, lấy một cuốn sách của Manmatha Datta và cố gắng đọc trong yên tĩnh của phòng nàng.

Manmatha Datta là một nhà văn mới. Phong cách của ông ta rất giống của Amal. Do đó Amal không bao giờ khen ông ta, và bằng lối phát âm kì cục, cậu đọc các tác phẩm của Manmatha Datta cho Charu nghe và chế giễu ông ta. Charu giăng lấy quyển sách và quăng nó sang bên một cách khinh khỉnh.

Hôm nay khi nàng nghe tiếng bước chân Amal, Charu giơ quyển *Kalakantha* của Manmatha Datta trước mặt và bắt đầu đọc hết sức tập trung.

Amal đi vào hàng hiên. Charu không phản ứng gì. Cậu hỏi, “Này chị, chị đọc gì đấy?”

Khi nàng không trả lời, Amal đi vòng ra sau lưng ghế nàng để nhìn quyển sách. Cậu nói “Manmatha Datta là bã mía!”

Charu nói “Ồ, đừng làm phiền tôi, để tôi đọc.”

Amal đứng sau nàng và bắt đầu đọc bằng giọng chế nhạo. “Tôi là một lá cỏ, một lá cỏ nhỏ xíu; ôi cây *asok*, trang phục bằng màu đỏ sẫm của vua chúa. Tôi chỉ là một lá cỏ! Tôi không có hoa, tôi không phủ bóng, tôi không thể ngẩng đầu nhìn trời, chim cú cu mùa xuân không đậu trên tôi để đánh thức thế giới – nhưng, ôi! *Asok*, đừng khinh tôi từ trên cành cao đầy hoa của người! Tôi là cỏ mọc dưới chân người, nhưng đừng coi nhẹ tôi!”

Amal đọc hết đoạn đó từ cuốn sách, rồi bắt đầu nhại: “Tôi là một nải chuối, tôi là một nải chuối xanh, ôi quả bí, ôi dây bí leo lên mái nhà. Tôi chỉ

là một nải chuối xanh!”

Charu buồn cười đến nỗi nàng không còn giận nổi nữa. Nàng cười, ném quyển sách xuống và nói, “Cậu là một kẻ ganh tị ghê gớm. Cậu không thích văn ai ngoài văn của cậu!”

“Chị là người rộng rãi ghê gớm! Chị thậm chí muốn nuốt cả cỏ nếu người ta đưa cho chị.”

“Được rồi, thưa ngài, không đùa nữa. Đưa cái gì trong túi cậu ra đây xem nào.”

Sau khi trêu nàng một lúc Amal lấy từ trong túi cậu tờ nguyệt san nổi tiếng *Sharoruha* .

Charu trông thấy bài “Số tay” ^[4] của Amal.

Nàng nhìn nó và im lặng. Amal đã tưởng bà chị dâu chắc phải vui mừng lắm. Nhưng khi cậu thấy không có dấu hiệu vui thích nào, cậu nói “*Sharoruha* không nhận những bài thường đâu.”

Amal nói quá. Ban biên tập không bỏ bất kì bài nào tạm chấp nhận được. Nhưng Amal giải thích cho Charu rằng tổng biên tập là một người hết sức khắt khe, trong một trăm bài ông ta chỉ chọn lấy một bài.

Charu nghe và cố tỏ ra thích thú, nhưng nàng không làm sao mà vui được về chuyện này. Nàng cố hiểu tại sao nàng thấy đau thế, nhưng không tìm ra lí do nào chính đáng.

Truyện Amal viết thuộc về Amal và Charu, thuộc về hai người bạn họ. Amal người viết, Charu người đọc. Cái tính cách bí mật của nó là niềm vui thích chủ yếu. Nhưng bây giờ bất kì ai cũng có thể đọc bài ấy, và nhiều người khen nó. Nàng thật khó hiểu tại sao điều đó lại khiến cho nàng đau đớn thế này.

Nhưng nguyện vọng của tác giả đâu phải chỉ để giải khuây một độc giả duy nhất thật lâu như thế. Amal đã bắt đầu đăng tác phẩm của cậu. Và thậm chí nó được khen ngợi.

Có lần cậu đã nhận được những bức thư hâm mộ. Amal khoe chúng với chị dâu. Charu vừa thích thú vừa đau buồn. Cái nhiệt tình độc quyền và sự động viên của nàng không còn cần thiết để buộc cậu viết nữa. Amal thậm chí đôi khi đã bắt đầu nhận được những bức thư của phụ nữ không kí tên. Charu trêu cậu về chuyện này, nhưng nàng không vui. Tất cả những gì đã có hồi đóng kín cửa cho những phiên họp ủy ban của họ bây giờ mở ra, và một giới độc giả Bengal đứng xen vào giữa hai người.

Một hôm nhân lúc rỗi rãi Bhupati nói, “Này, Charu, thế mà anh không biết Amal của chúng ta viết hay thế đấy.”

Lời khen của Bhupati làm Charu thích thú. Amal sống phụ thuộc Bhupati, nhưng có một sự khác biệt lớn giữa cậu và những người bà con khác sống dưới sự bảo trợ của chồng nàng; Charu gần như tự hào về việc Bhupati có thể nhận ra sự khác biệt đó. Nàng nghĩ, “Bây giờ tất cả mọi người cuối cùng đã hiểu vì sao tôi dành cho Amal nhiều tình thương và chăm sóc trù mẫn thế; tôi thấy cậu ấy xứng đáng từ lâu rồi. Cậu ấy không phải là người để người ta quên lãng.”

Charu hỏi Bhupati: “Anh đã đọc tác phẩm của cậu ấy chưa?”

Bhupati nói, “Rồi, à không, không hẳn. Anh không có thời gian. Nhưng Nishikanta ^[5] của chúng ta đọc và khen ghê lắm. Cậu ấy biết những tác phẩm hay nhất của Bengal.”

Ước ao tha thiết nhất của Charu là làm sao Bhupati cảm thấy tôn trọng hơn đối với Amal.

Umapati đang khuyên Bhupati chơi bảo hiểm cùng với tờ báo. Bhupati chả hiểu tí gì về cách làm sao để bảo hiểm có thể đem lại lợi nhuận và bù lỗ.

Charu bước vào phòng và quay ra ngay khi trông thấy Umapati ^[6]. Một lúc sau nàng lại vào và thấy hai người đang tranh cãi về sổ kế toán. Khi Umapati thấy vẻ nóng ruột ở nàng, anh lấy cớ đi ra. Đầu óc Bhupati đang quay cuồng với những con số.

Charu bước vào và nói, “Anh vẫn chưa xong việc à? Em tự hỏi làm sao anh có thể suốt ngày đêm vùi đầu vào tờ báo.”

Bhupati đẩy quyển sổ kế toán sang một bên và cười. Anh tự nhủ “Quả thật, mình chả còn thời gian nào ngó đến Charu. Thế là cô bé tội nghiệp chẳng biết làm gì cho hết thời gian.”

Anh nói với nàng bằng giọng đầy yêu thương. “Hôm nay em không đọc gì cả! Thầy giáo của em bỏ chạy rồi à? Tất cả qui tắc ở trường học của các em lộn ngược cả: học sinh thì sách bút sẵn sàng, thầy giáo thì trốn giờ giảng. Hình như mấy ngày này Amal không dạy em như thường lệ.”

“Chẳng lẽ Amal phí thời gian để đọc sách cho em?” Charu đáp. “Anh định dùng cậu ấy làm một gia sư thường hay sao?”

Bhupati ôm eo Charu, kéo nàng lại gần, và nói, “Đó chỉ là việc kèm cặp bình thường thôi ư? Nếu anh có thể đọc sách cho một người chị dâu như em...”

“Thôi, thôi,” Charu trả lời. “Anh đừng nói thêm gì nữa! Đã quá đủ có một người chồng như anh.”

Bhupati hơi nhíu đầu. “Được, từ mai trở đi, anh sẽ đọc cho em. Đưa anh xem sách em nào. Để anh xem em đang đọc gì.”

“Thôi đủ rồi. Anh không cần phải đọc cho em nữa đâu. Anh làm ơn cất quyển sổ kế toán của anh đi một lúc được không? Làm ơn cho em biết lúc này anh có thể chú ý đến cái gì khác một tí không?”

“Tất nhiên là được. Từ nay, bất cứ khi nào em muốn anh chú ý đến cái gì, anh sẽ làm như thế.”

“Tốt, tuyệt.” Charu nói. “VẬY anh hãy đọc bài báo của Amal, và xem nó tuyệt vời như thế nào. Ông tổng biên tập viết cho cậu ấy rằng Nabagopalbabu ^[7] đã đọc nó và gọi cậu ấy là Ruskin của Bengal.”

Lúc đó, Bhupati hơi bẽn lễn cầm lấy tờ báo. Anh mở nó ra và thấy một bài nhan đề “Trăng của tháng Ashar ^[8]”. Suốt hai tuần nay anh đang soạn

một bài đánh giá tổng quát về Báo cáo Ngân sách của Chính phủ Ấn Độ và tất cả những con số cao vót ấy quay cuồng như những ý nghĩ kì quái trong đầu anh – nên lúc này đơn giản anh không được chuẩn bị để bỗng nhiên phải đọc từ đầu đến cuối một bài văn bằng tiếng Bengal về trăng của tháng Ashar. Mà bài văn này cũng không ngắn lắm.

Bài văn mở đầu: “Tại sao trăng của tháng Ashar lẫn trốn giữa những đám mây suốt cả đêm dài? Hình như nó đã ăn cắp cái gì đó từ Bầu Trời và không có chỗ nào để giấu đi nỗi xấu hổ của nó. Trong tháng Phalgun ^[9], khi không có lấy một nhúm mây trên ngay cả một góc của bầu trời, trăng lộ ra trằng tráo trên bầu trời rộng mở trước cái nhìn chăm chú của toàn thế giới, và hôm nay nụ cười rục rờ của nàng - giống như giấc mơ của một đứa trẻ hay nỗi nhớ của người yêu, giống như chuỗi ngọc trai dài treo từ trên tóc của Sachi, nữ hoàng của thiên đường...”

Bhupati gãi đầu, và nói “Chú ấy viết rất hay. Nhưng tại sao anh phải đọc nó? Anh thì biết gì về những thứ thơ thần này?”

Charu bối rối, giật tờ báo từ tay Bhupati và nói, “VẬY anh hiểu gì?”

“Anh là con người của xã hội. Anh hiểu những con người.”

“Thế anh nghĩ con người không xuất hiện trong văn chương à?”

“Họ chỉ xuất hiện theo cách không đúng. Ngoài ra, khi con người biểu hiện thành nhân vật, tại sao phải đi tìm những vần thơ hư cấu về họ?”

Anh nâng cằm Charulata và nói. “Chẳng hạn, anh biết em, vậy thì anh đâu cần phải đọc *Meghn ā dbadh* hoặc *Kabikankancandi* từ đầu đến cuối” ^[10].

Bhupati tự hào vì không hiểu thơ. Tuy vậy, mặc dầu anh chưa đọc kỹ tác phẩm của Amal, anh vẫn có lòng tôn trọng kín đáo đối với cậu. Bhupati nghĩ “Khi tôi không có gì để nói, thì cho dù mạng sống của tôi phụ thuộc vào nó tôi cũng không nặn ra được một luồng từ ngữ như vậy. Trước đây ai mà biết được Amal lại có một tài năng như thế?”

Bhupati có thể phủ nhận những khả năng thưởng thức của chính anh, nhưng anh không hề keo kiệt trong thái độ đối với văn chương. Nếu một nhà văn nghèo vớ được anh, anh sẽ chi trả để in sách cho anh ta, và khi làm thế anh chỉ lưu ý nhắc đừng đề tặng anh. Anh mua các tạp chí lớn nhỏ, hàng tuần và hàng tháng của Bengal, các sách nổi tiếng và không nổi tiếng, đọc được và không đọc được. Anh thường nói, “Tôi không đọc những sách này, nhưng nếu tôi lại không mua chúng nữa, thì tôi có tội và không chuộc được.”

Vì anh không đọc chúng, anh không có một chút ác ý nào với những quyển sách tồi dở, và tủ sách văn học Bengal của anh chật ních.

Amal giúp anh đọc và sửa bản in thử những bản tiếng Anh, và bây giờ cậu vào phòng với một bó giấy để đưa cho Bhupati xem một số công việc đã hoàn thành bằng thứ chữ viết tay rất khó đọc.

Bhupati cười và nói, “Amal, em cứ viết tất cả những gì mà em thích về trăng của Ashar và những quả cọ chín của Bhadra ^[11], anh không phản đối đâu. Anh không muốn can thiệp vào sự độc lập của bất cứ ai – nhưng sao lại can thiệp vào sự độc lập của anh? Xem kìa chị em làm khổ anh vì không chịu tha cho anh phải đọc mọi thứ em viết.”

Amal cười đáp, “Chắc chắn, chị ạ, em đã không viết nếu em biết chị sẽ tìm cách tra tấn anh bằng những tác phẩm của em.”

Amal giận nàng vì đã làm giảm giá những tác phẩm ắp ụ của cậu bằng cách đưa ra cho một người không hiểu văn học như Bhupati xét đoán. Lập tức Charu hiểu và cảm thấy đau. Để thay đổi đề tài nàng nói với Bhupati. “Sao anh không xem cưới vợ cho cậu ấy đi? Khi đó anh không còn phải chịu tra tấn về văn chương nữa.” ^[12]

“Bây giờ bọn trai trẻ không ngu như thế hệ của anh. Họ thơ mộng trong văn chương nhưng thực tế trong hành động. Ờ, chắc chắn em đã không thành công trong cố gắng thuyết phục để ông em họ lấy vợ.”

Charu rời phòng. Bhupati nói với Amal, “Amal này, anh phải chịu đựng sự lộn xộn này trong tờ báo, mà Charu thì quá cô đơn. Cô ấy không có gì để làm. Đôi khi cô ấy nhảy bổ vào phòng làm việc của anh. Anh biết làm sao bây giờ? Amal, sẽ thật tốt nếu em cố gắng giúp cô ấy học một chút. Nếu thỉnh thoảng em dịch thơ tiếng Anh và đọc cho cô ấy nghe thì sẽ rất tốt với cô ấy, mà cũng rất thú vị nữa. Charu quả có gu văn học lắm.”

“Chị ấy đúng thế,” Amal nói. “Em chắc chắn nếu chị học thêm chút nữa, chị thật sự có thể tự mình viết văn.”

Bhupati cười, “Anh không hi vọng tất cả những cái đó, nhưng Charu có thể biết cái gì là hay cái gì là dở trong văn học Bengal khá hơn anh nhiều.”

“Chị ấy có khả năng tưởng tượng tuyệt vời, điều mà người ta không thường thấy ở phụ nữ.”

“Ở đàn ông còn hiếm thấy hơn, anh sẽ chứng thực điều đó. Đây, nếu em giúp cải thiện được trình độ cho chị, anh sẽ tặng em một phần thưởng.”

“Anh sẽ cho em cái gì?”

“Anh sẽ kiếm cho em một cô vợ giống như chị.”

“Thế thì em cũng sẽ phải tiếp tục cải thiện trình độ cho một cô vợ. Cả cuộc đời em chỉ dành cho những cải thiện sao?”

Hai anh em là những người đàn ông hiện đại. Không có điều gì mà họ không thể thảo luận tự do thoải mái.

Bây giờ Amal là một nhân vật có địa vị trong lòng bạn đọc. Trước đây cậu chỉ giống như một cậu học trò; bây giờ dường như cậu đã là một thành viên đáng kính của xã hội. Đôi khi cậu đọc một tờ báo trước một đám đông, các biên tập viên và liên lạc của biên tập đợi cậu về nhà. Cậu được mời đến các bữa tiệc. Cậu nhận được yêu cầu làm chủ tịch và thành viên đủ loại tổ chức; và dưới mắt của gia đình và tôi tớ trong nhà của Bhupati, địa vị của Amal được nâng lên thích đáng.

Mandakini chưa bao giờ coi Amal là nhân vật có chút quan trọng gì. Chị ta số toẹt những câu nói dí dỏm, những thảo luận của cậu và Charu như chuyện trẻ con rồi tiếp tục công việc trong nhà và tằm trâu, chị ta biết chị ta là bậc cao hơn họ và thực chất là cao hơn trong nhà. Amal có thâm niên nghiên cứu trâu mà việc tằm trâu là trách nhiệm của Manda, và chị nổi giận nếu có ai vô cớ đột nhập vào việc cung cấp trâu. Amal và Charu thường xuyên thích âm mưu tấn công vào tủ đựng trâu của Manda. Nhưng cái trò đùa ăn cắp vặt của hai kẻ cắp thích những trò phù phiếm này đối với Manda không có gì là ngộ nghĩnh cả.

Sự thật là người sống dưới mái nhà của người khác thường không tử tế với những cá nhân khác sống chung dưới một mái nhà. Bất cứ công việc nhà nào phải làm thêm cho Amal cũng là quá nhiều đối với Manda, và chị cảm thấy mình phải chịu đựng. Chị không thể than phiền vì Charu thiên vị Amal, nhưng lúc nào chị cũng cố đặt Amal về đúng vị trí của cậu. Bất cứ lúc nào có thể, chị đều nói sau lưng về cậu một cách thiếu tôn trọng, ngay cả nói với đầy tớ. Và chúng cũng hòa vào.

Nhưng khi Amal bắt đầu nổi lên, Manda hơi sững sốt. Bây giờ cậu không còn là Amal trước đây nữa. Bây giờ vẻ thiếu tự tin và nhũn nhặn của cậu bỗng dưng biến mất. Bây giờ dường như cậu có quyền phớt lờ người khác. Con người có địa vị vững chãi trong xã hội ấy có thể vỗ ngực quảng cáo bản thân một cách tự tin và không ngại ngùng. Cậu giành được quyền hành một cách dứt khoát và dễ dàng thu hút sự chú ý của phụ nữ. Khi Manda thấy Amal được hoan hô nhiệt liệt từ mọi phía, chị cũng ngược nhìn lên địa vị cao ngất của cậu. Manda mê tít cái vẻ huy hoàng trong nét tự cao trên khuôn mặt non trẻ của Amal, chị ta gần như nhìn thấy ở cậu một con người khác.

Bây giờ thì không cần thiết phải ăn trộm trâu nữa. Đây lại thêm một mất mát nữa mà Charu phải chịu từ khi Amal nổi tiếng, cái liên minh ăn trộm vui nhộn của họ bị giải tán. Trâu dễ dàng đến với Amal và không thiếu.

Hơn nữa, ngay cả cái thú âm mưu loại Manda ra khỏi bộ đôi của họ cũng dần dần bị hỏng. Bây giờ khó mà giữ chị ta ở một khoảng cách xa. Chị ta không bận tâm về việc Amal coi Charu là bạn duy nhất của cậu và là người sành sỏi. Bây giờ chị ta sẵn sàng bù lại cái quyền lợi mà trước đây chị ta xao nhãng. Do đó bất cứ lúc nào Amal và Charu có hai người với nhau là chị ta xen vào giữa với một cái cố gì đó và che cái bóng của nhật thực. Bỗng dưng Charu phải mất công tống khứ Manda đi để chế nhạo sự đổi thay đột ngột của chị ta.

Chẳng cần phải nói, sự hiện diện không mời mà đến của Manda không khó chịu đối với Amal như với Charu. Cậu thầm ao ước có được những ý nghĩ của người đàn bà vô tâm này dần dần hướng về cậu.

Nhưng bất kì lúc nào Charu thấy Manda từ xa là nàng nói bằng giọng thấp, sắc nhọn, “Đấy, chị ta lại đến đấy”. Cả Amal cũng nói, “Ừ, chị ấy thật khó chịu.” Việc khó chịu với bất kì ai khác trên thế giới này đã trở thành thói quen của họ, vậy tại sao bỗng nhiên cậu lại bỏ. Khi Manda đến gần hơn, Amal sẽ nói với cung cách xã giao rõ ràng miễn cưỡng, “À, chị Manda, có dấu vết gì của kẻ trộm trong coi trầu của chị không đấy?”

“Nếu em muốn lúc nào là có lúc đó,” Manda nói, “tại sao phải ăn trộm?”

“Ăn trộm thú hơn có được bằng cách thông thường.”

“Sao hai em không tiếp tục đọc sách nữa, tại sao lại thôi? Tôi thích nghe ai đó đọc sách.”

Cho đến nay Manda chưa bao giờ cố để có tiếng là người yêu văn học. Nhưng thời gian đã làm những việc diệu kì.

Charu không muốn Amal đọc cho cái chị Manda chẳng đáng được hoan nghênh này, nhưng Amal muốn đọc cho cả Manda cùng nghe.

“Amal đã viết một bài phê bình tác phẩm *Kamal ā k ā nter Daptar* [13] đấy.” Charu nói. “Chị có....?”

“Có thể là tôi dốt” Manda đáp, “nhưng cô nghĩ tôi không hiểu một cái gì cả ư?”

Lúc đó Amal nhớ lại một chuyện hôm trước. Charu và Manda đang ngồi chơi bài thì cậu bước vào tay cầm một tập bản thảo. Cậu nóng lòng đọc nó cho Charu nghe và bực mình vì ván bài chưa hết. Cuối cùng cậu đứng dậy và nói, “Thôi được, chị cứ chơi đi. Tôi sẽ đi đọc cho Akhilbabu nghe.”

Nhưng Charu tóm lấy chiếc khăn quàng của Amal và nói, “Làm ơn ngồi xuống. Cậu định đi đâu?” Rồi nàng bỏ luôn ván bài, và chịu thua non.

Manda nói, “Các cậu đọc sách bây giờ à? Vậy tôi đi đây.”

Charu nói một cách lễ phép, “Sao chị không ở lại cùng nghe luôn?”

“Không,” Manda trả lời. “Tôi không hiểu mấy chuyện vợ vắn của các cậu. Nó chỉ khiến tôi buồn ngủ.” Chị ta cúi kính với cả hai người vì ván bài bị kết thúc nửa chừng.

Bây giờ chính Manda này lại khao khát nghe bài phê bình *Kamal ā k ā nter*. Amal nói, “Chị Manda, chị được nghe là may mắn lắm đó.” Vừa nói cậu vừa lật giở lại để đọc từ đầu. Đoạn mở đầu của bài văn rất có phong cách, và cậu không muốn bỏ sót đoạn ấy.

Charu vội vàng nói, “Cậu em họ, cậu đã nói cậu sẽ đem mấy số tạp chí từ thư viện về nhà, đúng không?”

“Không phải hôm nay,” Amal đáp.

“Phải, hôm nay. À, thế cậu quên rồi à?”

“Làm sao em quên được? Chị nói...”

“Rất tốt. Thôi đừng đem về nữa. Hai người cứ đọc đi. Tôi đi đây. Tôi sẽ sai Paresh đến thư viện.” Nói xong, Charu đứng dậy.

Amal cảm thấy nguy hiểm. Manda hiểu điều này, và trong khoảnh khắc ấy đầu óc của chị ta bị đầu độc chống lại Charu. Khi Charu đi khỏi và Amal lưỡng lự không biết có nên đi hay không thì Manda cười nhẹ, “Thôi đi đi,

ông em ơi, dàn hòa với cô ta. Charu đang giận. Nếu cậu đọc cho tôi là rắc rối đấy.”

Đã thế thì Amal lại rất khó đi. Cậu hơi bực với Charu và nói với Manda “Tại sao, rắc rối gì?” Cậu mở trang giấy ra và bắt đầu đọc.

Manda lấy tay che trang giấy và nói, “Cậu không phải đọc nữa. Em họ ạ. Đừng đọc.”

Vừa nói chị như vừa cố nén dòng nước mắt. Chị bỏ đi.

Charu được mời đến thăm một gia đình khác. Trong phòng Charu, Manda ngồi tết tóc. Amal gọi “Chị ơi” và bước vào. Manda biết rõ rằng Amal đã biết Charu đi rồi. Chị cười và nói, “A ha, Amalbabu. Cậu đi tìm một người lại gặp một người khác. Đó là số phận đấy.”

“Bó rơm bên trái cũng giống bó rơm bên phải. Con lừa thích cả hai.” Cậu ngồi xuống.

“Chị Manda,” cậu nói “Chị kể cho em nghe miền quê của chị đi.”

Amal thu thập tài liệu bằng cách thích thú lắng nghe câu chuyện của mọi người. Do đó cậu không bỏ qua Manda như từ trước đến giờ. Tâm lí của Manda, chuyện đời của Manda bây giờ là thú vị đối với cậu. Cậu bắt đầu hỏi nhiều câu hỏi tìm hiểu về chị sinh ra ở đâu, làng quê của chị như thế nào, tuổi thơ của chị trôi qua ra sao, chị lấy chồng khi nào, và những chuyện tương tự. Từ trước đến nay chưa từng có ai tỏ ra tò mò về những chuyện tầm thường ấy trong đời chị. Chị vui vẻ chuyện trò về bản thân, đôi lúc chị nói “Tôi không biết tôi đang nói gì nữa.”

Amal động viên chị bằng cách nói, “Không, em thích lắm. Chị nói tiếp đi.”

Cha của Manda có một người đi thu tô chột mắt. Lão ta nổi cơn thịnh nộ với vợ hai và ngang bướng thề nhịn đói, nhưng rồi cuối cùng bị cái đói hành hạ phải đến ăn vụng ở nhà Manda, và một hôm bị vợ bắt được. Khi Charu bước vào Amal đang chăm chú nghe câu chuyện và cười khoái trá.

Mạch câu chuyện bị đứt. Việc Charu bước vào đã bất ngờ phá vỡ một vòng tâm sự kín đáo. Nàng thấy tất cả điều ấy quá rõ.

“Chị ơi,” Amal hỏi “Sao chị về sớm thế?”

“Tôi thấy rồi. Tôi đã về quá sớm.” Charu trả lời. Nàng bắt đầu đi ra.

“Em rất vui thấy chị về,” cậu nói, “em đang tự hỏi khi nào thì chị về. Em đến để đọc cho chị nghe *Sandhy ā r P ā khi* [14], cuốn sách mới của Manmatha Datta”

“Không phải bây giờ. Tôi còn phải làm việc.”

“Chị có việc gì, bảo em. Em làm cho.”

Charu biết rằng Amal đã mua cuốn sách hôm đó và cậu đến để đọc cho nàng nghe, nàng đã khen ngợi Manmatha Datta hết lời để làm cho Amal ghen lên, và Amal đã tiếp tục chế nhạo cuốn sách bằng cách đọc nó thật kì cục. Hình dung lại tất cả chuyện này nóng lòng, nàng đã bỏ qua mọi phép tắc của lời mời không đúng lúc, đã giả vờ ốm để rời nhà chủ và về nhà. Bây giờ nàng nghĩ đi nghĩ lại, “Ở đây ấy thích thế, lẽ ra mình không nên về.”

Manda cũng xử sự trơ tráo không kém. Một mình một phòng với Amal, chị ta cười phô cả răng ra. Người ta sẽ nói gì khi thấy chị ta như thế! Nhưng Charu rất khó trách Manda, vì Manda có thể đối đáp lại bằng cách nêu lên tấm gương của chính Charu. Nhưng chuyện ấy khác, chuyện này khác. Charu đã cố vũ tác phẩm của Amal, đã thảo luận văn chương với cậu, nhưng tất cả những cái đó không phải là ý định của Manda. Rõ ràng Manda đang giăng một tấm lưới để chài chàng trai trẻ thật thà. Bốn phận của Charu là bảo vệ Amal khỏi mỗi nguy hiểm ghê gớm ấy. Làm sao nàng có thể giải thích cho Amal hiểu động cơ của người đàn bà qui quyết đó? Nếu lời giải thích của nàng có tác dụng ngược thì sao?

Tội nghiệp Umapati. Anh ấy làm quần quật như trâu trong tờ báo của chồng nàng. Và đây là Manda, ngồi trong một góc mưu mô mê hoặc Amal. Và Umapati của Manda vẫn hoàn toàn không biết. Anh ấy quá tin vào vợ

mình. Làm sao Charu có thể giữ im lặng khi nàng nhìn thấy tận mắt tất cả những chuyện này? Như thế thật không đúng.

Nhưng Amal cho đến tận lúc này vẫn hoàn toàn ổn. Mỗi ngày đến đúng vào cái ngày mà văn cậu làm nên tên tuổi của cậu. Charu đã tạo nên những nền tảng cho tác phẩm của cậu. Cái khoảnh khắc mà nàng động viên cậu viết mới bất hạnh làm sao! Nàng bây giờ còn ảnh hưởng đến cậu được như trước không? Bây giờ Amal đã được nếm sự hoan hô của công chúng, sẽ chẳng thành vấn đề gì nếu một người bị loại ra ngoài.

Charu hiểu rõ mỗi nguy lớn của Amal khi rơi từ tay nàng sang tay công chúng. Bây giờ Amal không coi nàng là bình đẳng nữa. Cậu đã vượt nàng. Bây giờ cậu là nhà văn, Charu là độc giả. Phải có cách gì giải quyết chuyện này.

Ôi, Amal ngờ nghệch, Manda quý quý, Umapati tội nghiệp.

Những đám mây lên cao che phủ bầu trời của tháng Ashar. Charu ngồi bên cửa sổ mở của phòng nàng, cúi gằm người trên trang viết bởi vì trong phòng mỗi lúc một tối.

Nàng không biết rằng Amal đã bước vào không tiếng động và đứng sau lưng nàng. Nàng tiếp tục viết trong ánh sáng êm dịu của một ngày mưa; Amal đứng đó và đọc. Một vài tác phẩm đã xuất bản của cậu để mở bên cạnh nàng, mẫu duy nhất của nàng.

“Sao chị nói rằng chị không viết được?”

Giọng của cậu làm nàng giật bản mình. Nàng vội che cuốn sổ tay và nói, “Thế là không đẹp”

“Cái gì không đẹp?”

“Sao cậu nhìn trộm?”

“Bởi vì em không thể nhìn công khai.”

Charu định xé những gì nàng vừa viết, Amal nắm lại và giật cuốn sổ tay khỏi tay nàng. Charu nói, “Nếu cậu đọc những gì tôi viết tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với cậu nữa.”

“Nếu chị không cho em đọc em sẽ không bao giờ nói chuyện với chị nữa.”

“Vì Thượng Đế, Amal, đừng đọc!”

Cuối cùng nàng đành phải nhượng bộ, vì nàng lưỡng lự trong việc để cho Amal xem những gì nàng viết. Tuy nhiên nàng không nghĩ rằng đến lúc ấy sao nàng cảm thấy bẽn lẽn đến thế. Khi cậu cầu xin khẩn thiết và bắt đầu đọc, nỗi bối rối biến tay chân nàng thành băng. Nàng nói, “Tôi lấy cho cậu ít trà.” Nàng hối hả đi sang phòng bên như thể để chuẩn bị một ít.

Amal đọc đến cuối và nói với nàng, “Tuyệt vời!”

Nàng quên mất không cho gia vị vào trà. Nàng nói, “Thôi nào, cậu đừng chế nhạo tôi nữa. Đưa nó cho tôi. Đưa cho tôi quyển sổ.”

“Tôi không đưa nó cho chị bây giờ đâu. Tôi sẽ làm một bản sao và gửi nó cho tạp chí.”

“Cái gì! Gửi nó cho tạp chí! Cậu không thể làm thế!”

Charu làm âm ỉ cả lên. Amal không chịu thua một bước. Cậu khẳng khẳng nhắc đi nhắc lại “Nó đáng được đăng lắm.”

Rồi làm như thất vọng sâu sắc lắm, nàng nói. “Tôi chịu chẳng làm gì được với cậu. Một khi cậu đã bắt tay làm cái gì, cậu không bao giờ buông.”

“Anh phải xem cái này,” Amal nói.

Khi Charu nghe thế, nàng bỏ coi trà xuống. Nàng cố giảng lại cuốn sổ và nói, “Không, cậu không được đọc cái này cho anh ấy. Nếu cậu nói cho anh ấy biết về việc viết lách của tôi, tôi sẽ không viết thêm một chữ nào nữa.”

“Chị ơi, chị rất nhầm. Dù anh nói gì đi nữa, anh cũng rất vui khi thấy tác phẩm của chị.”

“Có thể như thế, nhưng cái vui ấy có gì tốt cho tôi?”

Rồi Charu thề rằng nàng sẽ viết – nàng làm Amal ngạc nhiên. Nàng không từ bỏ cũng không bỏ lỡ cơ hội này để tỏ rõ rằng có sự khác nhau rất lớn giữa nàng và Manda. Mấy ngày sau đó nàng viết nhiều và xé đi hết. Bất kì điều gì nàng viết đều trở nên giống của Amal một cách chính xác, khi nàng đối chiếu lại, nàng thấy rằng có những đoạn nàng trích đúng từ chữ một. Chỉ những đoạn đó mới hay, còn lại là a-ma-tơ hết. Tưởng tượng khi Amal thấy cái này cậu sẽ cười thầm, Charu xé vụn tác phẩm của nàng và ném qua cửa sổ xuống ao để không mẫu nào có thể tình cờ lọt được vào tay Amal.

Đầu tiên nàng viết một đoạn gọi là “Đám mây của tháng Sravan ^[15].”

Nàng nghĩ “Những gì mình viết thấm đẫm nước mắt xúc động.” Bỗng nhiên nàng nhận ra rằng đây chỉ là biến thể của “Trăng của tháng Ashar.” Amal viết: “Ôi, trăng, sao mi nấp sau những đám mây như một kẻ trộm thế?” Charu viết: “Ôi, mây, sao người từ đâu ló ra đột ngột, và ăn trộm mặt trăng rồi dấu dưới tấm sari của người mà bỏ trốn?” Vân vân.

Cuối cùng, khi Charu thấy không thể tránh khỏi ảnh hưởng bao trùm của Amal, nàng thay đổi chủ đề. Trăng, mây, những bông hoa *shephali*, chim *bau-katha-ka*, tất cả bị vứt bỏ; nàng viết “Đền Kali.” Trong làng của nàng một ngôi đền thờ thần Kali đứng gần cái ao bị phủ bóng tối om. Trí tưởng tượng thời con gái của nàng đầy tò mò và sợ hãi về ngôi đền đó. Nàng có đủ mọi loại trí nhớ về nó. Có một câu chuyện cổ, dân làng biết từ rất lâu, về sự vĩ đại của vị thần ngụ trong đó. Charu viết về truyện đó. Đoạn mở đầu của nàng hoa mỹ, theo phong cách của Amal, nhưng bài viết của nàng tiếp tục tiến lên với sự thoải mái đơn giản, và đầy ngôn từ, cung cách, ngữ điệu của vùng nông thôn.

Amal giật lấy bài văn này và đọc nó. Cậu nghĩ phần đầu rất tuyệt, nhưng chất thơ không giữ được cho đến cuối. Tốt, được đấy, lần đầu mà được thế này là đáng khen lắm.

“Em họ, chúng mình ra một tờ nguyệt san đi.”

“Làm thế nào chị ra được một tờ nguyệt san nếu không có khoản tiền lớn?”

“Tờ nguyệt san của chúng mình chẳng tốn kém gì. Nó sẽ không được in ra. Tôi sẽ chép nó bằng tay. Không có tác phẩm của người nào khác được đưa vào đó, chỉ có của cậu và tôi. Không có ai khác sẽ đọc nó. Chúng ta chỉ xuất bản hai bản, một cho cậu, một cho tôi.”

Trước đây một thời gian ngắn chắc Amal đã hào hứng với dự án này. Bây giờ nhiệt tình cho sự bí mật đã hết. Bây giờ cậu sẽ không vui trừ phi bài văn nhằm đến đám đông. Tuy nhiên, bề ngoài cậu tỏ ra nhiệt tình. “Cái đó chắc là vui lắm.”

“Nhưng cậu phải hứa, cậu không được viết cho tờ tạp chí nào khác ngoài tờ của chúng ta.”

“Như thế biên tập của các tờ tạp chí khác chắc phải bản em mất.”

“Để thường tôi không có một vũ khí để bắn lại chắc?”

Như vậy vấn đề đã được quyết định. Ủy ban nhóm họp gồm hai biên tập, hai tác giả, hai bạn đọc. Amal nói “Chúng ta sẽ gọi tờ tạp chí là Cārupāth ^[16]”, Charu nói, “Không, nó là Amalā.”

Cuộc dàn xếp mới này làm Charu quên đi những rắc rối của mấy ngày qua. Manda không có cách gì lọt vào tờ tạp chí - nó đóng cửa với người ngoài.

Một hôm Bhupati nói, “Charu, em đã trở thành một nhà văn! Điều này không ai ngờ có thể xảy ra!”

Charu giật mình. Nàng đỏ mặt trả lời, “Em mà là một nhà văn! Ai nói với anh? Không bao giờ!”

“Bắt được quả tang! Anh có tang chứng trong tay anh đây nhé!” Anh lấy ra một cuốn tạp chí *Sharoruha*, Charu thấy tất cả những bài viết mà nàng nghĩ là tài sản bí mật của nàng, những bản viết tay và lưu cho nguyệt san riêng của họ được đăng trên *Sharoruha* có kèm tên tác giả. Ý nghĩ đến với nàng lúc đó là một ai đó đã để mở cửa lồng làm con chim quý của nàng bay mất. Nàng tức giận Amal đã bội tín đến nỗi quên mất nỗi thẹn với điều khám phá của Bhupati.

“Và em xem đây!” Bhupati mở tờ báo *Visvabandhu* [17], giở ra trước mặt Charu. Trong đó có một bài tiểu luận “Phong cách văn học Bengal ngày nay.”

Charu gạt đi và nói, “Tại sao em phải đọc nó?” Nàng giận Amal đến nỗi lúc này nàng không còn nghĩ được gì khác. Bhupati nài, “Sao em không xem qua một tí?”

Charu đành phải nghe theo. Tác giả đã viết một bài tiểu luận rất chặt chẽ phê phán lối văn nông cuồng của một nhóm các nhà văn hiện đại. Amal và Manmatha Datta nằm trong số những người mà bài phê bình châm biếm một cách độc địa nhất. Mặt khác ông ta ca ngợi tính tự nhiên và giản dị trong ngôn ngữ, sự chân thật và thoải mái trong kỹ năng miêu tả của nhà văn mới, Srimati [18] Charubala. “Sự cứu vớt của Amal và đồng bọn, nếu họ muốn thành công, nằm ở chỗ bắt chước phương pháp sáng tạo này, nếu không, họ sẽ mau chóng bị vứt bỏ mà thôi.”

Bhupati cười “Đây là cái mà ta thường nói là ‘chữ thầy đánh lại thầy’.”

Charu quá đau nên không hoàn toàn vui thích vì lời bình luận đầu tiên về tác phẩm của nàng. Nàng cảm thấy như nàng không muốn thích thú với nó. Nàng gạt đi sức cảm dỗ bí mật của lời khen được đưa ra cho nàng.

Nàng nhận thấy Amal đã quyết định cho nàng ngạc nhiên bằng cách đăng tác phẩm của nàng trong tờ tạp chí. Cậu đã quyết định rằng, sau khi đăng,

ngay khi bài phê bình ca ngợi xuất hiện ở đâu đó, cậu sẽ làm nguôi cơn thịnh nộ của nàng và động viên nàng bằng cách đưa cả hai ra cùng một lúc. Tại sao Amal đã không hăm hờ đem cho nàng xem cái nhận xét đầy thiện cảm ngay khi nó vừa xuất hiện? Cậu ta bị đánh trong bài đó, và vì không muốn phô chuyện đó ra với Charu, cậu ta giấu biệt luôn mọi thứ. Charu đã xây một cái tổ văn chương tí hon để tận hưởng trong chốn cô đơn hẻo lánh. Cơn giông mưa đá đột ngột phóng ra những lời khen ngợi đã đập nó tan tành. Nàng ghét nó cay đắng.

Bhupati đi rồi, Charu vẫn còn ngồi lặng lẽ trên giường, *Sharoruha* và *Visvabandhu* để mở trước mặt nàng.

Đằng sau nàng Amal bước vào không một tiếng động, cuốn sổ trong tay, định làm nàng giật mình. Khi đến gần nàng, cậu thấy nàng đang đắm mình trong suy nghĩ, tờ *Visvabandhu* mở ở trang có bài phê bình.

Cậu lặng lẽ quay ra. “Chị ấy vui điên lên vì họ phê phán mình mà ca ngợi chị ấy,” cậu nghĩ. Trong khoảnh khắc ấy, toàn bộ tâm hồn cậu trở nên cay đắng. Cậu đinh ninh rằng nàng đã đọc bài phê bình của thằng ngu ấy và tự coi bản thân nàng cao hơn bậc thầy của nàng, và cậu tức giận với nàng. Lẽ ra nàng phải xé tan tờ báo hoặc đốt nó thành tro.

Với nỗi tức giận Charu, Amal đi đến cửa phòng Manda và gọi ầm lên, “Chị Manda ơi.”

“Vào đi, cậu em, vào đi,” Manda nói. “Có phải tôi được thấy cậu mà không phải mời mọc đây không? Sao hôm nay tôi may mắn thế.”

“Chị có muốn nghe mấy bài viết mới của em không?”

“Hết ngày này đến ngày khác cậu làm tôi hi vọng bằng cách nói ‘Em sẽ đọc.’ ‘Em sẽ đọc.’, nhưng cậu không bao giờ đọc. Không ích gì đâu, cậu ơi, nếu có ai đó lại điên lên vì cậu, *các cậu* sẽ gặp rắc rối đấy. Tôi làm gì được?”

Amal nói hơi gay gắt, “Ai phát điên vì tôi? Tại sao có người phát điên? Được rồi, chúng ta sẽ xem chuyện đó. Bây giờ nghe nhé.”

Ngay lập tức Manda làm ra vẻ rất háo hức. Hết sức trịnh trọng Amal bắt đầu đọc to.

Văn của Amal thật sự xa lạ đối với Manda. Chị ta chẳng hiểu mô tê gì cả. Do đó chị lẳng nghe, mím cười thật thoải mái, nghe háo hức quá mức. Giọng Amal dần dần cao lên đầy nhiệt huyết.

Cậu đọc: “Abhimanu ^[19], khi chàng còn trong bụng mẹ, đã biết đi vào quân ngũ nhưng không biết lối ra, - giống như dòng chảy của một con sông, khi nó còn nằm trong lòng đá của quả núi, chỉ biết chảy xuôi chứ không biết chảy ngược. Than ôi dòng sông! Than ôi tuổi trẻ! Than ôi thời gian! Than ôi thế giới! Người chỉ biết tiến lên, không bao giờ trở lại con đường, con đường mà người đã rải những viên sỏi vàng của trí nhớ. Chỉ có trái tim người là nhìn lại phía sau; cái thế giới vô tận này thậm chí không thèm nhìn lại”

Đúng lúc đó một cái bóng đổ xuống qua cửa phòng Manda và Manda nhìn thấy. Nhưng chị giả vờ không thấy và tiếp tục lẳng nghe với sự chú ý sâu xa, mắt chị dán vào gương mặt Amal.

Ngay lập tức cái bóng biến đi.

Charu đợi Amal, ngay khi cậu trở lại nàng sẽ trừng phạt tờ *Visvabandhu* như thể nó đáng bị thế, và trách Amal vì đã không giữ lời hứa mà đem đăng các tác phẩm của họ. Thời gian để cậu đến cứ trôi đi, và vẫn không thấy dấu hiệu gì của cậu cả. Charu để sẵn bản thảo mới của nàng; nàng muốn đọc cho cậu nghe. Cả nó cũng bị bỏ mặc đó.

Nhưng giọng Amal từ đâu vọng đến? Hình như từ phòng của Manda! Charu nháy dựng lên như thể bị trúng mũi tên. Nàng lẳng lặng đi và đứng trước cửa. Nàng chưa nghe bài văn mà Amal đang đọc cho Manda. Amal đọc: “Chỉ có trái tim người là nhìn lại phía sau; cái thế giới vô tận này thậm chí không thèm nhìn lại.”

Charu không thể quay lại mà không gây tiếng động như lúc nàng đến. Những cú sốc trong ngày, hết cú này đến cú khác, khiến nàng hoàn toàn mất kiên nhẫn. Nàng muốn hét lên rằng Manda không hiểu lấy một chữ và giống như một thằng ngốc rồ dại Amal đang thoả mãn bằng cách đọc cho chị ta nghe. Nhưng Charu không nói to điều ấy lên, nàng tuyên bố điều ấy bằng những bước chân của người bị xúc phạm. Nàng trở về phòng ngủ của nàng và đóng sầm cửa lại.

Amal ngừng đọc trong chốc lát. Manda cười và ra hiệu đấy là Charu. Amal tự nhủ “Không biết bà chị dâu còn bày ra trò gì để tra tấn mình đây? Chắc chị ấy nghĩ mình chỉ là nô lệ của chị ấy? Mình không thể đọc cho người nào khác ngoài chị ấy? Đây là kiểu khủng bố ghê gớm nào?” và cậu đọc cho Manda nghe còn to hơn trước.

Sau khi ngừng đọc và rời phòng, cậu đi ngang qua phòng Charu. Cậu ngoái nhìn: cửa phòng nàng đóng.

Charu nghe tiếng bước chân biết cậu đi qua - và thậm chí không dừng. Trong nỗi buồn và giận, mắt nàng ráo hoảnh. Nàng cầm lấy tập bản thảo của chính nàng, xé vụn từng tờ, và vụn thành một đống. Ôi cái khoảnh khắc mà nàng bắt đầu cái trò văn chương này bất hạnh làm sao!

Tối hôm ấy hương hoa nhài từ bồn hoa trong hiên nhà thoảng đến. Những ngôi sao hiện rõ qua những đám mây tơ tằm trên bầu trời êm dịu. Hôm ấy Charu chưa tết tóc, chưa thay áo quần. Nàng ngồi bên cửa sổ trong bóng tối, mái tóc buông xõa của nàng bay bay trong làn gió mát, và nàng không thể tự giải thích tại sao mà nước mắt nàng chảy nhanh như thế.

Bhupati bước vào phòng, vẻ mặt anh vô cùng chán nản, lòng anh nặng trĩu. Đây không phải giờ anh về như thường lệ. Sau khi viết cho tờ báo và liếc qua bản in thử, anh thường về đến các phòng trong khi đã muộn. Hôm nay, đúng vào buổi tối, anh đến với Charu như tìm an ủi.

Không có ngọn đèn nào được thắp. Bằng ánh sáng mờ mờ từ cửa sổ, anh lơ mơ nhận ra Charu ngồi đó; anh chăm chăm đến và đứng sau nàng. Charu nghe thấy tiếng bước chân anh nhưng ngay cả khi đó nàng vẫn không quay đầu lại, vẫn bất động và cứng đờ như một pho tượng.

Hơi ngạc nhiên, Bhupati gọi: Charu!

Tiếng anh làm nàng giật mình, và nàng đứng bật dậy. Nàng không nghĩ Bhupati về. Anh lùa những ngón tay vào mái tóc nàng, và hỏi bằng giọng dịu dàng, âu yếm. “Sao em ngồi một mình trong bóng tối thế này, Charu? Manda đi đâu?”

Những hi vọng của Charu trong cả ngày dài đã tiêu tan. Nàng đã quyết định rằng Amal phải đến xin nàng tha lỗi – nàng đã sẵn sàng và đang đợi chờ chuyện đó. Khi nghe giọng nói không chờ đợi của Bhupati nàng dường như không thể tự chủ được. Ngay lập tức nàng bật khóc nức nở.

Bối rối và đau, Bhupati hỏi “Charu, có chuyện gì thế, Charu?”

Nàng thật khó nói chuyện gì đã xảy ra. Chuyện gì đã xảy ra? Không có xảy ra chuyện gì lớn. Nàng đã nghe Amal đọc bài mới của cậu cho Manda nghe trước, không đọc cho nàng. Làm sao nàng có thể than thở với Bhupati về chuyện đó? Anh ấy có cười không? Charu không thể nào diễn tả nỗi nỗi phiền muộn trầm trọng được che giấu bởi mấy chuyện tầm thường này. Nàng không thể nào hiểu thấu đáo tại sao nàng lại đau đến thế mà đau vô cớ như thế và chính điều này làm nàng đau hơn cả.

“Charu. Em làm ơn nói cho anh biết có chuyện gì xảy ra với em. Anh có gì không phải với em không. Em chắc chắn biết rõ anh bận rộn như thế nào về những vấn đề của tờ báo. Nếu anh có điều gì làm em tổn thương là hoàn toàn anh không cố ý.”

Vì không có câu trả lời nào khả dĩ nói với Bhupati, Charu khó chịu một cách bí ẩn. Nàng cảm thấy nàng sẽ nhẹ nhõm hơn nếu anh để nàng một mình.

Khi Bhupati đến câu hỏi thứ hai vẫn không nhận được câu trả lời, anh lại nói, giọng dịu dàng “Anh không thể luôn luôn đến với em, Charu ạ. Anh thấy mình có lỗi về điều đó, nhưng ngoài ra không có gì hơn. Từ nay trở đi anh sẽ không suốt ngày đêm với tờ báo nữa. Em sẽ có anh khi nào em muốn.”

Charu trả lời nóng nảy, “Không phải thế.”

“Vậy là cái gì?” Bhupati ngồi xuống giường. Charu không che giấu nổi bực tức. Nàng nói: “Thôi bỏ đi. Đêm nay em sẽ nói với anh.”

Bhupati im lặng một lúc. “Được, vậy thì bây giờ bỏ qua đi.” Vừa nói anh vừa lặng lẽ đứng dậy và ra khỏi phòng. Bản thân anh có chuyện muốn nói, nhưng không thể nói bây giờ được. Charu mơ hồ không rõ có phải Bhupati đã bỏ đi trong buồn phiền không. Nàng nghĩ “Mình nên gọi anh ấy lại.” Nhưng sau khi gọi thì biết nói gì đây với anh? Nàng thấy nhức nhối vì hối hận, nhưng không có cách gì khắc phục.

Đêm đến. Với sự cẩn thận tỉ mỉ, Charu sửa soạn bữa tối cho Bhupati và tự nàng cũng ngồi xuống với một chiếc quạt trên tay.

Đúng lúc đó nàng nghe thấy Manda gọi bằng giọng the thé của chị ta “Braja, Braja!” Khi tên đầy tớ Braja thưa, Manda hỏi “Amalbabu đã ăn chưa?” Braja trả lời “Cậu ấy ăn rồi.”

“Cậu ấy ăn rồi, vậy sao mà không đưa trà cho cậu?”

Manda bắt đầu mắng nhiếc Braja thậm tệ.

Lúc đó Bhupati bước vào và ngồi xuống ăn. Charu bắt đầu quạt cho anh [20].

Nàng đã nguyện nói chuyện một cách dịu dàng và vui vẻ với Bhupati về nhiều đề tài khác nhau. Nàng ngồi đó để sẵn sàng nói chuyện. Nhưng giọng nói của Manda phá vỡ sự chuẩn bị công phu của nàng. Charu không thể nói lời nào về chuyện đó với Bhupati trong bữa ăn. Bhupati cũng vậy, rất âm

đạm và lơ đãng. Anh ăn không ngon. Charu chỉ nói một lần: “Sao anh không ăn gì cả?”

Bhupati phản đối, “Sao em hỏi thế? Anh vẫn ăn bình thường mà.”

Khi họ bên nhau trong phòng ngủ, anh nói, “Em bảo em định kể gì với anh đêm nay.”

“Anh coi này” nàng nói, “Ít lâu nay em không thích cách cư xử của Manda. Em sợ để chị ấy ở đây.”

“Tại sao, chị ấy đã làm gì?”

“Thật đáng xấu hổ, cái cách chị ấy tán tỉnh Amal.”

Bhupati cười, “Ồ, em điên rồi. Amal chỉ là một cậu bé. Còn ngây thơ lắm...”

“Anh chẳng chú ý gì đến những chuyện xảy ra ở nhà, chỉ bận tâm đến những gì anh thấy ở ngoài. Được rồi, em là người lo lắng cho Umapati tội nghiệp. Manda thậm chí không bao giờ nhìn xem chồng chị ta có ăn hay là không ăn. Chỉ cần có chuyện gì không phải với Amal là chị ấy gây ngay chuyện cãi cọ và mắng mỏ đày tớ.”

“Đàn bà các cô là chúa đa nghi, thật thế.”

Charu trở nên giận dữ, “Rất tốt, chúng tôi đa nghi, nhưng em phải nói với anh rằng em không thể chịu nổi sự trơ tráo ấy trong ngôi nhà này.”

Bhupati cười thầm và thích thú vì nỗi sợ vô cớ của Charu. Một ngôi nhà mà sự tinh khiết cư ngụ, nơi đó chuyện bê bối không làm như mối quan hệ hôn nhân thiêng liêng đạt được sức quyến rũ và uy nghi nhờ sự cảnh giác quá mức của một người vợ tận tâm.

Trân trọng và trù mến, Bhupati hôn lên trán Charu và nói, “Em không cần phải cố lên vì chuyện đó nữa. Umapati sắp đi hành nghề luật ở Mysensingh. Anh ấy sẽ đưa Manda theo.”

Cuối cùng, để xua đi nỗi lo lắng của chính anh và tất cả những chủ đề khó chịu này, Bhupati cầm lấy cuốn sổ tay trên bàn và nói.

“Nào em, đọc cho anh nghe sáng tác của em đi, Charu.”

Charu giật phắt cuốn sổ. “Anh không thích cái này. Anh chế nhạo nó.”

Điều này làm tổn thương Bhupati, nhưng anh che giấu nó bằng một nụ cười.

“Ờ thôi, anh không chế nhạo nó đâu. Anh sẽ nghe lắng lẽ đến mức em tưởng anh ngủ.”

Nhưng nàng không chú ý gì đến anh. Trong chớp mắt cuốn sổ và những tờ giấy biến mất dưới khăn trải giường.

Bhupati không thể kể với Charu mọi chuyện. Umapati là quản lí tờ báo của Bhupati. Tập hợp bản thảo, trả tiền in và các khoản chi phí, trả tiền cho tạp vụ, tất cả là trách nhiệm của Umapati.

Một hôm Bhupati ngạc nhiên nhận được một bức thư từ người luật sư đại diện nhà in. Thư thông báo rằng anh nợ 2700 *rupee*. Anh gọi Umapati đến hỏi “Có chuyện gì sai? Tôi đã đưa khoản tiền này cho anh rồi. Tờ hóa đơn này không thể nhiều hơn 400 hoặc 500 *rupee*. ”

Umapati nói “Chắc là họ nhầm.”

Nhưng chẳng bao lâu chuyện không còn gì là bí mật. Umapati đã lập một quỹ riêng theo cách này. Anh ta đã cộng những khoản nợ không chỉ liên quan đến tờ báo mà còn dùng tên của Bhupati trong rất nhiều việc mua hàng khác. Anh ta đã kí chữ kí của Bhupati để mua vật liệu cho ngôi nhà gạch mà anh ta đang xây ở làng, và đã thanh toán phần lớn bằng tiền của tờ báo.

Khi bị bắt quả tang Umapati nói giọng gay gắt, “Tôi không làm ăn lén lút. Tôi sẽ kiếm việc làm và trả khoản nợ đó mỗi lần một ít - nếu tôi không trả cho đến đồng xu cuối cùng thì tôi không phải là Umapati.”

Bhupati không thấy khuây khoả vì sự bất khả xâm phạm của cái tên Umapati. Anh không bực bội nhiều lắm về việc mất tiền, nhưng khám phá bất ngờ về sự phản bội này khiến anh thấy hụt hẫng như thể anh vừa bước từ phòng anh vào hư không.

Đó là cái ngày anh về không đúng lúc. Lúc bước vào nhà, thời điểm đó tâm hồn anh khao khát được cảm thấy rằng niềm tin có một chỗ đứng xác định trong cuộc đời. Charu lúc ấy đang ngồi bên cửa sổ trong bóng tối; những nỗi buồn của nàng đã thổi tắt ngọn đèn đêm.

Đúng ngày hôm sau Umapati chuẩn bị đi Mymensingh. Anh ta muốn chạy trốn trước khi những chủ nợ ở địa phương biết. Nỗi ghê tởm khiến Bhupati không muốn nói chuyện với Umapati; Umapati coi sự im lặng của Bhupati là may mắn cho anh ta.

Amal đến hỏi, “Chị Manda, có chuyện gì thế? Sao chị đóng gói tất cả đồ đạc thế này?”

“Ồ, chúng tôi phải ra đi, cậu em ạ. Chẳng lẽ chúng tôi cứ ở đây mãi?”

“Anh chị đi đâu?”

“Về nông thôn.”

“Tại sao? Ở đây có gì bất tiện?”

“Tôi có thể có gì bất tiện à? Tôi sống với tất cả mọi người, tôi rất hạnh phúc với tất cả mọi người. Nhưng hình như có vấn đề làm phiền những người khác.” Chị ta liếc về phía phòng của Charu.

Amal trở nên im lặng và buồn rầu. Manda nói “Xấu hổ, xấu hổ, thật là xấu hổ. Ông chủ ngôi nhà này nghĩ gì về điều này?”

Amal không bàn thêm nữa. Cậu chắc rằng Charu đã nói với Bhupati điều gì đó quá xúc phạm về cậu với Manda.

Amal đi ra ngoài và lang thang trên các phố. Cậu ước gì không phải trở về ngôi nhà đó nữa. Nếu Bhupati tin Charu và coi là cậu có lỗi, thì cả cậu

nữa cũng nên theo bước Manda. Cách nào đó, sự ra đi của Manda cũng là lệnh trực xuất đối với Amal. Đơn giản nó chưa được phát ra thành lời mà thôi. Bây giờ bốn phận của cậu đã rõ: cậu không nên ở lại dù chỉ một phút. Nhưng Bhupati không được nuôi dưỡng một ý niệm bất công về cậu. Trong suốt thời gian dài như thế, với lòng tin tưởng không suy suyển, Bhupati đã giữ cậu trong nhà anh. Làm sao cậu có thể ra đi mà không để cho Bhupati thấy rõ rằng cậu chưa hề có lỗi với niềm tin ấy bằng bất cứ cách nào.

Với những người bà con bội bạc, các chủ nợ bao vây, những sổ sách kế toán rối tung và một quỹ tiền mặt trống rỗng, Bhupati thật vô phương. Không có một ai để chia sẻ những nỗi buồn rầu không có gì là thơ mộng này – anh đang chuẩn bị sẵn sàng một mình chiến đấu với đau khổ và nợ nần.

Đúng lúc đó Amal lao vào phòng anh như một cơn lốc. Bhupati giật mình choàng tỉnh khỏi cơn mơ màng vô tận của anh. Anh hỏi, “Có chuyện gì vậy, Amal?”

Bỗng nhiên anh cảm thấy hình như Amal đến với những tin tức còn thảm họa hơn.

Amal nói, “Anh ơi, anh có lí do gì để nghi ngờ em?”

Bhupati sững sốt. “Nghi ngờ em!” anh nghĩ, “Cuộc đời cứ cái đà này sẽ không có gì ngạc nhiên nếu một ngày nào đó mình nghi ngờ đến cả Amal.”

“Có phải chị dâu đã phàn nàn với anh về tính cách của em không?”

Bhupati nghĩ, “Ồ, hóa ra là thế. Mình nhẹ cả người. Đây là vấn đề tổn thương tình cảm.” Anh đã nghĩ là một thảm họa nào khác. Nhưng ngay cả trong những lúc khủng hoảng nghiêm trọng thế này mà người ta vẫn phải chú ý đến những chuyện nhỏ mọn như thế. Cầu đã rung rinh sắp sập vẫn còn hồi thúc người qua cầu nhớ mang theo mấy mớ rau.

Vào bất kỳ lúc nào khác chắc Bhupati đã đùa trêu Amal, nhưng hôm nay anh không có tâm trạng ấy. Anh nói, “Em điên rồi sao?”

Amal hỏi lại, “Chị dâu không nói gì sao?”

“Nếu chị ấy nói cái gì vì thương chú, chú không có lí do gì để giận.”

“Em nên đi nơi khác để tìm việc làm.”

“Amal, không nên hành động như đứa trẻ thế.” Bhupati nói giọng trách móc. “Bây giờ tiếp tục đi học đi. Sau này em sẽ có việc làm.”

Amal đi ra với mặt mày bí xị. Bhupati vẫn tiếp tục ngồi đó xem xét những tài khoản của những người đặt báo trong ba năm vừa qua.

Amal quyết định cậu phải thảo luận mặt đối mặt với chị dâu, cậu không chịu bỏ qua đến khi họ nói thẳng ra. Cậu bắt đầu tổng duyệt với mình những câu gay gắt cậu sẽ nói với chị.

Khi Manda đi khỏi, Charu quyết định tự mình đến thăm Amal và làm cậu ngơ ngai. Nhưng nàng sẽ đến thăm cậu với một bản thảo làm cái cớ. Nàng đã bịa ra một bài luận nhan đề là “Ánh sáng trong bóng tối của mặt trăng” bắt chước một bài văn của chính Amal. Charu biết rất rõ rằng Amal không quan tâm gì đến văn phong đặc trưng của chính nàng.

Trong bài văn mới này Charu đã phê phán trăng tròn một cách nghiêm khắc vì đã phô ra tất cả ánh sáng của nó trong một lúc. Nàng viết: “Trong cái thăm thẳm khôn lường của bóng tối, ẩn giấu mười sáu giai đoạn của trăng, dần dần từng giai đoạn, tất cả ánh sáng của trăng tròn, không mất đi một tia sáng nào. Đó là lí do bóng tối của trăng hoàn hảo hơn ánh sáng rực rỡ của trăng tròn...” vân vân. Amal đã cho mọi người xem tất cả những bài văn của cậu, và Charu chưa đưa cho ai xem bài nào của nàng, liệu có bóng gió gì của điều ấy trong bài văn trăng-tròn, bóng-tối-của-trăng hay không?

Về phần mình Bhupati - thành viên thứ ba của nhóm gia đình này, đã đến thăm Motilal người bạn thân nhất của anh để tìm cách giải thoát khỏi áp lực của những món nợ sắp đến.

Bhupati đã có lần cho Motilal vay hàng nghìn *rupee* . Trong hoàn cảnh cực kỳ bối rối hiện nay, Bhupati đến hỏi tiền Motilal. Motilal cười trần đang

được quạt cho sau khi tắm. Anh đã trải một tờ giấy trên cái hộp gỗ và đang viết bằng những chữ cái rất nhỏ hàng nghìn tên của Durga ^[21].

Khi anh thấy Bhupati anh kêu lên hồ hởi, “Vào đây, vào đây. Thật khó khăn gặp được cậu lúc này.”

Khi Motilal nghe nói về chuyện tiền nong anh ta rơi vào trầm tư mặc tưởng. “Cậu đang nói về món tiền nào?” anh ta hỏi. “Gần đây tôi có lấy gì của cậu không?” Khi Bhupati nhắc đến ngày tháng của món nợ đó, Motilal nói, “Ồ, tôi nghĩ cái đó đã xóa từ lâu rồi mà.”

Trước mắt Bhupati mọi vật dường như thay đổi hoàn toàn. Thân thể anh nhức nhối vì ghê tởm khi anh thấy cái khía cạnh ấy của cuộc đời lúc mặt nạ bị lột đi. Giống như một con người sợ hãi trước trận lũ đột ngột, tìm một mô đất cao và lao đến đó, Bhupati lập tức chạy từ thế giới bên ngoài đầy ám ảnh sợ hãi, đến nội thất của ngôi nhà anh. Anh tự nhủ, “Dù có chuyện gì xảy ra, Charu sẽ không lừa mình.”

Khi một trái tim đã nhức nhối, chỉ một cú đâm nhẹ cũng đủ gây ra vết thương trầm trọng. Bhupati đau nhói khi Charu giấu vội bài viết của nàng với sự hấp tấp không cần thiết ngay khi vừa trông thấy anh.

Chậm rãi anh ngồi xuống bên nàng trên giường. Luồng cảm hứng của nàng đã bị chặn lại đột ngột. Bối rối và hoảng hốt đã khiến nàng giấu cuốn sổ tay, và bây giờ nàng không nghĩ ra được điều gì để nói.

Ngày hôm đó Bhupati không có chuyện gì về bản thân để nói hoặc để đưa ra bàn. Anh đã đến với bàn tay trắng để cầu xin Charu. Nếu anh có thể được nàng hỏi vài câu đầy lo âu triu mến, nếu anh có thể thấy được vài biểu hiện yêu thương từ nàng, anh đã có được phương thuốc cho vết thương đau đớn của anh. Nhưng “Bản thân vận may đã là rủi ro.” Vào lúc cần thiết, Charu dường như không thể tìm thấy chìa khóa để vào kho chứa tình yêu của nàng. Cái im lặng rần lạnh giữa hai người càng làm cho sự tịch mịch của căn phòng thêm đậm đặc hơn.

Một chút sau Bhupati vẫn hoàn toàn im lặng, rồi thở dài, đứng lên khỏi giường và chậm chậm bỏ đi.

Đúng lúc đó, trong đầu đầy những lời lẽ gay gắt, Amal lao vào phòng Charu. Cậu dừng lại lo lắng khi thấy khuôn mặt thần thờ, xanh xao của Bhupati. “Anh, anh ốm à?” Amal hỏi.

Cả trái tim của Bhupati dường như đột ngột vỡ ra thành nước mắt khi anh nghe giọng nói dịu dàng của Amal. Một hồi lâu Bhupati không nói nên lời. Rồi anh cố gắng một cách mạnh mẽ, chế ngự bản thân, và nói với giọng đầy nước mắt. “Không có gì, Amal ạ. Có gì mới với những sáng tác gần đây của em không?”

Những lời lẽ gay gắt mà Amal cất giữ bấy giờ ra sao? Cậu chạy bổ vào phòng Charu và nói “Chị dâu, có chuyện gì xảy ra với anh?”

Charu nói, “Tại sao, tôi không để ý gì cả. Có lẽ một tờ báo khác đã chỉ trích anh ấy.”

Amal lắc đầu.

Charu nhẹ cả người vì thấy Amal chưa cần phải gọi mà đã đến, và nàng bắt đầu trò chuyện một cách bình thường. Nàng nói ngay đến viết lách. “Hôm nay tôi vừa viết một bài. ‘Ánh sáng trong bóng tối của mặt trăng’ Anh ấy đến và suýt nữa nhìn thấy nó.”

Charu đã định ninh rằng Amal sẽ nhất định đòi xem bài mới của nàng. Nhưng Amal nhìn gay gắt vào mặt nàng một lúc – ai biết cậu nghĩ gì, cậu hiểu gì? Rùng mình, cậu đứng dậy. Khi mây bồng tan đi trên con đường núi, người bộ hành hoảng hốt thấy mình chỉ còn một bước cách mép vực sâu ngàn thước. Amal rời phòng không nói lời nào.

Charu không tài nào hiểu nổi hành vi lạ lùng chưa từng thấy này của cậu.

Ngày hôm sau, lại vào một giờ bất thường, Bhupati về phòng ngủ và gọi Charu. Anh nói, “Charu, một cuộc hôn nhân rất tốt đẹp đã được đề nghị cho Amal.”

Ý nghĩ của Charu đang ở tận đâu đâu. Nàng hỏi “Cái gì xảy ra mà tốt đẹp thế?”

“Một đề nghị hôn nhân.”

“Tại sao, anh không thích em à?”

Bhupati cười lớn. “Anh chưa hỏi Amal xem nó có thích em không. Cho dù nó thích, anh cũng có một ít quyền. Anh sẽ không từ bỏ chúng ngay đâu.”

“Ồ, đừng đùa chuyện đó. Anh nói anh có một đề nghị hôn nhân.” Mặt Charu đỏ bừng. ^[22]

“Nếu là như thế liệu anh có chạy về báo tin ngay cho em không? Anh không hi vọng có được *baksheesh* (tiền mừng) từ em đâu.”

“Một cuộc hứa hôn cho Amal? Tuyệt. Vậy còn đợi chờ gì nữa?”

“Raghumathbabu, luật sư ở Burdhwana, muốn gả con gái cho Amal và sau đó sẽ cho nó sang Anh học.”

Charu rùng mình. “Sang Anh?”

“Ừ, sang Anh.”

“Amal sẽ sang Anh. Vui thật. Thế là tốt. Thật tuyệt diệu. Anh nói với nó đi.”

“Em không nghĩ rằng sẽ tốt hơn cho em gọi nó trước và bảo nó đây là tin tốt lành à?”

“Em đã nói hàng nghìn lần. Nó chẳng bao giờ để ý gì đến điều em nói. Em không thể nói với nó bất cứ điều gì.”

“Em có nghĩ nó sẽ không lấy vợ?”

“Chúng ta đã cố gắng như thế, nhưng nó sẽ không quan tâm gì đến chuyện đó.”

“Nhưng nó không nên để lời đề nghị này rơi tuột mất. Anh có nhiều món nợ, và anh không thể tiếp tục bảo trợ Amal.”

Bhupati cho gọi Amal. Khi cậu đến, Bhupati nói với cậu. “Chúng ta có một lời đề nghị từ Raghumathbabu, luật sư ở Burdhan, rằng em sẽ cưới con gái ông ấy. Ông ấy muốn cho em sang Anh sau khi cưới. Em nghĩ gì về chuyện này [23].?”

“Nếu anh cho phép,” Amal đáp, “em không phản đối.”

Cả Charu và Bhupati đều ngạc nhiên. Không ai nghĩ rằng cậu lại đồng ý ngay khi vừa được hỏi.

Charu mắng cậu bằng giọng rất gắt, “Cậu ấy sẽ ưng thuận chỉ với sự cho phép của anh! Sao tôi có cậu em bé ngoan ngoãn thế! Lòng tận tụy với Anh Lớn cậu để đâu mất rồi, cậu em họ của tôi?”

Amal không trả lời. Cậu cố cười một chút. Sự im lặng của Amal càng làm cho Charu cáu với cậu hơn. Nàng nói bằng giọng gắt gỏng hơn “Sao cậu không nói rằng cậu là người muốn chuyện đó? Có phải lúc trước cậu toàn giả vờ là không muốn lấy vợ phải không? Có phải cậu dối, nhưng ăn thì ngượng, phải không?”

Bhupati trêu đùa chuyện này, “Amal đã phải đè nén cơn đói suốt thời gian ấy vì tôn trọng em đấy, vì sợ em ghen với em dâu của em.”

Charu đỏ mặt với câu đó và nói một cách dữ dội, “Ghen! Làm gì có chuyện đó! Em *không bao giờ* ghen. Anh thật bất công khi nói thế.”

“Nhìn kìa! Tôi không được đùa với cả vợ của tôi!”

“Không, em không thích cái kiểu đùa ấy!”

“Thôi được, vậy là anh đã sai lầm quá rồi. Tha lỗi cho anh. Thế nào, cuộc hôn nhân ấy được quyết định nhé?”

“Vâng,” Amal nói.

“Cậu thậm chí không bỏ thời gian gặp cô gái xem cô ta là một lựa chọn hay hay dở à?” Charu hỏi. “Cậu thậm chí chưa hề tỏ ra một dấu hiệu xa xôi nào rằng cậu đang trong tình trạng như thế.”

“Amal, nếu em muốn gặp cô gái anh có thể bố trí. Anh nghe nói cô ấy rất đẹp.” Bhupati nói.

“Không,” Amal nói. “Em không cần gặp cô ấy.”

“Sao anh lại nghe cậu ấy?” Charu hỏi. “Không, điều ấy không thể được. Cậu có thể cưới mà không biết mặt cô dâu à? Nếu cậu không muốn xem mặt cô ta, chúng tôi xem.”

“Không, anh ạ” Amal nói. “Em thấy không cần thiết phải trì hoãn.”

“Vậy là không cần,” Charu nói. “Chậm trễ làm cậu vỡ tim mất. Đội khăn trùm đám cưới vào, rồi đi cưới ngay bây giờ đi. Ai mà biết được? Có kẻ nào khác có thể ăn trộm mũ miện của cậu.”

Không một lời mắng mỏ nào của nàng lay chuyển được Amal dù chỉ đôi chút.

“Hay là trái tim cậu đã chạy sang nước Anh rồi. Tại sao? Chúng tôi có đối xử tệ với cậu ở đây không? Ngày nay bọn trai trẻ chỉ hạnh phúc khi họ ăn vận áo choàng và mũ của các quý ngài. Cậu em họ, liệu cậu có thể nhận ra được những người da màu như chúng tôi khi cậu ở nước Anh trở về không?”

“Vậy tại sao sang nước Anh?” Bhupati cười. “Người ta vượt bầy đại dương để quên đi vẻ đẹp da màu. Đừng lo, Charu ạ. Vẻ đẹp da màu sẽ không thiếu người mến mộ đâu.”

Bhupati rất vui và viết ngay thư đến Burdhwani. Ngày cưới đã được ấn định.

Trong thời gian đó phải bỏ tờ báo. Bhupati không thể chịu nổi phí tổn. Ngay lập tức anh phải từ bỏ tờ báo của mình, một tạo vật khổng lồ kiên cường có tên là “người bình thường” mà anh đã ngày đêm tận tâm tận lực vì

mục đích duy nhất trong một thời gian lâu đến thế. Toàn bộ hướng đi của đời anh, con đường cũ mòn mà anh đã theo không ngừng nghỉ suốt mười hai năm dường như bất ngờ rơi tõm xuống dòng nước sâu. Bhupati không có kinh nghiệm sẵn sàng cho chuyện này. Anh sẽ hướng toàn bộ những nghị lực bị chặn lại đột ngột của anh vào đâu? Chúng dường như nhìn vào mặt anh như những trẻ mồ côi đói khát không nhà; anh mang chúng đến đứng trước người phụ nữ giàu lòng trắc ẩn, dịu hiền sống trong nội thất của ngôi nhà anh.

Người phụ nữ ấy bây giờ đang nghĩ gì? Nàng đang tự nói với mình, “Điều này có lạ không. Việc Amal đi lấy vợ là điều tốt. Nhưng dù sao lần này cậu ấy rời xa chúng ta, để đi làm rể ở một nhà khác và sang Anh. Tất cả những chuyện ấy không làm cậu ta do dự một chút nào ư? Chúng tôi để cậu sống ở đây, chăm sóc cho cậu tử tế như vậy trong thời gian dài như vậy, thế mà khi cậu tìm được một cái cơ để già từ, cậu sẵn sàng đóng gói hành lý, như thế cậu đã chờ cơ hội này từ lâu lắm rồi. Nhưng cậu ấy mới dịu dàng làm sao! Cậu ấy đã từng yêu mến chúng tôi biết chừng nào! Không có gì chắc chắn về một con người. Ai mà biết được rằng một người viết văn hay như thế lại là người hoàn toàn không có trái tim?”

Charu hết sức cố gắng để lơ đi sự trống rỗng của trái tim Amal khi so sánh với trái tim giàu có tràn trề của chính nàng, nhưng chịu. Trong lòng nàng một nỗi đau day dứt đâm vào nàng như một mũi giáo nóng bỏng. “Ngày mai Amal sẽ ra đi, nhưng mình đã không thấy cậu ấy trong nhiều ngày rồi. Sẽ không còn ngay cả dịp để làm sáng tỏ những hiểu lầm giữa chúng ta.” Nàng cảm thấy trong từng khoảnh khắc rằng cậu ấy sẽ đến một cách tự nguyện, tất cả thời gian tốt lành của họ không thể tiêu tan đi như thế này được, nhưng Amal không đến. Cuối cùng, khi thời gian lên đường đã gần kề, nàng cho gọi cậu.

“Em sẽ đến ngay,” cậu nói.

Charu đi ra ngoài trên một chiếc ghế trong hàng hiên của họ. Từ sáng bầu trời đã đầy mây và ngọt ngào. Nàng quấn mớ tóc lên đầu, cầm một chiếc

quạt và bắt đầu tự quạt cho tấm thân mệt lử của nàng.

Đã muộn lắm rồi. Chiếc quạt trên tay nàng từ từ ngừng chuyển động. Giận, buồn và nóng ruột nung nấu, sôi sục trong ngực nàng. Nàng tự nhủ, “Nếu Amal không đến, thì sao?” Nhưng những ý nghĩ của nàng vẫn lao ra cửa khi có bất kì tiếng bước chân nào.

Chuông đồng hồ nhà thờ từ xa buông mười một tiếng. Chẳng mấy chốc Bhupati sẽ vào tắm và ăn trưa. Nếu thậm chí ngay bây giờ Amal đến, họ sẽ còn cố để có được nửa giờ. Bằng bất cứ giá nào, hôm nay hai người sẽ phải hòa giải cuộc cãi cọ không lời của họ trong mấy ngày qua – nàng không thể để Amal nói lời chia tay theo cách ấy. Đây là tình thương mền lâu dài giữa em chồng và chị dâu, một khu vườn phủ bóng những dây nho quấn vào nhau của nhiều ý nghĩ trẻ con và những cuộc cãi cọ trẻ con, của sự chuyên chế triu mền và thủ thỉ chuyện trò tâm phúc vui vẻ - phải chăng Amal đã đi quá xa quá lâu và để tất cả những cái ấy rơi vào cát bụi? Phải chăng cậu ấy hơi đau khổ? Liệu cậu có ra đi mà thậm chí không tưới cho khu vườn này lấy một lần cuối cùng - giọt lệ cuối cùng cho tình bạn lâu dài của họ?

Nửa giờ ấy gần như sắp hết. Charu thả mớ tóc ra và quấn rồi thả nhanh một món tóc quanh ngón tay. Nàng không sao giữ được nước mắt khỏi trào ra. Một người đầy tớ đến và nói, “Thưa bà, phải đưa một quả dưa xanh ra cho ông chủ.”

Charu rút chiếc chìa khóa kho từ góc sari của nàng và quẳng nó rơi leng keng dưới chân người đầy tớ. Người đầy tớ ngạc nhiên nhặt chiếc chìa khóa và đi ra.

Một cái gì đó bắt đầu dâng lên từ ngực nàng đến tận cổ họng.

Bhupati tươi cười bước đến bàn ăn đúng giờ thường lệ. Khi Charu xuất hiện, quạt trong tay, nàng thấy Amal đã đến phòng ăn cùng với Bhupati. Nàng không nhìn Amal.

“Chị dâu,” cậu hỏi, “chị cho gọi em ạ?”

“Không,” Charu nói, “không có gì cần gọi cậu nữa.”

“Vậy thì em đi. Em có nhiều đồ phải sửa soạn.”

Lúc đó Charu nhìn vào mặt Amal. Đôi mắt nàng loé lên. “Đi đi!” nàng nói.

Amal nhìn Charu một lần và đi ra.

Như thường lệ Bhupati ngồi lại với nàng một lúc sau khi ăn. Hôm nay anh rất bận với những om sòm xung quanh các tài khoản của anh, và bây giờ anh không thể ở lại lâu trong nội thất. Do đó anh nói hơi buồn bã, “Anh không thể ngồi thêm nữa – hôm nay có nhiều việc rắc rối lắm.”

“Vậy anh đi đi,” Charu trả lời.

Anh nghĩ, “Charu bị tổn thương.” Anh nói, “Nhưng không phải đi ngay bây giờ, anh muốn nghỉ một chút.”

Anh ngồi xuống. Anh thấy Charu buồn rầu. Bhupati ngồi một lúc lâu, cảm thấy hối hận, nhưng anh không nghĩ ra được điều gì để nói. Nhiều lúc anh đã cố gắng một cách vô ích để nói chuyện. Anh nói, “Ngày mai Amal sẽ đi. Em sẽ rất cô đơn một thời gian.”

Không đáp lại anh, Charu đột ngột đi sang phòng khác như thể để lấy cái gì đó. Bhupati ngồi đợi một lúc rồi ra đi.

Hôm nay nhìn mặt Amal, Charu thấy cậu đã gầy đi rất nhiều trong mấy ngày qua. Vẻ ngoài của cậu chẳng biểu lộ chút sinh lực nào của tuổi trẻ. Nàng vừa vui vừa đau. Nàng không ngờ rằng cuộc chia li sắp đến làm Amal đau khổ, nhưng tại sao cậu hành động như thế? Sao cậu xa cách thế? Sau cậu quyết làm cay đắng thêm ngày ra đi?

Khi nàng nằm trên giường nghĩ ngợi mãi, nàng bỗng vùng dậy và rùng mình. Nàng vừa nghĩ về Manda. Nếu Amal đã phải lòng Manda thì sao? Nếu cậu hành xử như thế chỉ vì Manda đã đi? Nhục nhã! Liệu Amal có nghĩ thế không? Liệu cậu có tâm thường đến thế không? Thấp kém thế không?

Cậu bị quyến rũ bởi một phụ nữ có chồng? Không thể nào! Nàng muốn cố hết sức để xua tan những nghi ngờ đó, nhưng nghi ngờ chích nàng đau nhói.

Cứ thế thời gian trôi đi đến lúc lên đường. Những đám mây không tan đi. Amal đến và nói bằng giọng run rẩy, “Chị dâu, đã đến giờ em phải đi. Chị hãy chăm sóc anh, tình cảnh anh rất nghiêm trọng - chị là nguồn an ủi duy nhất của anh.”

Amal đã quan sát thấy vẻ mặt lo âu, xanh xao của Bhupati, đã hỏi han, đã biết lí do nỗi đau khổ của anh. Amal giữ kín cho bản thân mình những ý nghĩ về nỗi cô đơn của Bhupati, về cuộc vật lộn thầm lặng với cảnh khốn cùng của anh, về việc anh không yêu cầu giúp đỡ và an ủi từ bất kì ai, không để cho các bà con và những người phụ thuộc phải chịu chao đảo vì thảm họa này. Rồi Amal nghĩ về Charu và về bản thân, tai cậu bắt đầu nóng rực lên, cậu nói một cách tha thiết: “Quý tha những trăng của tháng Ashar với ánh sáng trong bóng tối của vầng trăng. Chỉ khi nào em trở về là một luật sư và có thể giúp cho anh, khi đó em mới chứng tỏ được em là một con người.”

Charu nằm suốt đêm không ngủ, nghĩ về những gì nàng sẽ nói với Amal khi cậu lên đường. Trí óc của nàng sắc bén, lóe sáng và ánh lên những lời nàng định nói với vẻ nghiêm trang quyến rũ và sự thờ ơ thanh lịch. Nhưng đến lúc phải chia tay, nàng không nói được một lời nào trong số đó. Nàng chỉ nói, “Cậu sẽ viết thư chứ, phải không, Amal?”

Amal tỏ lòng tôn kính bằng cách chạm trán xuống đất. Charu chạy về phòng ngủ của nàng và đóng cửa lại.

Bhupati đến Burdwan và trở về nhà sau khi Amal cưới vợ và lên đường sang Anh.

Bhupati cả tin đã chịu những đòn từ nhiều hướng đến nỗi anh trở nên thờ ơ với thế giới bên ngoài. Bây giờ anh không quan tâm đến những cuộc họp hành hay tụ tập. Anh nghĩ, “Toàn bộ thời gian qua ta đã tự lừa mình với

những chuyện như thế này, những ngày tháng hạnh phúc của đời ta đã trôi đi vô ích và ta đã vứt phần tốt đẹp nhất của đời ta vào đồng rác.”

Anh tự nhủ: “Không sao, tờ báo mất rồi, thế là tốt. Ta sẽ lấy lại tự do của ta.” Giống như một con chim bay về tổ khi thấy những dấu hiệu đầu tiên của đêm tối, Bhupati rời bỏ lĩnh vực hoạt động đã quen thuộc từ lâu của anh để trở về với Charu trong ngôi nhà của mình. Anh quyết định, “Được rồi, từ nay ta sẽ không đi đâu nữa. Chỗ của ta là ở đây. Con thuyền báo chí mà ta đã chơi suốt ngày dài đã chìm rồi. Bây giờ ta về nhà.”

Bhupati dường như cũng chia sẻ niềm tin phổ biến rằng một người đàn ông luôn có sẵn những gì cần đòi hỏi ở người vợ của mình - người vợ giữ ngọn đèn của nàng cháy sáng như một ngôi sao bắc cực. Nó không bị gió thổi tắt. Nó không cần đổ dầu. Khi bên ngoài ngôi nhà của Bhupati bắt đầu rạn nứt, anh không hề nảy ra ý nghĩ cần xét xem những vòm cuốn trong nội thất của anh có vết nứt nào không.

Hôm Bhupati từ Burdwan về đến nhà thì trời đã tối. Anh nhanh chóng rửa mặt rửa tay và ăn bữa ăn đầu buổi tối. Lúc này anh không chậm trễ một chút nào, vì anh định ninh rằng Charu đã nóng lòng chờ đợi để nghe anh mô tả từ đầu đến cuối lễ cưới của Amal và lúc cậu lên đường đi Anh. Bhupati nằm trong buồng ngủ hút một chiếc tẩu dài. Charu vẫn vắng mặt, có lẽ đang bận việc nhà. Bhupati mệt mỏi bắt đầu thiu thiu ngủ sau khi châm điếu thuốc. Mỗi lần choàng tỉnh anh lại nghĩ, “Sao bây giờ Charu vẫn chưa vào?” Cuối cùng không đợi được nữa, anh cho người đi gọi nàng. Anh hỏi, “Charu, sao hôm nay em làm nhiều thế?”

Nàng không giải thích việc nàng đến muộn. Nàng nói, “Vâng hôm nay em đến muộn.”

Bhupati vẫn đợi những câu hỏi háo hức của nàng. Nàng không hỏi gì cả. Điều này làm anh hơi tổn thương. Có lẽ nào nàng đã không yêu Amal? Lúc trước khi Amal còn ở đây, Charu rất thích trêu chọc cậu, thế mà cậu vừa đi, nàng hoàn toàn thờ ơ! Những hành vi không bình thường như thế này khiến Bhupati rất khó hiểu. Anh nghĩ, “Có thể nào trái tim Charu không có chiều

sâu? Hay là nàng chỉ biết trêu chọc? Nàng không thể yêu? Phụ nữ mà thờ ơ như thế này thì không tốt.”

Bhupati đã rất hài lòng về tình thân mật giữa Charu và Amal. Tình bè bạn và những cuộc cãi cọ kiểu trẻ con của họ, những trò chơi và những cuộc bàn bạc của họ, anh thấy rất thú vị dễ thương. Bhupati rất vui khi quan sát thấy Charu đã tận tâm chăm sóc dịu dàng và thường xuyên chú ý đến Amal. Bây giờ Bhupati ngạc nhiên nghĩ “Phải chăng tất cả những cái ấy chỉ là nông nổi? Nó không có gốc rễ trong trái tim nàng? Nếu Charu không có trái tim, thì mình tìm nơi ẩn náu ở đâu?”

Để từ từ thử nghiệm điều này, Bhupati nói to, “Charu, em không sao chứ? Em có ốm không đấy?”

Nàng trả lời ngắn gọn, “Em khỏe.”

“Đám cưới Amal xong rồi.”

Sau khi nói nhiều như thế Bhupati rơi vào im lặng.

Charu gắng hết sức để nói điều gì đó cho phải phép, nhưng không nghĩ ra được lời nào; nàng ngồi cứng đờ.

Bhupati thường không hay nhận xét việc gì, nhưng vì bản thân anh đang rất buồn khi chia tay Amal, anh thấy bị sốc trước sự thờ ơ của Charu. Anh muốn cất đi gánh nặng trong lòng bằng cách thảo luận về Amal với Charu, người có chung nỗi buồn như anh.

“Cô dâu rất đẹp – Charu, em ngủ rồi à?”

“Không.”

“Amal tội nghiệp ra đi một mình. Khi anh tiễn nó lên xe lửa, nó bắt đầu khóc như một đứa trẻ. Khi anh thấy thế, già như anh mà cũng không cầm được nước mắt. Trong toa lúc ấy có hai người Anh. Chắc họ nghĩ thật buồn cười khi thấy hai người đàn ông lớn thế mà còn khóc.”

Lúc đầu Charu trở mình trong bóng tối của buồng ngủ. Sau đó nàng trở dậy và đột ngột ra ngoài. Bhupati sững sốt và hỏi, “Charu, em ốm à?”

Không thấy trả lời, anh đứng dậy. Anh nghe tiếng khóc nức nở bị nén lại trong hành lang, vội chạy ra, và thấy nàng nằm úp mặt trên sàn, cố hết sức kiềm chế cơn nức nở.

Bhupati ngạc nhiên vì nỗi đau bùng phát như thế này. Anh nghĩ, “Mình đã xét đoán nàng sai lầm quá. Nàng đã sâu kín đến mức nàng không muốn thổ lộ nỗi đau lòng ngay cả với mình. Tình yêu nằm rất sâu trong những con người như thế, và nỗi đau của họ cũng vậy.” Bhupati kết luận rằng tình yêu của Charu ít lộ ra ngoài hơn ở những người phụ nữ bình thường. Anh chưa bao giờ thấy một cơn bộc phát của tình yêu như thế này, bây giờ anh đã hiểu tại sao: nó bí mật chảy sâu trong tim nàng. Anh không giỏi tự thể hiện mình; anh thấy thỏa mãn khi phát hiện ra rằng cả trong trái tim Charu nữa, cũng có ẩn kín một dòng chảy ngầm của cảm xúc.

Bhupati ngồi bên nàng không nói gì, và chậm rãi vỗ nhẹ lên nàng. Anh không biết an ủi như thế nào. Anh không nhận ra rằng cái người đã cố gắng giết đi nỗi đau bằng cách bóp nghẹt nó trong bóng tối thì không muốn có ai chứng kiến.

Khi Bhupati rút lui khỏi tờ báo, anh vẽ ra một bức tranh tinh thần về tương lai của anh. Anh thề sẽ không bao giờ đảm nhận những loại công việc khó khăn đầy tham vọng nữa. Anh sẽ cùng học với Charu, yêu nàng, và thực hiện tất cả những bổn phận nhỏ nhặt hàng ngày trong nhà. Anh nghĩ rằng anh sẽ đem cảnh thanh bình tách biệt đến một góc trong ngôi nhà của mình bằng cách thắp lên ngọn đèn đêm với những thú vui chân chất ấy, nó gần tầm tay nhất và đáng yêu nhất, dễ với nhất, thuần khiết nhất và hoàn hảo nhất. Những bố trí hàng ngày để cùng nhau giải trí và những cuộc chuyện trò vui vẻ không đòi hỏi nhiều cố gắng nhưng mang lại niềm hạnh phúc đầy đủ.

Rồi đến lúc nào đó anh thấy rằng một hạnh phúc đơn sơ không phải là đơn giản. Một việc có thể không tốn kém gì nếu xét về tiền bạc, nhưng nó

không trong tầm với, người ta có thể tìm kiếm nó chừng nào họ thích, nhưng không có cách nào đạt được.

Bhupati thậm chí không thể đến gần Charu theo cách đó. Anh tự trách mình. Anh nghĩ “Suốt cả mười hai năm ấy, khi mình chẳng làm gì khác ngoài việc viết cho tờ báo đó, mình đã đánh mất nghệ thuật nói chuyện với vợ mình.” Bây giờ anh háo hức về nhà ngay khi những ngọn đèn buổi tối vừa thắp lên - anh nói một hai câu, Charu nói một hai câu, và sau đó anh không thể nghĩ ra điều gì để nói tiếp. Sự bất lực này khiến anh hổ thẹn trước nàng. Trước đây anh đã nghĩ nói chuyện với một người vợ thì vô cùng dễ, nhưng bây giờ anh chàng tội nghiệp thấy thật khó khăn. Thuyết trình trước một cuộc họp nơi công cộng còn dễ hơn.

Những buổi tối mà Bhupati đã tưởng tượng anh sẽ làm cho sinh động với những tiếng cười, trò vui, với tình yêu và những vuốt ve âu yếm bây giờ trở thành một vấn đề đối với họ. Sau một hồi im lặng nặng nề, Bhupati nghĩ “Mình đi...” nhưng khi anh tự hỏi Charu sẽ hiểu chuyện này như thế nào, anh không thể ra đi. Anh nói, “Charu, em có chơi bài không?” nàng không tìm được gì để nói ngoại trừ “Được.” Nàng miễn cưỡng cầm bài, mắc nhiều sai lầm và thua - chẳng có gì vui trong những trò chơi như thế này.

Một hôm, sau khi đã suy nghĩ nhiều Bhupati hỏi, “Charu, hay là chúng ta để Manda đến đây? Trông em quá cô đơn.”

Charu nổi cáu khi nghe cái tên Manda. “Không!” nàng nói, “Em không cần Manda.”

Bhupati cười. Anh ngầm thích thú. Những người vợ tận tâm không thể nào giữ được kiên nhẫn trước mặt những người kém tận tâm.

Khi nàng đã kiểm soát được đợt cay đắng đầu tiên trào lên, Charu nghĩ có lẽ nàng có thể làm hài lòng Bhupati bằng cách cho Manda đến đây. Charu hết sức đau khổ vì nàng không thể mang đến cho Bhupati hạnh phúc mà anh mong chờ ở nàng. Anh ấy đã vứt bỏ mọi thứ khác ở cuộc sống bên ngoài và đang cố gắng đạt được những vui thú của đời anh chỉ riêng từ

nàng, Charu sợ hãi khi nàng thấy sự tha thiết trong những cố gắng của anh và sự trống rỗng trong trái tim nàng. Họ có thể cứ tiếp tục như thế này bao lâu nữa? Sao anh ấy không dựa vào cái gì khác? Sao anh ấy không ra một tờ báo khác? Cho đến bây giờ nàng chưa bao giờ tạo thành thói quen giữ cho anh hạnh phúc. Trước đây anh ấy không đòi hỏi gì ở nàng, không đòi hỏi hạnh phúc, không làm cho nàng thành hoàn toàn cần thiết đối với anh. Bây giờ bỗng nhiên anh đòi hỏi nàng tất cả những nhu cầu trong đời sống của anh, và nàng không thể tìm ra bất cứ cái gì ở bất cứ đâu. Charu hoàn toàn không biết Bhupati muốn gì và làm thế nào cho anh hài lòng, và thậm chí nếu nàng có biết, thì việc thỏa mãn anh cũng không dễ với nàng.

Nếu Bhupati đến gần nàng từ từ từng chút một, có lẽ sẽ không khó cho nàng thế này, nhưng khi anh phá sản chỉ qua một đêm và đến với nàng với chiếc bát rỗng để xin ăn, thì nàng thật khó khăn.

Charu nói, “Thôi được, đưa Manda đến đây. Nếu có chị ấy ở đây anh sẽ được chú ý nhiều hơn.”

Bhupati cười, “Chú ý tới anh ư? Anh không cần cái đó!”

Anh bị tổn thương. Anh nghĩ, “Mình thật tầm thường. Không có cách nào mình làm cho Charu hạnh phúc được.”

Do đó anh chọn văn học. Những người bạn đôi khi đến nhà anh ngạc nhiên thấy anh say mê với Tennyson, Byron, và những câu chuyện về Bankim Chandra. Các bạn bắt đầu đùa anh về sự hiển mình không đúng lúc cho văn học. Anh cười và nói, “Ồ, anh em ơi, tre có trở hoa đấy, nhưng đổ ai biết được khi nào.”

Một buổi tối anh châm ngọn đèn lớn trong phòng ngủ, lúc đầu ngập ngừng một chút vì bối rối, rồi sau đó nói.

“Anh đọc cho em nghe một chút nhé?”

“Sao không?”

“Anh sẽ đọc gì đây?”

“Bất cứ cái gì anh thích.”

Anh hơi chùng lại vì cái giọng lừng lơ của nàng. Nhưng anh vẫn giữ được can đảm và nói, “Anh sẽ dịch cái gì đó từ Tennyson và đọc cho em nghe.”

“Vâng, đọc đi,” nàng nói.

Toàn bộ công chuyện hỏng cả. Sự thiếu tự tin và nhụt chí đã ngăn trở việc đọc; anh không thể tìm ra chính xác những từ ngữ, những cách nói tương đương trong tiếng Bengal. Cái nhìn trống rỗng của Charu chứng tỏ nàng không chú ý. Căn phòng nhỏ sáng ánh đèn ấy, cái thân mật riêng tư buổi tối ấy chẳng được tích sự gì.

Bhupati mắc lại sai lầm ấy thêm một hay hai lần nữa. Cuối cùng anh đành bỏ mưu đồ thảo luận văn chương với vợ anh.

Khi bị một đòn đánh khốc liệt làm tê liệt hệ thần kinh, cái đau không để cho Charu cảm thấy ngay từ đầu; và ban đầu cuộc chia li của hai người, dường như nàng không nhận thức đầy đủ sự vắng mặt của Amal.

Cuối cùng, khi ngày tháng trôi đi, tầm cỡ của khoảng trống mà Amal để lại lớn dần lên trong nàng. Phát hiện nguy hiểm này làm Charu bối rối. Nàng đã hiện ra từ khu rừng, nhưng bỗng nhiên nàng thấy mình trong sa mạc này - ngày tháng trôi qua, và khoảng đất hoang cứ rộng mãi ra. Nàng chưa hiểu gì về cái sa mạc này.

Tim nàng đập thành thạch khi nàng thức giấc – nàng nhận ra Amal đã đi rồi. Buổi sáng, khi nàng ngồi trong hiên nhà tằm trâu nàng chỉ có thể nghĩ rằng Amal không có đó để đến sau lưng nàng. Đôi khi nàng dăng trí và tằm quá nhiều trâu, và nàng bỗng nhận ra rằng không có ai để tiêu thụ hết chỗ thừa. Bất cứ lúc nào nàng đặt chân vào gian nhà kho, nàng đều nhớ ra rằng nàng không phải chuẩn bị bữa ăn cho Amal. Đôi khi trong bồn chồn nàng đi đến ranh giới của khu nội thất, rồi mới nhớ ra rằng Amal sẽ không từ trường trở về. Không có sách mới, không có bài văn nào mới, không tin tức,

không có trò vui để mong đợi. Không có ai để nàng khâu vá cho, viết cho, mua cho những món đồ không cần thiết.

Bản thân Charu cũng ngạc nhiên khi phát hiện ra nỗi đau tan nát và tình trạng kích động của nàng. Sự hành hạ không ngơi nghỉ của nỗi đau này khiến nàng hoảng sợ. Nàng liên tục tự hỏi, “Tại sao? Tại sao mình khổ khổ thế này? Amal là gì đối với mình mà mình phải đau khổ về nó đến thế? Điều gì đã xảy ra với mình? Ngay cả những đứa hầu gái, những đày tớ, những phu phen trên đường phố cũng làm lụng mà có lo lắng gì đâu, sao ta thế này? Ôi ông Trời ơi, sao ông lại đẩy con vào phiên nào thế này?”

Nàng hỏi và tự hỏi, nhưng không khuây được nỗi thống khổ. Thế giới bên trong và bên ngoài nàng đầy ắp kí ức về Amal và không có chỗ nào cho nàng chạy thoát.

Đáng lẽ che chắn Charu khỏi những ý nghĩ ám ảnh ấy, thì Bhupati gốc nghềch một cách trù mến, cũng đau buồn vì mất Amal, lại luôn gọi cho nàng nhớ đến người ấy.

Cuối cùng Charu vứt bỏ tất cả, nàng thôi đấu tranh với bản thân. Thất bại, nàng chấp nhận tình thế mà không kháng cự. Nàng trân trọng nâng niu những kí ức về Amal trong trái tim nàng.

Hoàn toàn chìm đắm trong những ý nghĩ về chàng dần dần trở thành tiêu điểm cho niềm kiêu hãnh bí mật của nàng; kí ức ấy dường như là cái huy hoàng nhất trong cuộc đời nàng.

Nàng giữ một thời gian cố định trong thời biểu những công việc nhà. Nàng đóng cửa phòng riêng và trong cô đơn nhớ lại tỉ mỉ tất cả những sự việc xảy ra giữa nàng và Amal. Nằm úp mặt xuống gối, nàng nhắc đi nhắc lại “Amal, Amal, Amal!” Một giọng nói dường như đến từ bên kia đại dương, “Chị dâu? Gì đấy, chị?”

Đôi mắt ướt nhăm nhien Charu nói, “Amal, sao em giận dữ ra đi như thế. Tôi có làm gì sai đâu? Nếu em nói lời tạm biệt một cách ngọt ngào thì tôi đã không đau khổ thế này.” Nàng bỗng nói to lên, như thể cậu đang

đứng trước mặt nàng, “Amal, tôi không quên em dù chỉ một ngày. Không một ngày, không một phút. Em đã mang đi tất cả những gì tốt đẹp nhất của đời tôi rồi. Tôi sẽ tôn thờ em hằng ngày với điều tốt đẹp nhất có trong tôi.”

Cứ thế, trong bóng tối lặng im của đau khổ khôn nguôi, nơi nàng đào đường hầm xuyên qua bên dưới những bốn phận tề gia nội trợ của nàng, Charu dựng một đền thờ cho nỗi đau bí mật và trang trí nó bằng vòng hoa nước mắt. Cả chồng nàng hay bất cứ người nào khác trên thế giới này đều không có quyền gì ở đó. Đó là nơi bí mật nhất, sâu thẳm nhất và trân quý nhất. Nàng vứt bỏ tất cả những giả trang tề gia nội trợ ngoài cửa, và đi vào bản lai diện mục của nàng, và khi nàng hiện ra nàng đeo lại mặt nạ, bước lên sân khấu của những bốn phận và những niềm vui trần thế.

Charu đã bỏ cuộc đấu tranh nội tâm như thế, đạt được sự thanh thản trong nỗi buồn lớn của nàng, và tập trung hết tâm trí để hiến dâng nàng cho sự tôn thờ và chăm sóc Bhupati. Trong khi anh ngủ, hết sức chậm rãi nàng chạm đầu nàng vào bàn chân anh một cách tôn kính. Khi quán xuyên công việc nội trợ nàng không bỏ qua từng mong muốn nhỏ nhất của chồng nàng. Nàng biết rằng anh sẽ buồn vì bất kì sự xao lãng nào đối với bất cứ ai được anh cứu mang và che chở, và nàng không cho phép xảy ra một sơ suất nhỏ nhất trong sự hiếu khách. Sau khi hoàn tất mọi công việc trong nhà, ngày của nàng kết thúc với việc nàng vét ăn phần thức ăn còn lại trong đĩa của Bhupati.

Sự phục dịch và chăm sóc này đã làm hồi sinh tuổi trẻ của Bhupati vô duyên. Cứ như thế anh chưa kết hôn với vợ mình; sau ngần ấy năm anh giống như một anh chồng mới cưới. Anh gạt sang một bên mọi lo âu phiền muộn, giờ đây anh tươi trẻ, diện ngất trời và cười đùa luôn miệng. Nguồn sinh lực mạnh mẽ, kì lạ chảy trong người anh giống như sự thèm ăn tăng lên trong thời kỳ an dưỡng sau khi khỏi bệnh, khi người ta cảm thấy khả năng hưởng thụ cuộc sống tràn trề khắp cơ thể. Anh bắt đầu không đọc gì hết ngoài thơ, đọc bí mật giấu giếm bạn bè và giấu cả Charu. Anh tự nhủ,

“Khi tờ báo thất bại và mình vô cùng đau khổ, mình đã có khả năng tái phát hiện ra vợ mình.”

Bhupati nói với nàng, “Charu, sao bây giờ em bỏ hẳn viết?”

Charu nói, “Ôi dào, viết với lách!”

“Anh nói thật với em, ngày nay anh không tìm đâu thấy một người Bengal giống như em. Những gì tờ *Visvabandhu* nói cũng chính là ý kiến của anh đó.”

“Ồ, thôi đi anh.”

Vừa nói “Em hãy nhìn này” Bhupati vừa lấy ra một bản *Sharoruha* và bắt đầu so sánh các cách miêu tả của Amal và Charu. Mặt nàng đỏ bừng lên. Nàng giật tờ tạp chí từ tay anh và nhét nó dưới tấm sari của nàng.

Bhupati nghĩ, “Nếu đối thủ viết của nàng không có ở đây, nàng sẽ không viết được nữa. Được được, ta sẽ tạo thói quen viết. Nếu ta làm thế, nhiệt tình viết của Charu cũng sẽ dần dần trở lại.”

Rất lén lút, anh lấy một cuốn sổ tay và bắt đầu viết đều đặn. Nhiều ngày trong thời kì thất nghiệp của anh trôi đi trong sự thường xuyên cầm đến cuốn từ điển và cho ra những bản thảo kế tiếp nhau. Viết đòi hỏi ở anh quá nhiều cố gắng và lao tâm khổ tứ đến mức anh dần dần trở nên tin cậy và âu yếm những sáng tác gây cho anh thật nhiều đau khổ.

Cuối cùng một ngày kia anh nhờ một người khác chép lại sáng tác của anh, và anh đưa nó cho vợ anh. “Một người bạn của anh vừa mới bắt đầu viết,” Bhupati nói. “Anh không biết những thứ như thế này. Nhờ em đọc và nói cho anh biết em có thích nó không.” Anh đặt cuốn sổ vào tay nàng và hấp tấp đi ra. Charu dễ dàng nhìn thấu cái mẹo đơn giản của Bhupati.

Charu đọc. Nàng hơi cười cái vắn phong và đề tài. Trời ơi! Charu đang hết sức cố gắng để tôn thờ chồng nàng, tại sao anh lại tung ra đồ lẽ tạ như trẻ con thế này? Tại sao anh nỗ lực đến thế để được nàng hoan hô. Nếu anh không làm gì cả, nếu anh không liên tục cố gắng để thu hút sự chú ý của

nàng, sẽ dễ hơn cho Charu tôn thờ chồng nàng. Nàng thành tâm mong ước anh đừng làm gì để khiến anh bé đi trước mặt nàng.

Charu nhét cuốn sổ tay dưới gối, giữa người ra sau, nhìn xa xăm, và suy nghĩ hồi lâu. Cả Amal cũng thường mang đến cho nàng những sáng tác mới của cậu.

Tối hôm đó anh chàng Bhupati nao nức làm ra vẻ bận rộn chăm sóc mấy bồn hoa trước hiên nhà bên ngoài phòng ngủ, nhưng anh không đủ can đảm để hỏi.

Chính Charu phải nói ra. “Đây là sáng tác đầu tay của bạn anh phải không?”

“Phải.”

“Thật ngạc nhiên. Nó không có vẻ gì như là cố gắng đầu tiên.”

Bhupati rất hạnh phúc. Anh nghĩ làm thế nào anh có thể đưa tên anh vào tác phẩm vô danh này. Cuốn sổ của anh bắt đầu đầy lên với tốc độ đáng sợ. Chẳng bao lâu chữ ký cũng được gắn vào.

Charu luôn luôn biết rõ ngày nào có thư từ nước Anh đến. Đầu tiên, một bức thư từ Aden gửi đến Bhupati. Trong bức thư đó Amal gửi lời kính thăm đến chị dâu. Bhupati còn nhận được một bức từ Suez nữa. Lần này chị dâu cũng được kính thăm. Một bức thư đến từ Malta. Bây giờ lời kính thăm đưa vào phần tái bút.

Charu không nhận được một chữ nào từ Amal. Nàng lấy thư của Bhupati và đọc đi đọc lại nhiều lần từ đầu đến cuối. Ngoại trừ biểu lộ lòng kính trọng, không có một thoáng nào nhắc nhở đến nàng.

Sự thờ ơ này xé tan bức màn nỗi buồn thanh thản mà nàng ẩn náu trong đó những ngày qua. Một lần nữa trái tim nàng lại bị vò xé tan nát. Một lần nữa những chấn động kinh thiên động địa lại sống dậy giữa những bốn phận thường ngày của nàng.

Hồi này, thỉnh thoảng Bhupati lại thức giấc giữa đêm và thấy Charu không có trên giường. Anh nhìn khắp nơi và thấy nàng bên cửa sổ của căn phòng hướng nam. Khi nàng nhìn thấy anh, nàng đứng vội lên và nói, “Đêm nay trong nhà nóng quá em phải ra đây một tí cho mát.”

Bhupati trở nên khó chịu, cho đặt một chiếc *punkah* [24] phía trên giường và thường xuyên bắn khăn về Charu vì anh lo cho sức khoẻ của nàng. Nàng mỉm cười và nói “Em ổn mà. Sao anh lo lắng thế.” Nàng phải vận dụng hết sức mạnh bên trong để nặn ra nụ cười đó.

Amal đã đến Anh. Charu nghĩ chắc cậu chưa có thời gian để viết riêng cho nàng một lá thư trong chuyến hành trình. Cậu sẽ viết một bức thư dài từ nước Anh. Nhưng bức thư từ nước Anh đó không đến.

Mỗi ngày đến giờ nhận thư, Charu bồn chồn trong dạ trong khi nàng bận rộn công việc hoặc chuyện trò. Nàng không thể lấy hết can đảm để hỏi Bhupati về thư từ, vì sợ anh sẽ nói, “Không có thư cho em.”

Trong quãng thời gian này, một ngày vào giờ thư thường đến, Bhupati đến với bước chân hết sức đần độn và hơi mỉm cười, “Anh có cái này. Em có muốn xem không?”

Charu giật mình và nóng ruột, “Đâu? Anh đưa nó cho em.”

Bhupati đùa từ chối.

Charu nóng lòng cố giật cái vật giấu dưới khăn choàng của Bhupati. “Mọi buổi sáng trái tim mình đều nói rằng hôm nay thư của mình sẽ phải đến. Linh cảm không bao giờ sai.”

Sự đùa cợt của Bhupati dần dần tăng lên, anh tránh Charu và chạy quanh giường.

Lúc đó Charu quá tức giận ngồi bệt xuống giường và khóc.

Sự háo hức của nàng làm Bhupati thích thú. Anh lấy ra cuốn sổ tay của chính anh, thả nó rơi trên đùi nàng và nói, “Ồ, xin em đừng giận. Nó đây.”

Mặc dù Amal đã thông báo cho Bhupati rằng áp lực của việc học không cho phép cậu viết nhiều thư, cả thế giới của Charu biến thành một luống gai khi một hoặc hai chuyến thư không có bức thư nào.

Một buổi tối, bình tĩnh và hờ hững, Charu nói với chồng nàng giữa một câu chuyện về những đề tài khác, “Này, sao anh không gửi một bức điện tín sang Anh để hỏi xem Amal sống ra sao.”

“Anh đã có tin từ chú ấy cách đây hai tuần. Nó bây giờ đang rất bận học.”

“Ồ, thế thì không việc gì. Em nghĩ vì cậu ấy đang ở nước ngoài, và nếu cậu ấy ốm, thì anh không biết được.”

“Ồ không, nếu nó thật sự ốm, chúng ta sẽ biết tin. Hơn nữa gửi một bức điện bây giờ không rẻ chút nào.”

“VẬY Ừ? Em nghĩ nhiều lắm một hai *rupee* chứ mấy.”

“Cái gì? Gần một trăm *rupee* !”

“Thế thì không bàn đến nữa!”

Một hai ngày sau nàng nói với Bhupati “Chị của em hiện giờ đang ở Chinsura ^[25]. Anh đến thăm xem chị ấy sống ra sao được không?”

“Sao, chị ấy ốm à?”

“Không, không ốm, nhưng mỗi lần anh đến anh biết họ sống thế nào.”

Theo yêu cầu của nàng, anh gọi một chiếc xe ngựa và vội vã ra ga Howrah. Trên đường đi chiếc xe ngựa bị kẹt giữa đám xe bò chen chúc. Một người đưa thư mà Bhupati quen nhận ra anh và đưa cho anh một bức điện tín. Bhupati giật mình sợ hãi khi anh thấy nó được gửi từ Anh. Anh nghĩ, “Có lẽ Amal bị ốm.” Sợ hãi, anh mở nó ra và đọc: “Em khỏe.”

Thế này nghĩa là gì? Anh xem xét kỹ nó và thấy có yêu cầu gửi phúc đáp trả trước.

Anh không tiếp tục đi Howrah nữa. Anh cho xe ngựa chạy về nhà và đưa bức điện tín cho vợ. Mặt Charu xám ngoét như tro khi nàng thấy nó trong tay anh.

“Anh không thể hiểu nổi tất cả những chuyện này,” Bhupati nói. Sau một hồi căn vặn anh đã hiểu. Nàng đã đem cầm nữ trang của nàng và gửi bức điện.

“Không cần thiết phải làm tất cả chuyện này,” Bhupati nghĩ. “Nếu nàng thôi thúc mình dù chỉ một chút, mình cũng đã gửi bức điện. Nàng sai một đũa ở gái ra chợ để cầm món nữ trang - thế này thì không tốt chút nào.”

Một câu hỏi cứ quanh đi quẩn lại trong đầu anh: Tại sao Charu lại quyết liệt làm việc đó đến thế? Một nghi ngờ mơ hồ, không rõ rệt cứ khoét sâu vào trong anh. Anh không muốn định rõ nó. Anh cố quên nó đi, nhưng nỗi đau nhức không đi.

Amal khỏe, nhưng cậu đã không viết thư. Sao có thể cách biệt hoàn toàn như thế? Nàng muốn một câu trả lời trực tiếp cho câu hỏi này, nhưng giữa họ là cả một đại dương – và không có cách nào vượt được nó. Sự chia cắt độc ác, sự cách biệt không tránh khỏi, một cách biệt vượt ra ngoài mọi câu hỏi, mọi phương sách khắc phục.

Charu không thể chịu đựng lâu hơn. Việc nhà bị bỏ bê. Mọi công việc lật vật bị quên lãng. Đầy tớ trộm cắp. Người ta thàm thì đủ chuyện khi thấy tình trạng đau buồn của nàng. Nàng lãng quên tất cả.

Đã đến mức một chuyện vặt cũng làm nàng giật mình. Nàng phải bỏ đi giữa chừng câu chuyện để khóc và tái mặt mỗi khi có ai nhắc đến tên Amal.

Cuối cùng ngay cả Bhupati cũng đã thấy tất cả và nghĩ những điều anh chưa một lần nghĩ đến, thế giới của anh trở nên cực kì già cỗi, khô khốc và vô chủ. Anh cảm thấy hổ nhục với những kí ức về những ngày ấy, khi những cơn sóng hạnh phúc dâng tràn làm mù mắt anh. Có công bằng không khi lấy hòn đá giả mạo để lừa dối một kẻ khờ khạo thiếu kinh nghiệm không thể nhận biết một viên ngọc quý? Khi anh nhớ lại tất cả những lời lẽ

và những cử chỉ âu yếm của Charu đã lừa dối anh đến thế, anh tự trừng phạt mình bằng những lời, “Ngu! Ngu! Ngu!”

Cuối cùng khi anh nghĩ về những bài văn mà anh đã mất công khổ nhọc đến thế, Bhupati muốn chui xuống đất. Như thể bị chọc bằng chiếc gậy thúc voi, anh vội vã đến gặp Charu và nói,

“Những bài văn của tôi đâu rồi?”

“Đây em đang giữ.”

“Đưa nó cho tôi.”

Charu đang làm bánh kếp trứng cho anh. Nàng nói “Anh cần chúng ngay bây giờ à?”

“Ừ, tôi cần ngay bây giờ.”

Nàng bỏ chảo xuống và đem sổ tay cùng những trang viết từ chiếc tủ ngăn kéo. Bhupati giật sổ và giấy khỏi tay nàng, ngay lập tức quăng vào bếp lửa.

Charu hồi hả cời chúng ra, “Anh làm gì thế?”

Bhupati tóm lấy tay nàng, lôi ra, và gầm lên, “Để nó đấy.”

Nàng hiểu. Nàng thở dài sâu. Nàng bỏ chảo rán chưa xong đó và chậm chậm rời phòng.

Bhupati không định đốt cuốn sổ tay ngay trước mắt nàng. Nhưng khi anh thấy lửa cháy ở đó, máu anh chạy rần rật trong đầu. Anh không thể tự chủ và ném tất cả những cố gắng ngu ngốc bị lừa ấy vào lửa ngay trước mặt kẻ lừa dối.

Khi cơn điên cuồng đột ngột ấy lắng đi và mọi thứ đã cháy thành tro, anh nhớ lại Charu đã rời bỏ anh như thế nào, đầu nàng cúi gục xuống vì nỗi buồn đau sâu sắc, mang tất cả gánh nặng tội lỗi của nàng. Anh nhìn quanh và thấy rằng nàng đang nấu nướng rất cẩn thận bằng chính đôi bàn tay nàng, và làm thế chỉ vì nó khiến anh đặc biệt hài lòng.

Anh đứng dựa vào chấn song hàng hiên. Anh tự hỏi, “Trên cả thế giới này còn có gì đau hơn những cố gắng vô tận của nàng vì mình, tất cả tập trung để lừa dối mình? Không phải chỉ là những lừa dối bình thường của tính đạo đức giả. Từng khoảnh khắc trong từng ngày người con gái tội nghiệp này đã phải nén chặt trái tim rỉ máu của nàng vì những lừa dối này” Bhupati nghĩ, “Ôi, người con gái tội nghiệp, người con gái khốn khổ! Không có gì cần thiết. Ta không cần gì cái đó. Trong một thời gian dài ta không có được tình yêu của nàng, ta không thể biết rằng ta không có được, ta tiếp tục đọc những bản in thử, ta tiếp tục viết cho tờ báo. Ta không có nhu cầu làm tất cả những cái đó cho riêng ta.”

Nhưng rồi anh tách cuộc sống của anh ra khỏi cuộc sống của nàng – anh đã nhìn nàng từ khoảng cách như một người xa lạ, và như một bác sĩ quan sát một bệnh nhân của căn bệnh nguy hiểm. Lực lượng mạnh mẽ nào đã bao vây và tấn công người con gái yếu đuối này? Không có lấy một người mà nàng có thể kể tất cả chuyện này, không có việc gì có thể kể lại, không có một nơi để nàng có thể mở toang trái tim và khóc lên thật to. Tuy nhiên, trong khi nàng mang cái gánh nặng đau buồn tích tụ hàng ngày, không nói ra được, không tránh khỏi và không gỡ ra được, nàng vẫn phải thực hiện tất cả những việc vặt trong nhà giống như một người bình thường, giống như những người hàng xóm đang có cuộc sống hài lòng ở quanh nàng.

Bhupati vào phòng ngủ và thấy Charu đang nằm chấn song cửa sổ, nhìn ra ngoài với đôi mắt ráo hoảnh, không chớp. Rất chậm rãi anh đến đứng bên nàng - nhưng không nói gì, anh để tay lên đầu nàng.

Bạn của Bhupati hỏi: “Có chuyện gì xảy ra? Sao bạn rộ thế?”

“Tờ báo...”, Bhupati nói.

“Lại báo nữa? Bộ cậu muốn bọc tất cả của cải trần thế của cậu bằng báo rồi ném xuống sông Hằng chắc?”

“Không. Bản thân tôi không ra một tờ báo nào nữa.”

“Tốt, rồi sao?”

“Có một tờ báo ở Mysore. Họ sẽ nhận tôi làm biên tập.”

“Cậu bỏ nhà lên Mysore à? Cậu có đưa Charu đi theo không?”

“Không. Chú tôi sẽ đến sống ở đây.”

“Dù sao lần này cậu cũng chưa điên lên vì cái nghiệp biên tập của cậu.”

“Môi người cần có một kiểu điên nào đó.”

Đến lúc anh lên đường, Charu hỏi, “Bao giờ anh về?”

“Nếu em thấy cô đơn, viết cho anh, anh sẽ về.”

Rồi anh nói tạm biệt, và khi anh ra đến cửa Charu bỗng chạy theo anh, nắm lấy tay anh và nói, “Đưa em đi với anh. Anh đừng đi và bỏ em lại đây.”

Bhupati đứng lặng và nhìn vào mặt nàng. Bàn tay nàng rơi xuống khỏi nắm tay lỏng lẻo của anh. Bhupati rời khỏi nàng và ra đứng trước hiên nhà.

Anh hiểu rằng, giống như con hươu bị kẹt trong khu rừng cháy, Charu muốn chạy khỏi ngôi nhà này, bị bủa vây bằng những kỉ niệm cháy bỏng về Amal. “Nhưng nàng có nghĩ về ta không, dù chỉ một lần? Ta chạy đi đâu? Cho dù ta có rời khỏi đất nước này, tại sao ta không được phép quên đi một người vợ mà trong trái tim lúc nào cũng chỉ nghĩ đến một người khác? Ta có buộc phải đưa nàng đi theo trong tất cả quãng ngày cô đơn, không bè bạn này không? Những buổi tối sẽ khủng khiếp thế nào nếu ta làm việc suốt ngày rồi về nhà với một người đàn bà im lặng và buồn rầu! Ta có thể giữ trong tim ta bao lâu một người mà trái tim của họ mang một gánh nặng chết chóc? Ngày qua ngày ta phải sống theo cách này thêm bao nhiêu năm nữa? Ta có thể rũ bỏ đồng gạch vụn của ngôi nhà xây trên cát bụi này không? Hay là ta cứ phải mang nó mãi trên hai vai ta?”

Bhupati bước đến bên Charu và nói, “Không, anh không thể làm thế.”

Mọi màu sắc trôi tuột khỏi mặt nàng để lại trên đó màu trắng bơ và khô khốc, giống như một tờ giấy. Với đôi bàn tay nắm chặt nàng bám lên giường.

Ngay lập tức Bhupati nói, “Đi nào, Charu, đi với anh.”

“Không,” Charu nói, “cứ mặc tôi.”

[1] Manda đang sống với gia đình chồng tại một vùng nông thôn. Umapati, rõ ràng là kém cỏi về chuyên môn, thuộc loại họ hàng lợi dụng ông em vợ giàu có và hào phóng như Bhupati. Khi Bhupati nói không có ai ở đây có vợ cùng lứa tuổi Charu, anh muốn nói không có ai trong nhóm các gia đình sống dưới mái nhà anh.

[2] Đúng ra Charu phải gọi Aman là “chú” (em chồng), nhưng ND chọn chữ “cậu”.

[3] Điển tích ‘đám mây sũng nước’ sà gần xuống đất và nhân cách hóa, rất phổ biến trong văn học Ấn Độ. Đặc biệt hơn là ám chỉ đến tác phẩm văn học cổ điển Sanskrit Meghaduta (Đám mây sứ giả) của nhà thơ Kalidasa (năm 400, Công lịch). Một đám mây làm người đưa tin cho người tình bị xua đuổi đến người yêu của chàng trong mùa mưa. Khi các đám mây bay ngang qua bầu trời Ấn Độ nhà thơ mô tả những cảnh trôi qua bên dưới. Các khổ thơ chứa những thông điệp trữ tình là một trong những vần thơ nổi tiếng nhất trong văn học Sanskrit, tác phẩm sau này được rất nhiều nhà văn bản địa bắt chước.

[4] Tagore cũng có một truyện nhan đề “Cuốn sổ tay”. Sharoruha, tên tờ tạp chí, nghĩa là ‘hoa sen’.

[5] Nishikanta rõ ràng là một người bà con khác sống bám vào tờ báo của Bhupati.

[6] Mặc dù Umapati là anh nàng, Charu cũng không muốn nói chuyện với chồng khi có mặt Umapati.

[7] Nabagopalbabu là nhà phê bình văn học. **Ruskin** (1819 -1900): nhà văn, họa sĩ, nhà phê bình nghệ thuật, nhà tư tưởng xã hội Anh có ảnh hưởng rất lớn cuối thế kỉ 19. Việc so sánh này chứng tỏ người nói chẳng hiểu gì về Ruskin [ND].

[8] Tháng ở Bengal tương đương tháng 6,7 dương lịch

[9] Tháng ở Bengal tương đương tháng 2,3 dương lịch.

[10]. Bài thơ Meghnādbadh [Vụ bắt Meghnad] được coi là kiệt tác của nhà thơ Bengal thế kỉ 19 Michael Madhusudan Data (1824 -1873). Dựa trên một đoạn của Ramayana, nhưng nó là một tác phẩm lai căng, nặng chất Hy Lạp hơn Ấn Độ, và thua xa tiêu chuẩn của cả hai truyền thống. Kabikankandī là một tập truyện huyền thoại của nhà thơ Bengal cuối thế kỉ 16 Mukudaram Chakravarty, tập trung vào Nữ thần Candi.

[11]. Bhadra ứng với tháng 8,9

[12]. Là người giám hộ của Amal trong thời gian ấy và có lẽ là thành viên giàu có nhất của đại gia đình, Bhupati cho rằng anh có trách nhiệm tìm cho Amal một người vợ xứng đáng.

[13]. Một tuyển tập truyện hài hước của Bankinchandra.

[14]. Nhan đề có nghĩa là “Con chim đêm.”

[15]. Sravan là mùa mưa ứng với tháng 7-8.

[16]. Nguyên văn Cārupāth nghĩa là “Bạn đọc xinh đẹp”, Amalā là dạng giống cái của chữ Amal.

[17]. Visvabandhu: Người bạn của Thế giới.

[18]. Srimati: Bà.

[19]. Abhimanu, nhân vật anh hùng ca Hindu, bậc thầy nghệ thuật xâm nhập quân sự, nhưng không bao giờ biết cách quay ra.

[20]. Là một người vợ Hindu tốt, Charu không ngồi cùng ăn với chồng mà chăm sóc phục dịch chồng khi anh ăn, rồi nàng ăn sau. Người vợ chính thống ăn những thức ăn thừa còn lại trong đĩa của chồng trang trọng như một nghi lễ.

[21]. Durga: “Không với tới được” là hiện thân hung dữ và bất khuất của Parvati, hay Thánh Mẫu, vợ của thần Shiva.

[22]. Charu đi đến kết luận rằng Bhupati không thoả mãn với nàng và có kế hoạch cưới một người vợ hai, một thực tế vẫn còn được dung thứ năm 1901. Sự kiện nàng không có con có thể góp phần làm cho Bhupati có thể có ý định đó.

[23]. Một sự bố trí như thế không phải là không bình thường. Việc đầu tư vào đào tạo nghề nghiệp cho con rể thường là một phần của dàn xếp hôn nhân. Tất nhiên nơi đào tạo uy tín nhất phải là ở Anh.

[24].punkah: quạt lớn treo kéo bằng một sợi dây thừng.

[25].Mặc dù Chinsura không xa Calcutta mấy, phụ nữ ở địa vị Charu thường không đi chuyển đi dài như thế một mình, và Bhupati không thấy có gì lạ trong việc nàng yêu cầu anh đi cho nàng.

Những người dịch tiếng Anh:

MARY M. LAGO (cử nhân văn chương, Đại học Tổng hợp Bucknell, Tiến sĩ văn chương Đại học Tổng hợp Missouri) là một giảng viên tiếng Anh ở trường Đại học Tổng hợp Missouri, Columbia. Bà là tác giả những bài báo về trao đổi văn học giữa Ấn Độ và phương Tây, là người dịch *Bữa tiệc tân gia và những tác phẩm chọn lọc khác* của Tagore và biên tập của *Cuộc gặp gỡ không thành: những bức thư của Rothenstein và Rabindranath Tagore* , 1911 - 1941)

SUPRYA BARI là người gốc Bangladesh. Bà có bằng cử nhân và thạc sĩ văn chương từ Đại học Tổng hợp Calcutta và là trợ giáo tại Đại học Tổng hợp Minnesota ở Bengal.

1. Lone Ranger: Nhân vật người hùng miền Viễn Tây trong loạt phim truyền hình cùng tên nổi tiếng của Mỹ. 2. Zoro: Người anh hùng giấu mặt trong bộ phim Huyền thoại Zorro. 3. Người dơi: Siêu anh hùng trong bộ phim Người dơi. 4. Các chàng trai Bonanza: Phim Bonanza kể về cuộc phiêu lưu thú vị của Ben Cartwright và các con trai của ông khi bảo vệ trang trại và giúp đỡ người khác. 5. Peter Gunn: Thám tử tài ba trong bộ phim cùng tên của Mỹ. 1. Viết tắt của Alternative captain: đội trưởng dự bị – (ND) 2. Mùa Thu (tiếng Anh) - ND 3. Nơi trú ẩn (Tiếng Anh) – ND 4. Những người chủ trì hôn lễ ở Las Vegas thường đóng giả làm Elvis Presley – ND 9. Tên nữ nhân vật chính trong bộ phim truyền hình dài tập Leave it to Beaver của Mỹ – ND 10. Một người Mỹ da đen đã bị một nhóm cảnh sát Los Angeles đánh liên tiếp bằng dùi cui, cùng lúc một nhóm cảnh sát khác bàng quan đứng nhìn. Cảnh này đã được một người đi đường ghi lại từ xa và làm dấy lên làn sóng phản nộ trong cộng đồng người Mỹ da đen. Sau đó trong một lên truyền hình, Rodney King đã nói câu “Chúng ta không thể sống hòa thuận được sao?” – ND 11. Một loại axit amin có trong thịt gà tây, L-tryptophan sản sinh ra vitamin B và axit nicotinic trong cơ thể, nhưng nó cũng gây buồn ngủ. – ND 12. Một lễ hội đấu bò kéo dài mười ngày được tổ chức hàng năm ở Calgary, Alberta, Canada. – ND 5. Một loại thuốc nhuận tràng – ND 6. Split-level: ngôi nhà được chia làm hai khu và sàn của khu bên này nằm cao hơn so với khu bên kia. Hai khu được nối với nhau bằng cầu thang – ND 7. Foam finger: một đồ vật có hình bàn tay nắm lại với ngón trỏ giơ lên cao, tượng trưng cho vị trí số một, thường dùng để cổ vũ trong các môn thể thao – ND. 8. Tên một bài hát của Elvis Presley, dịch sang tiếng Việt là Chó Săn – ND 16\ . Tác giả chơi chữ, dùng một từ tiếng lóng vừa chỉ thám tử tư, vừa chỉ bộ phận sinh dục. 17\ . Running Base: thuật ngữ bóng chày, chỉ việc cầu thủ của đội tấn công cố gắng chiếm chốt của đội phòng thủ. 18\ . File rất nhỏ lưu giữ những lần lướt web của người sử dụng trên máy tính. 19\ . Đơn vị đo trọng lượng của Anh Mỹ, một pound xấp xỉ 4,45kg. 3\ . Đơn vị đo chiều dài của Anh: 1foot = 0,3m. 4\ . Vị thần cai quản âm phủ trong thần thoại Hy Lạp. 5\ . Cảm giác đau đớn và khó thở của những người lặn sâu ở biển khi đột ngột ngoi lên mặt nước. 6\ . Ý nói khu

sang trọng. 7\ Abraham Zapruder, người duy nhất quay được đoạn phim chi tiết vụ ám sát tổng thống John Kennedy năm 1963. 20\ Một nhân vật phản diện trong bộ phim A Christmas Carol, chuyển thể từ truyện ngắn cùng tên của Charles Dickens, được viếng thăm bởi ba hồn ma Giáng Sinh quá khứ, hiện tại và tương lai. 8\ Đây là những thành tố thường xuất hiện trong tên người Do Thái. 9\ tên một hiệu quần áo thời trang. 10\ Một môn thể thao gần giống với bóng chày, nhưng sử dụng bóng to hơn, và bóng được lăn về đĩa nhà thay vì được ném, và các cầu thủ đá bóng thay vì đập. 11\ Chứng bệnh mà bệnh nhân thường chuyển tiếp giữa trạng thái cực đoan, từ kích động cho tới trầm cảm. 21\ Kiểu để tóc quen thuộc của những người hói, nuôi dài lọn tóc ở một bên đầu rồi ép nó nằm che phần hói. 22\ Fonzairelli, nhân vật trong phim hoạt hình những năm 70. 12\ Hội chứng Stockholm là một hiện tượng tâm lý đôi khi xảy ra với con tin bị bắt cóc, theo đó nạn nhân bị bắt cóc thường tỏ dấu hiệu đồng cảm với kẻ bắt cóc mà không tính đến hoàn cảnh nguy hiểm hay rủi ro mà nạn nhân lâm phải. 23\ Đồ ăn thanh khiết theo luật Do Thái. 13\ Với người Do Thái, sinh nhật 15 là một dịp quan trọng, đánh dấu ngưỡng cửa trưởng thành của con trai. 24\ Những hồ sơ hoàn tất là kết quả của nhiều năm nghiên cứu khoa học kết hợp với kinh nghiệm nhiều năm. 14\ Con số trung bình của thị dân. 15\ Nguyên văn là “Dying Nun” - di phước chết, và “Flying Nun” - di phước bay. 1\ 90 - 95 điểm. 2\ Nhóm trường danh giá nhất ở Mỹ. A.A. (Alcoholics Anonymous): Tổ chức hỗ trợ những người nghiện rượu trên toàn thế giới. Hasit: Một loại thuốc lá có khả năng kích thích và gây nghiện giống như cần sa. Aspirin: Tên thuốc “aspirin” chính thức ra đời từ năm 1899 và ban đầu được bào chế dưới dạng bột, dùng để chữa bệnh cúm, cảm sốt. Có hai loại suy nhược, ngoại sinh và nội sinh. Suy nhược ngoại sinh xảy ra khi cơ thể phản ứng lại những sự kiện bên ngoài và thường có liên quan mật thiết đến cảm giác đau buồn. Trong khi đó, suy nhược nội sinh là kết quả của cơ chế sinh hóa sai lệch và thường có liên quan đến yếu tố di truyền, ví dụ như chứng ăn uống vô độ hoặc nghiện rượu hay nghiện ma túy. Trong thực tế, tất cả những điều này chính là những biểu hiện khác nhau của cùng một hoặc các rối loạn sinh hóa tương tự trong cơ thể. 1. Hai

nhân vật chính đã bước vào giai đoạn học đại học và đổi cách xưng hô, không gọi “cậu” như trước nữa mà gọi là “anh” như cách gọi khi kể chuyện ở hiện tại. Palliative cure - Điều trị xoa dịu: Liệu pháp làm giảm các triệu chứng của rối loạn nhưng không chữa khỏi được nó. Ví dụ, điều trị ung thư ở giai đoạn cuối thường là điều trị xoa dịu. (Theo Từ điển Bách khoa Y học, giáo sư Ngô Gia Hy chủ biên.) 'Mizaru - Mikazaru - Mazaru' - Ba chú khỉ khôn ngoan đến từ Nhật Bản. Thông thường khi đôi tay khỉ che lại một nơi nào đó chính là để tự mình thanh tịnh, cách ly khỏi những điều xấu xa, cảm dỗ. Mizaru với đôi tay bịt tai 'không nghe điều xấu, Mikazaru với đôi tay che mắt 'không nhìn điều xấu' và Mazaru với đôi tay che miệng 'không nói điều xấu'. Đôi khi người ta còn thấy xuất hiện chú khỉ thứ tư mang tên Shizaru với đôi tay khoanh trước ngực, ngụ ý 'không làm điều xấu'. Nữ bác sĩ người Mỹ gốc Thụy Sĩ, tác giả công trình 'On Death and Dying'(Chết và Chờ chết) rất nổi tiếng trong lĩnh vực tâm thần học. 1. Ngày giải phóng Hải Phòng. 1. Maria Montessori (31/8/1870 - 6/5/1952) là một bác sĩ và cũng là một nhà giáo dục nổi tiếng người Ý. Bà nổi tiếng với phương pháp giáo dục mang tên mình, được sử dụng phổ biến trên toàn thế giới. Montessori chia sự phát triển con người làm bốn giai đoạn; từ sơ sinh đến 6 tuổi; từ 6 - 12 tuổi; từ 12 - 18 tuổi và từ 18 - 24 tuổi. Mỗi giai đoạn có những đặc trưng không giống nhau và tương ứng là các phương pháp tiếp cận giáo dục khác nhau cho từng giai đoạn. 1. Bó hẹp hoạt động là cụm từ được dịch thoát nghĩa từ câu thành ngữ “Họa địa vi lao”, có nghĩa là vẽ cái nhà tù trên mặt đất. Ý chỉ phạm vi hoạt động bị bó hẹp, không được vượt ra ngoài khuôn phép. 2. Lawrence Kohlberg (1927 - 1987) là một nhà tâm lý học người Mỹ nổi tiếng với lý thuyết về sáu giai đoạn của sự phát triển đạo đức. 1. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng với những nghiên cứu nhận thức luận với trẻ em. 1. Vách đá trực quan hay còn gọi là Visual cliff do hai nhà tâm lý học người Mỹ R.D. Walk và E.J.Gibson thiết kế ra. 1. Abraham (Harold) Maslow (1908 - 1970) là một nhà tâm lý học người Mỹ gốc Nga, ông được biết đến qua mô hình tháp nhu cầu nổi tiếng. Tháp nhu cầu của ông có năm tầng, tầng thứ nhất là các nhu cầu cơ bản; tầng thứ hai là nhu cầu an toàn; tầng thứ ba là nhu cầu được

giao lưu tình cảm và được trực thuộc; tầng thứ tư là nhu cầu được kính trọng, quý mến và tầng thứ năm là nhu cầu tự thể hiện bản thân. 2. Trường thiên tiểu thuyết “Jean Christophe” của Romain Rolland (1866-1944) được lấy cảm hứng từ cuộc đời Beethoven. Đây là tác phẩm mang tính tự truyện, trình bày mọi vấn đề liên quan đến chính trị, văn học và nghệ thuật, tác phẩm đã mang lại cho tác giả giải Nobel năm 1915. 3. Tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Theodore Dreiser, ra đời vào năm 1900. 1. Édouard Séguin (1812 - 1880) là một bác sĩ và nhà giáo dục sinh ra ở Clamecy, Nièvre, Pháp. Ông được ghi nhớ bởi những đóng góp cho các trẻ em suy giảm nhận thức ở Pháp và Hoa Kỳ. 2. Nguyên văn tác giả nói là Thiên (Tiền/trời), em bé phát âm ngọng thành Điên (Diàn/Đỉnh), dịch giả dịch thành “Trời” và “Tời” để chuyển tải cách phát âm ngọng của cháu bé. 3. Jean Piaget (1896 - 1980) là một nhà tâm lý học và triết học người Thụy Sĩ. Ông nổi tiếng về những nghiên cứu nhận thức luận về trẻ em. Lý thuyết về phát triển nhận thức và góc nhìn nhận thức luận của Piaget được gọi chung là 'Nhận thức luận di truyền' (genetic epistemology). 4. Sách do Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 2012. 5. Karl Witte (1800 - 1883) là nhà nghiên cứu về Dante của Đức, người lập kỷ lục tiến sĩ trẻ nhất thế giới ở tuổi mười hai, hiện kỷ lục này vẫn chưa bị phá vỡ. 1. Bertrand Arthur William Russell, Bá tước Russell III (1872 - 1970): một triết gia, nhà logic học, nhà toán học người Anh. 1. Jack London (1876 - 1916), nhà văn Mỹ nổi tiếng với tác phẩm “Tiếng gọi nơi hoang dã”, “Gót sắt”, “Tình yêu cuộc sống”, “Nanh trắng”. 1. Trung Quốc tính thang điểm 100. 1. Nguyên văn dùng một từ “kiêu ngạo”, nhưng do sắc thái biểu đạt và hoàn cảnh áp dụng trong tiếng Việt có đặc thù khác biệt so với tiếng Trung, nên dịch giả lựa chọn dịch thành hai từ “kiêu ngạo” và “kiêu hãnh (BTV). 1. Con lừa trong tiếng Trung phát âm là “lú”, con cá là “yú”. Bởi vậy ở đây bé nghe không rõ nên đã nhầm hai từ này với nhau. 2. Sigmund Freud (tên đầy đủ là Sigmund Schlomo Freud; 1856 - 1939) là một bác sĩ về thần kinh và tâm lý người Áo. Ông được công nhận là người đặt nền móng và phát triển lĩnh vực nghiên cứu phân tâm học. 1. Tam đoạn thức là công thức biện chứng phổ quát của mọi sự tồn tại, vận động và phát triển. Tam đoạn thức có ba thành

phần chính: Chính đề, tức luận đề chủ yếu; Phản đề, phủ định của chính đề theo nghĩa phủ định biện chứng; Hợp đề, tổng hợp chính đề và phản đề, là sự thống nhất mâu thuẫn giữa chính đề và phản đề, là sự phủ định của phủ định nguyên đề.

2. Chuỗi thức ăn (quan hệ thức ăn) là một dãy gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ dinh dưỡng với nhau, loài đứng trước là thức ăn của loài đứng sau.

1. “Hoàng tử bé”: Tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Antoine de Saint-Exupery, xuất bản năm 1943.

2. Để phát triển năng lực tư duy, rèn luyện kỹ năng làm việc và quản lý công việc của trẻ, Montessori dành cho trẻ những khoảng thời gian mở để thực hiện các “dự án” của mình. Dựa trên quan sát, bà đưa ra kết luận rằng, trẻ em thể hiện sự tập trung cao độ khi được tự do khám phá vô số những điều thú vị xung quanh. Do đó các giáo viên Montessori cho phép trẻ tự chọn công việc mà chúng sẽ làm, tự quyết định cách làm và thời gian hoàn tất. Như vậy, học sinh thì được tự do tìm hiểu và trải nghiệm trong khi giáo viên có thời gian để quan sát và giúp đỡ trẻ khi cần. Giáo viên không yêu cầu trẻ bỏ dở công việc của chúng, trừ khi thực sự cần thiết.

3. Montessori phát triển bộ đồ dùng dạy học để phát triển năm lĩnh vực: giác quan, kỹ năng cuộc sống, ngôn ngữ, toán, địa lý và văn hóa. Bộ đồ dùng dạy học này bao gồm 134 trò chơi khác nhau dành cho trẻ. Các trò chơi này được thiết kế để trẻ tự chơi và tự kiểm chứng kết quả công việc của mình (ví dụ bộ xếp hình bản đồ thế giới, nếu các mảnh ghép sẽ chưa khớp lại được với nhau, trẻ tự biết là mình chưa xếp đúng). Giáo viên được đào tạo để hiểu rõ ý nghĩa của mỗi trò chơi, quy trình và cách giải thích cho trẻ. Trong giờ học, trẻ tự lựa chọn trò chơi cho mình - mỗi trò nhằm phát triển một hay một vài trong số năm lĩnh vực trên. Nếu trẻ gặp khó khăn, giáo viên sẽ đưa ra chỉ dẫn hợp lý cho trẻ.

Ở đây, tác giả muốn hướng con thao tác các đồ dùng dạy toán.

1. Ở đây nguyên văn là “Hộp thứ ba là sắc thái màu của cả hai hộp đầu tiên”, nhưng trên thực tế không phải vậy, hộp thứ hai đã bao gồm ba màu của hộp thứ nhất, trong khi hộp thứ ba chỉ có chín màu. Tham khảo thêm tại: <http://www.infomontessori.com/sensorial/visual-sense-color-tablets.htm> và <http://www.nienhuis.com/en/third-box-of-color-tablets-1-2.html>

2. Paul Cézanne (1839 - 1906) là một họa sĩ người Pháp thuộc trường phái hậu ấn

tượng, là người được coi là cây cầu nối giữa trường phái ấn tượng thế kỷ 19 và trường phái lập thể thế kỷ 20. 3. Claude Monet (1840 - 1926) họa sĩ nổi tiếng người Pháp, một trong những người sáng lập ra trường phái ấn tượng. 4. Triết lý loại suy, hay suy luận loại suy xuất phát từ sự giống nhau có thực của hai đối tượng đó để đưa ra kết luận. 1. Erich Seligmann Fromm (1900 - 1980) là nhà tâm lý học xã hội, nhà phân tâm học, nhà xã hội học, triết gia nhân văn và nhà xã hội học dân chủ người Đức. 2. Alfred Adler: Bác sĩ và nhà tâm lý học người Áo, được biết tới nhiều nhất với tư cách người sáng lập ra Tâm lý học cá nhân (Individual psychology). Được tin nhiệm ngang với Carl Jung và Sigmund Freud như một trong những nhà sáng lập có ảnh hưởng nhất tới tâm lý học hiện đại. Trong số những đóng góp chủ yếu của Adler phải kể tới kỳ vọng bẩm sinh (birth order) trong sự hình thành nhân cách, sự ảnh hưởng của việc bỏ bê hoặc nuông chiều trong sự phát triển của trẻ em, khái niệm một động lực về “bản ngã hoàn hảo” (self perfecting) trong sự tồn tại của con người, và ý tưởng rằng người ta cần nghiên cứu và đối xử với bệnh nhân như là “con người toàn thể” (a whole person). Một nguyên lý quan trọng khác trong lý thuyết của Adler đó là những mơ tưởng của con người trong tuổi thơ có thể hướng dẫn cho sự nhận thức và các lựa chọn theo suốt cuộc đời họ, và khả năng cùng làm việc với người khác vì một lợi ích cộng đồng là tiêu chuẩn chính yếu về sức khỏe tâm thần. 3. Trích bài thơ “Lời tự thú” Pushkin, Tạ Phương dịch. 1. CCTV (China Central Television) - Đài truyền hình trung ương Trung Quốc. 1. Giáo dục Waldorf là một phương thức giáo dục dựa vào lý thuyết nuôi dạy trẻ của triết gia người Áo Rudolf Steiner. 1. Anton Pavlovich Chekhov (1860-1904) là nhà viết kịch người Nga nổi tiếng và có ảnh hưởng lớn trên thế giới với thể loại truyện ngắn. 2. “Ruồi trâu” là cuốn tiểu thuyết của nhà văn Ethel Lilian Voynich, xuất bản năm 1897 tại Hoa Kỳ và Anh.

Table of Contents

[Lời giới thiệu của bản tiếng Anh](#)

[Những người dịch tiếng Anh:](#)